

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

Phạm Thị Trang

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

THỰC TRẠNG

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN
HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG SỐ LƯỢNG
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI**

Mã sinh viên: 2652011076

Ngành: Giáo dục mầm non

NINH BÌNH, 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

Phạm Thị Trang

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**THỰC TRẠNG
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN
HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG SỐ LƯỢNG
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI**

Mã sinh viên: 2652011076

Ngành: Giáo dục mầm non

Người hướng dẫn: ThS. Lưu Thị Chung

NINH BÌNH, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài: *“Thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi”* là công trình nghiên cứu khoa học do tôi trực tiếp thực hiện dưới sự hướng dẫn của ThS. Lưu Thị Chung. Các kết quả nghiên cứu, số liệu và nhận định trình bày trong đề tài là trung thực, khách quan, được thu thập và xử lý đúng quy trình nghiên cứu khoa học, chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

Trong quá trình thực hiện khóa luận, tôi có sử dụng, kế thừa một số tài liệu nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước; các tài liệu này đều được trích dẫn đầy đủ, rõ ràng và tuân thủ đúng quy định về trích dẫn khoa học.

Ninh Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2026

Tác giả

Phạm Thị Trang

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài: “Thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi” là công trình nghiên cứu khoa học do tác giả Phạm Thị Trang thực hiện.

Các nội dung nghiên cứu, kết quả và số liệu trình bày trong đề tài là trung thực, khách quan, được thu thập và xử lý đúng quy trình nghiên cứu khoa học; chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu khoa học nào khác. Các tài liệu tham khảo sử dụng trong đề tài đều có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Ninh Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2026

Người hướng dẫn khoa học

ThS. Lưu Thị Chung

BẢNG CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
BTSL	Biểu tượng số lượng
GD&ĐT	Giáo dục đào tạo
GDMN	Giáo dục mầm non
GV	Giáo viên
GVMN	Giáo viên mầm non
MN	Mầm non
MG	Mẫu giáo
LQVT	Làm quen với toán

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ

Bảng 2.1. Mức độ cần thiết của việc tổ chức hoạt động Làm quen với toán hình thành biểu tượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.....	42
Bảng 2.2. Nội dung hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.....	43
Bảng 2.3. Hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi hình thành biểu tượng số lượng.....	45
Bảng 2.4. Đánh giá hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi	47
Biểu 2.1. Đánh giá hoạt động hình thành biểu tượng số lượng	47
Bảng 2.5. Mức độ sử dụng các phương tiện khi tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	48
Bảng 2.6. Mức độ sử dụng những hình thức khi tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	51

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC.....	ii
BẢNG CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT	iii
MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	8
5. Phương pháp nghiên cứu	8
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	9
NỘI DUNG	10
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VIỆC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG SỐ LƯỢNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI.....	10
1.1. Khái niệm.....	10
1.1.1 Biểu tượng số lượng	10
1.1.2. Tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi	12
1.2. Đặc điểm hình thành biểu tượng số lượng của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi...	12
1.3. Quá trình tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi	14
1.3.1. Mục đích hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi	14
1.3.2. Nội dung hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi	15
1.3.3. Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.....	16
1.3.4. Hình thức tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.....	25
1.3.5. Phương tiện tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	31
1.3.6. Đánh giá việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.....	32
1.4. Vai trò của việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.....	34

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi	36
Kết luận chương 1	38
Chương 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG SỐ LƯỢNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI.....	39
2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng.....	39
2.1.1. Khái quát về trường mầm non Nam Thành.....	39
2.1.2. Mục đích khảo sát thực trạng.....	40
2.1.3. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát	40
2.1.4. Nội dung khảo sát.....	40
2.1.5. Cách tiến hành khảo sát	40
2.1.6. Tiêu chí và thang đánh giá việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi	41
2.1.7. Cách đánh giá	42
2.2. Phân tích kết quả khảo sát thực trạng.....	42
2.2.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.....	42
2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.....	46
2.2.3. Nguyên nhân của thực trạng	54
2.3. Một số biện pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.....	55
2.3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.....	55
2.3.2. Một số biện pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	57
2.3.3. Môi quan hệ của các biện pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi	64
Kết luận chương 2	66
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	67
1. Kết luận.....	67
2. Kiến nghị.....	68
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	69
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, có vai trò đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện của trẻ em. Trong đó, phát triển nhận thức là một trong năm lĩnh vực giáo dục trọng tâm, giúp trẻ hình thành những hiểu biết ban đầu về thế giới xung quanh và chuẩn bị cho việc học tập ở các cấp học tiếp theo. Hoạt động làm quen với toán (LQVT) là nội dung quan trọng của lĩnh vực này, góp phần hình thành cho trẻ các biểu tượng toán học sơ đẳng như biểu tượng về số lượng, con số và phép đếm; kích thước; hình dạng; định hướng trong không gian và thời gian. Trong đó, biểu tượng số lượng (BTSL) giữ vai trò nền tảng, là cơ sở để trẻ tiếp cận và lĩnh hội các nội dung toán học ở giai đoạn sau. Việc tổ chức hiệu quả hoạt động LQVT hình thành BTSL giúp trẻ phát triển tư duy logic và năng lực giải quyết vấn đề, hình thành niềm yêu thích học toán và tạo tiền đề vững chắc cho việc học tập ở bậc tiểu học.

Đối với trẻ mẫu giáo (MG) 5 – 6 tuổi, việc hình thành BTSL có ý nghĩa đặc biệt trong việc phát triển năng lực tư duy toán học ban đầu. Đây là giai đoạn trẻ có sự phát triển mạnh mẽ về nhận thức và tư duy, có khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định, biết so sánh, sắp xếp, gộp/ tách và đếm số lượng đối tượng trong phạm vi 10. Thông qua các hoạt động học và chơi, trẻ không chỉ nhận biết và thao tác với các con số, mà còn hiểu được mối quan hệ giữa các nhóm số lượng, giữa con số và thứ tự, đồng thời vận dụng kiến thức đó vào đời sống hằng ngày như khi chơi trò chơi, sắp xếp đồ vật hay thực hiện các hoạt động học tập khác.

Tuy nhiên, trong thực tiễn tổ chức hoạt động LQVT nhằm hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi hiện nay, giáo viên còn gặp ít nhiều khó khăn khi lập kế hoạch và tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi. Đa số giáo viên thấy được vai trò, vị trí quan trọng của việc hình thành BTSL là phương tiện phát triển trí tuệ của trẻ và chuẩn bị cho trẻ phổ thông, việc dạy trẻ hình thành BTSL được thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, một số giáo viên còn chú trọng rèn luyện kỹ năng đếm và nhận biết chữ số theo hướng truyền thụ, chưa quan tâm đúng mức đến việc giúp trẻ hiểu bản chất số lượng và các mối quan hệ số lượng. Việc tổ chức hoạt động còn thiếu linh hoạt, chưa phát huy được tính tích cực, chủ động và khả năng

trải nghiệm của trẻ. Bên cạnh đó, việc khai thác môi trường giáo dục, sử dụng học liệu, ứng dụng công nghệ và tổ chức hoạt động theo hướng tích hợp, trải nghiệm (như tiếp cận STEAM) còn chưa được thực hiện đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả hình thành BTSL cho trẻ.

Trong bối cảnh Chương trình GDMN hiện hành định hướng đổi mới theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng tổ chức hoạt động học thông qua chơi, trải nghiệm và khám phá, yêu cầu đặt ra đối với giáo viên không chỉ là nắm vững nội dung mà còn phải có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động một cách linh hoạt, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi là cần thiết nhằm đánh giá đúng những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình tổ chức hoạt động của giáo viên.

Việc tiếp cận nghiên cứu theo hướng đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động giúp làm rõ các yếu tố như: nhận thức của giáo viên, cách xây dựng kế hoạch, phương pháp tổ chức, sử dụng học liệu và môi trường giáo dục. Trên cơ sở đó, đề tài đề xuất các biện pháp mang tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả hình thành BTSL cho trẻ.

Xuất phát từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn trên, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài “***Thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi***”.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Những nghiên cứu về khả năng hình thành biểu tượng số lượng của trẻ mầm non

Vấn đề hình thành những biểu tượng toán học sơ đẳng, đặc biệt là BTSL đã được nhiều nhà tâm lý – giáo dục học quan tâm nghiên cứu:

Theo Jean Piaget, khái niệm số không xuất hiện một cách bẩm sinh mà được hình thành dần trong quá trình phát triển nhận thức của trẻ. Trong tác phẩm *The Child's Conception of Number* (1952), Piaget và Szeminska chỉ ra rằng trẻ mẫu giáo chưa thực sự hiểu tính bảo toàn số lượng và thường bị chi phối bởi các yếu tố trực quan khi so sánh số lượng các tập hợp. Thông qua hoạt động đếm, so sánh và thao tác với các đối tượng cụ thể, trẻ từng bước hình thành khái niệm số và nhận thức được mối quan hệ số lượng giữa các tập hợp [27].

Trên cơ sở kế thừa và phát triển các luận điểm của J. Piaget, Jerome Seymour Bruner đã xác lập ba cấp độ biểu tượng nhận thức (1) Biểu tượng

hành động (enactive) – tri thức được thể hiện qua thao tác trực tiếp; (2) Biểu tượng hình ảnh (iconic) – tri thức được ghi nhớ và biểu đạt thông qua hình ảnh trực quan; (3) Biểu tượng ký hiệu (symbolic) – tri thức được khái quát và biểu đạt bằng ngôn ngữ, con số, ký hiệu trừu tượng. Việc hình thành BTSL cho trẻ cần đi theo trình tự: bắt đầu bằng thao tác trực tiếp với đồ vật (đếm, xếp, so sánh, tách – gộp), đến quan sát hình ảnh minh họa, rồi mới chuyển sang biểu tượng bằng con số giúp trẻ dần chuyển từ thao tác cụ thể sang tư duy trừu tượng. Đây chính là cơ sở cho phương pháp “học qua chơi” và “trực quan – trải nghiệm”. Lý thuyết của Bruner đã chỉ ra con đường sự phạm phù hợp để trẻ 5–6 tuổi từng bước nắm vững biểu tượng số lượng [23].

Tác giả A. M. Leushina là một trong những nhà nghiên cứu tiêu biểu về sự hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng ở trẻ mầm non. Trong các công trình nghiên cứu của mình, tác giả đã phân tích đặc điểm và các giai đoạn phát triển biểu tượng tập hợp – số lượng ở trẻ. Theo Leushina, trẻ lĩnh hội các biểu tượng số lượng thông qua quá trình tri giác, thao tác, so sánh các nhóm đồ vật và thực hiện hoạt động đếm. Tác giả đã mô tả sự phát triển của hoạt động đếm và các biểu tượng về số tự nhiên ở trẻ mầm non, từ đó đề xuất nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ [26].

Đáng chú ý, các nghiên cứu của Rochel Gelman và C. R. Gallistel đã chỉ ra rằng trẻ em lĩnh hội khái niệm số dựa trên những nguyên tắc đếm cơ bản, bao gồm: sự tương ứng 1:1, trật tự ổn định và tính không phụ thuộc vào cách sắp xếp các đối tượng [25]. Tiếp tục hướng nghiên cứu này, Karen Wynn thông qua các thực nghiệm về sự hiểu biết của trẻ đối với hoạt động đếm đã cho thấy trẻ từ 2–3 tuổi dần nắm được ý nghĩa của các từ chỉ số lượng như “một”, “hai”, “ba” và bắt đầu biết vận dụng chúng trong những tình huống đơn giản [31],[32].

Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu về nhận thức số lượng ở trẻ nhỏ, Stanislas Dehaene đã tổng hợp nhiều bằng chứng từ tâm lý học nhận thức và khoa học thần kinh, minh chứng rằng con người sở hữu những năng lực nhận thức số lượng sơ khai ngay từ giai đoạn sơ sinh. Ông cho rằng khả năng toán học bẩm sinh này dựa trên hai hệ thống tiến hóa cốt lõi: hệ thống định lượng gần đúng (Approximate Number System - ANS) giúp ước lượng và so sánh các tập hợp có số lượng lớn, và hệ thống theo dõi đối tượng (Object Tracking System - OTS) giúp nhận biết chính xác, tức thì các nhóm đối tượng có số lượng nhỏ (dưới 4 vật thể). Những năng lực bẩm sinh này chính là nền tảng

bổ trợ quan trọng cho sự hình thành biểu tượng số lượng và tiến trình học đếm, học số ở trẻ em sau này [24].

Tác giả Nguyễn Thị Hòa đã khẳng định rằng đặc điểm tư duy của trẻ mẫu giáo chủ yếu là tư duy trực quan hành động và trực quan hình ảnh [6, tr.56–59] . Vì vậy, việc hình thành BTSL cần được tiến hành thông qua hoạt động trực quan, thao tác với đồ vật và trò chơi học tập. Tác giả nhấn mạnh nguyên tắc “vừa sức” và “học bằng chơi” là điều kiện quan trọng đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng.

Một trong những tài liệu định hướng nền tảng là Chương trình GDMN (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021), trong đó xác định mục tiêu của giáo dục toán học là giúp trẻ hình thành các biểu tượng sơ đẳng về toán học thông qua hoạt động chơi, khám phá và trải nghiệm. Nội dung “Phát triển nhận thức” nhấn mạnh nhiệm vụ hình thành biểu tượng số lượng, số thứ tự và phép đếm – nền tảng phát triển tư duy logic và năng lực toán học ở trẻ [1, tr. 29–30].

Tóm lại, những công trình nghiên cứu trên là cơ sở quan trọng giúp trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi phát triển khả năng hình thành BTSL. Trẻ đã có khả năng tri giác, so sánh và thực hiện các thao tác đếm, tách, gộp hình thành biểu tượng số lượng.

2.2. Những nghiên cứu về tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Tác giả L.S. Vygotsky với học thuyết về “vùng phát triển gần nhất” đã nhấn mạnh vai trò của sự tương tác xã hội và sự hỗ trợ của người lớn đối với việc lĩnh hội kiến thức của trẻ. Theo Vygotsky, trẻ không thể tự mình đạt tới những biểu tượng toán học phức tạp nếu không có sự hướng dẫn, gợi mở của giáo viên và sự hợp tác với bạn bè [29]. Điều này đặt ra yêu cầu người giáo viên mầm non cần thiết kế hoạt động phù hợp, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá, từ đó hình thành biểu tượng số lượng một cách tự nhiên và bền vững. Quan điểm của Vygotsky là cơ sở lý luận quan trọng cho các phương pháp giáo dục mầm non hiện nay, đặc biệt là hướng tiếp cận “lấy trẻ làm trung tâm” và học qua trải nghiệm, trong đó hoạt động làm quen với toán được xem là phương tiện phát triển nhận thức tích cực.

Bên cạnh đó, L. A. Venger và các cộng sự đã nghiên cứu sự phát triển năng lực nhận thức của trẻ mẫu giáo theo quan điểm hoạt động. Các tác giả cho rằng trẻ lĩnh hội tri thức hiệu quả thông qua việc tham gia vào các hoạt động thực tiễn, trong đó trẻ được quan sát, thao tác, khám phá và giải quyết

các nhiệm vụ nhận thức phù hợp với lứa tuổi. Quan điểm này có ý nghĩa quan trọng đối với việc tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng số lượng, bởi trẻ chủ động chiếm lĩnh tri thức thông qua hoạt động của bản thân. Những nghiên cứu của Venger đã góp phần định hướng việc xây dựng nội dung và phương pháp giáo dục toán học cho trẻ mẫu giáo theo hướng phát triển năng lực nhận thức [28].

Việc hình thành BTSL ở trẻ mầm non là một quá trình nhận thức – hành động – tư duy diễn ra liên tục. Các nhà khoa học đều thống nhất rằng:

(1) Việc hình thành BTSL cần gắn với hoạt động thực hành, trải nghiệm trực tiếp của trẻ.

(2) Vai trò định hướng của người lớn (giáo viên, cha mẹ) là rất quan trọng, giữ vai trò tổ chức, định hướng và hỗ trợ trong quá trình tự khám phá, lĩnh hội khái niệm toán học.

(3) BTSL là nền tảng quan trọng cho sự phát triển tư duy toán học và khả năng học toán sau này của trẻ.

Tác giả Nguyễn Duy Thuận và Trịnh Minh Loan đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mầm non. Tác giả nhấn mạnh rằng BTSL là biểu tượng toán học cơ bản đầu tiên, giúp trẻ nhận biết, so sánh và khái quát hóa các nhóm đối tượng thông qua hoạt động trực quan, thao tác với đồ vật và trò chơi học tập. Công trình đồng thời đề xuất các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với trẻ mẫu giáo, góp phần phát triển tư duy toán học ban đầu [18, tr.123-147].

Tác giả Đỗ Thị Minh Liên đã phân tích biểu tượng số lượng, con số và phép đếm của trẻ mẫu giáo, trình bày cụ thể nội dung và phương pháp hình thành biểu tượng số lượng như cho trẻ thao tác với đồ vật thật, so sánh, tách/gộp, đếm và gắn số lượng với ký hiệu số. Bà nhấn mạnh việc tổ chức các hoạt động này cần được thực hiện thông qua hình thức chơi – học, giúp trẻ “học mà chơi, chơi mà học” tạo hứng thú, tính tự giác và phát huy tính tích cực của trẻ [11, tr. 62–65, 89–101]. Trong công trình năm 2016, bà tiếp tục khẳng định vai trò của GV như người tổ chức, dẫn dắt, gợi mở tạo điều kiện cho trẻ thao tác, so sánh, đếm, tách/ gộp các nhóm đồ vật và diễn đạt bằng ngôn ngữ toán học [12, tr.135–143]. Các công trình này góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn về việc hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo, đồng thời định hướng cho GVMN trong việc thiết kế hoạt động làm quen với toán phù hợp với đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ.

Tác giả Nguyễn Ngọc Bảo và Đỗ Thị Minh Liên đã chứng minh hiệu quả của hình thức tổ chức trò chơi học tập trong việc hình thành BTSL. Theo các tác giả, trò chơi học tập giúp trẻ lĩnh hội tri thức một cách tự nhiên, tích cực, đồng thời rèn luyện khả năng đếm, so sánh, ước lượng số lượng [4, tr.28–32].

Tác giả Đinh Thị Nhung cũng đã trình bày cụ thể nội dung chương trình, phương pháp, hình thức hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo. Bà nhấn mạnh rằng BTSL là biểu tượng toán học đầu tiên của trẻ, giúp trẻ nhận biết, so sánh, khái quát hóa số lượng các đối tượng trong thế giới xung quanh. Trong công trình năm 2015, tác giả mở rộng hướng tiếp cận khi kết hợp hoạt động toán học với trò chơi, hoạt động tạo hình và khám phá khoa học, giúp trẻ củng cố và mở rộng biểu tượng toán học [15, tr.18-19, 26-32], [14, tr.12-15, 38-49].

Tác giả Vũ Thị Thanh Huyền và Vũ Thị Hồng Hạnh đã khẳng định BTSL là nền tảng của tư duy toán học ở trẻ. Hai tác giả đề xuất quy trình hình thành BTSL theo hướng trải nghiệm – tri giác – khái quát – ký hiệu hóa, đồng thời nhấn mạnh vai trò của giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động học thông qua trò chơi, vật thật và trải nghiệm thực tế, giúp trẻ 5–6 tuổi hình thành và củng cố BTSL [8, tr.62-97].

Tác giả Trịnh Thị Phượng khảo sát thực trạng và đề xuất một số biện pháp sử dụng trò chơi dân gian nhằm nâng cao hiệu quả hình thành BTSL cho trẻ 5 – 6 tuổi [17, tr.15]. Tác giả Đinh Thị Phương Dung đã hệ thống được lý luận, khảo sát thực trạng và đề xuất việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành BTSL cho trẻ 5 – 6 tuổi [5]. Tác giả Phạm Thị Thanh Hoan nghiên cứu thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành BTSL, chứng minh rằng trò chơi có vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ ghi nhớ, củng cố và mở rộng hiểu biết về số lượng [7]. Tác giả Lê Thị Thu Hương, Bùi Kim Tuyền, Trần Thị Ngọc Trâm, tác giả Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu cũng cung cấp nhiều trò chơi học tập hỗ trợ hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo [9], [21].

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đã xây dựng được cơ sở lý luận khá toàn diện về việc hình thành BTSL cho trẻ mầm non, đặc biệt là ở lứa tuổi MG 5 – 6 tuổi. Các tác giả như Nguyễn Duy Thuận, Trịnh Minh Loan, Đỗ Thị Minh Liên, Đinh Thị Nhung, Nguyễn Ngọc Bảo, Vũ Thị Thanh Huyền... đã hệ thống hóa nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt

động làm quen với toán, khẳng định vai trò của hoạt động trực quan – thao tác và trò chơi học tập trong việc giúp trẻ nhận biết, so sánh, đếm và khái quát hóa số lượng. Nhiều nghiên cứu thực tiễn cũng đã đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động thông qua trò chơi dân gian, hoạt động trải nghiệm và hình thức học bằng chơi. Tuy nhiên, phần lớn các công trình mới tập trung vào khía cạnh lý luận hoặc đối tượng trẻ MG 5–6 tuổi, trong khi vẫn thiếu các nghiên cứu sâu về thực trạng tổ chức hoạt động, năng lực của GV và hiệu quả hình thành BTSL trong thực tiễn giáo dục mầm non hiện nay.

Những luận điểm và kết quả nghiên cứu này là cơ sở khoa học quan trọng để vận dụng vào việc tổ chức hoạt động làm quen với toán, đồng thời là cơ sở lý luận cho đề tài nghiên cứu này.

Tóm lại, việc hình thành BTSL cho trẻ mầm non đã được nghiên cứu khá toàn diện về cơ sở lý luận, nội dung chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, phần lớn các công trình mới dừng lại ở mức độ lý luận hoặc phạm vi khái quát chung, chưa có nhiều nghiên cứu đi sâu đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL cho trẻ 5 – 6 tuổi, là bối cảnh vận dụng các phương pháp, xu hướng giáo dục hiện nay. Đặc biệt, chưa có nhiều công trình phân tích cụ thể nhận thức, năng lực thực hành của giáo viên mầm non trong việc tổ chức hoạt động này, cũng như chưa đề xuất hệ thống biện pháp sư phạm thiết thực gắn với điều kiện thực tế của các trường mầm non khu vực tỉnh Ninh Bình.

Xuất phát từ thực tiễn đó, đề tài “Thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi” tập trung vào việc khảo sát và phân tích thực trạng nhận thức, năng lực tổ chức hoạt động của giáo viên, đồng thời đề xuất một số biện pháp sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động làm quen với toán, góp phần phát triển toàn diện năng lực tư duy toán học ban đầu cho trẻ.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn của việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi, từ đó đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

3.2. Nhiệm vụ

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

- Khảo sát, phân tích thực trạng nhận thức của GV và việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở trường mầm non.

- Đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Thực trạng tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

4.2. Phạm vi

- Nội dung: Hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

- Khách thể khảo sát: 30 GV đã và đang dạy trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở một số trường mầm non tỉnh Ninh Bình.

- Thời gian nghiên cứu: tháng 10 năm 2025 đến tháng 3 năm 2026.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phân tích, tổng hợp các tài liệu có liên quan đến đề tài.

- Hệ thống hóa các quan điểm lý luận, khái niệm và vấn đề có liên quan đến việc hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

5.2.1. Phương pháp quan sát

Quan sát việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của GVMN.

5.2.2. Phương pháp điều tra

Sử dụng phiếu điều tra (anket) với giáo viên nhằm tìm hiểu:

- Nhận thức của giáo viên về việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

- Thực trạng việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của giáo viên mầm non.

5.2.3. Phương pháp đàm thoại

Đàm thoại, trò chuyện, phỏng vấn giáo viên nhằm thu thập các thông tin có liên quan đến đề tài; phát hiện thực trạng, giải thích nguyên nhân và làm sáng tỏ thông tin nhận được từ phương pháp điều tra và quan sát.

5.2.4. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm

Nghiên cứu kế hoạch tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

5.2.5. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Nhằm tìm hiểu kinh nghiệm của GV về tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

5.3. Nhóm phương pháp thống kê toán học

Sử dụng công thức toán thống kê kết hợp phần mềm Excel để xử lý số liệu thu được qua khảo sát thực trạng.

Các phương pháp trên được tiến hành trong mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Góp phần bổ sung và làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Phản ánh thực trạng nhận thức và năng lực tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của giáo viên, từ đó cung cấp dữ liệu thực tiễn cho các nhà quản lý giáo dục mầm non.

Đề xuất các biện pháp, có thể áp dụng trong thực tế nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ MG 5 – 6 tuổi.

Kết quả nghiên cứu có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành GDMN, tài liệu tham khảo cho GVMN khi tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ MG 5 – 6 tuổi.

NỘI DUNG
Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN
VỀ VIỆC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN
HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG SỐ LƯỢNG
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI

1.1. Khái niệm

1.1.1 Biểu tượng số lượng

***Biểu tượng**

Khái niệm "biểu tượng" là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau. Ở mỗi góc độ và phương pháp tiếp cận, các nhà khoa học lại đưa ra những nhận định riêng biệt về phạm trù này.

Dưới góc độ Triết học duy vật biện chứng Mác – Lênin: “Biểu tượng là một hình ảnh của khách thể đã được tri giác còn lưu lại trong bộ óc con người và do một tác động nào đó được tái hiện, nhớ lại”. Biểu tượng cũng như cảm giác, tri giác “là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”. Nhưng khác với cảm giác và tri giác, biểu tượng phản ánh khách thể một cách gián tiếp, là “hình ảnh của hình ảnh”. Ngoài ra, bằng tưởng tượng từ ngữ biểu tượng cũ, con người có thể sáng tạo biểu tượng mới [3].

Dưới góc độ Tâm lý học: Nhà tâm lý học A.A. Liublinxkaia định nghĩa biểu tượng là những hình ảnh cụ thể của sự vật, hiện tượng nảy sinh trong tâm trí ngay cả khi không có sự tác động trực tiếp vào giác quan. Đồng quan điểm đó, V.X. Mukhina cho rằng biểu tượng là hình ảnh trực quan nảy sinh trong não bộ về những sự vật, hiện tượng mà con người đã tri giác trước đó [4, tr.3].

Dưới góc độ Sinh lý học: Các nhà khoa học giải thích rằng biểu tượng được hình thành khi sự vật hiện tượng trước đây tác động vào giác quan tạo ra những đường liên hệ thần kinh tạm thời để lại những dấu vết trong vỏ não. Do đó, biểu tượng được xây dựng trên cơ sở tri giác. Nếu không có tri giác biểu tượng không thể hình thành được [10, tr.491].

Dưới góc độ Ngôn ngữ học: theo Từ điển Tiếng Việt (Hoàng Phê chủ biên), biểu tượng được hiểu theo hai nghĩa: biểu tượng là hình ảnh tượng trưng, hoặc biểu tượng là hình ảnh của nhận thức, cao hơn cảm giác cho ta hình ảnh của sự vật còn giữ lại trong đầu óc sau khi tác động của sự vật vào giác quan đã chấm dứt [16, tr.66-67].

Những quan niệm trên cho thấy, biểu tượng là sản phẩm của quá trình ghi nhớ và tưởng tượng, được hình thành trên cơ sở tri giác. Biểu tượng mang tính trung gian giữa hình tượng và khái niệm, là giai đoạn chuyển tiếp từ nhận thức cảm tính sang nhận thức lý tính. Do đó, biểu tượng vừa mang tính trực quan, cụ thể, vừa có sự khái quát nhất định [4, tr.3-4].

So với hình tượng tri giác, biểu tượng mang tính khái quát cao hơn, được hình thành qua nhiều lần tri giác trong những điều kiện khác nhau. Biểu tượng chỉ giữ lại những đặc điểm cơ bản, điển hình và có ý nghĩa, đồng thời loại bỏ những chi tiết ngẫu nhiên, không cần thiết. Vì vậy, biểu tượng vừa mang tính cụ thể vừa mang tính khái quát [4, tr.4].

Biểu tượng có những khác biệt rất căn bản với khái niệm, biểu tượng phản ánh những đặc điểm cụ thể, bên ngoài, đặc trưng, trực quan, của sự vật, hiện tượng. Khái niệm phản ánh những thuộc tính của bản chất, những mối liên hệ, quan hệ có tính quy luật của hàng loạt các sự vật, hiện tượng cùng loại. Các khái niệm kết hợp chặt chẽ với nhau cho phép từ tri thức này suy ra tri thức kia. Các biểu tượng vốn có ở trẻ không tự nhiên biến thành khái niệm. Chúng chỉ có thể được sử dụng khi hình thành khái niệm [4, tr.4].

Biểu tượng cũng khác với khái niệm. Nếu biểu tượng phản ánh những đặc điểm cụ thể, bên ngoài, đặc trưng, trực quan của sự vật thì khái niệm phản ánh những thuộc tính của bản chất và các mối quan hệ có tính quy luật của sự vật, hiện tượng. Các biểu tượng không tự chuyển hóa thành khái niệm mà cần có quá trình tổ chức, hướng dẫn để được khái quát hóa.

Tóm lại, biểu tượng là những hình ảnh cụ thể về sự vật và hiện tượng mà con người đã tri giác trước đây được tái hiện trong óc khi chúng không còn trực tiếp tác động vào giác quan ta nữa [4, tr.4].

*** Số lượng**

Số lượng là khái niệm chỉ số phần tử có trong một tập hợp tại một không gian và thời điểm xác định. Khái niệm số lượng có liên quan đến tập hợp, số lượng là một trong những thuộc tính đặc trưng của tập hợp, bất kỳ một tập hợp nào cũng xác định được độ lớn về số lượng nhất định của nó, dù là các phần tử thuần nhất hay không thuần nhất [17, tr.5]..

*** Biểu tượng số lượng**

Biểu tượng số lượng là những hình ảnh về đặc trưng số lượng của các tập hợp còn lưu lại và được tái hiện trong óc của ta khi các tập hợp ấy không còn được ta tri giác trực tiếp, không còn đang tác động vào các giác quan của

ta như trước. Biểu tượng số lượng bao gồm: biểu tượng về số lượng (đếm số lượng trong một nhóm vật), biểu tượng về mối liên hệ số lượng (so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng xem chúng như thế nào với nhau), biểu tượng về mối quan hệ số lượng (so sánh số lượng hai nhóm đối tượng xem chúng hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị [17, tr.5]).

1.1.2. Tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi là quá trình giáo viên sử dụng các phương pháp, biện pháp và hình thức tổ chức phù hợp nhằm hướng dẫn trẻ tham gia vào hoạt động học tập có chủ đích thông qua quan sát, thao tác và trải nghiệm với các nhóm đối tượng có số lượng. Qua đó, trẻ hình thành những biểu tượng ban đầu về số lượng và các mối quan hệ số lượng, góp phần phát triển tư duy logic, ngôn ngữ toán học và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

1.2. Đặc điểm hình thành biểu tượng số lượng của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Ở độ tuổi mẫu giáo 5–6 tuổi, BTSL của trẻ được hình thành và phát triển trên cơ sở sự hoàn thiện dần các quá trình nhận thức, đặc biệt là tri giác, tư duy và ngôn ngữ. So với các lứa tuổi trước, trẻ 5 – 6 tuổi đã đạt tới trình độ cao hơn trong việc lĩnh hội, khái quát và vận dụng các biểu tượng số lượng.

Trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi có khả năng phân tích tương đối chính xác các phần tử của một tập hợp, nhận biết được các tập hợp con trong một tập hợp lớn và ngược lại, biết khái quát nhiều tập hợp riêng lẻ thành một tập hợp lớn dựa trên những dấu hiệu chung. Khi đánh giá độ lớn của tập hợp, trẻ ít bị chi phối bởi các yếu tố trực quan bên ngoài như màu sắc, kích thước, vị trí sắp đặt của các phần tử trong tập hợp [13, tr.23],[11, tr.62-63],[8, tr.68]. Biểu tượng về tập hợp ở trẻ không còn mang tính rời rạc mà đã dần trở nên ổn định, có hệ thống, tạo tiền đề quan trọng cho việc hình thành và phát triển BTSL.

Hoạt động đếm xác định số lượng của trẻ đã phát triển lên một bước mới, trẻ rất có hứng thú đếm và phần lớn trẻ nắm được trình tự của các số từ 1 đến 10, thậm chí còn nhiều số hơn nữa. Trẻ biết thiết lập tương ứng 1:1 trong quá trình đếm, mỗi con số ứng với một phần tử của tập hợp mà trẻ đếm. Trẻ không chỉ hiểu rằng, khi đếm thì số cuối cùng là số kết quả ứng với toàn bộ nhóm vật, mà trẻ còn bắt đầu hiểu con số là chỉ số cho số lượng phần tử của tất cả các tập hợp có cùng độ lớn không phụ thuộc vào những đặc điểm, tính

chất cũng như cách sắp đặt của chúng trong không gian [11, tr.63], [12, tr.87], [13, tr.23].

Không những đếm thành thạo, trẻ mẫu giáo lớn đã hiểu được quy luật thành lập dãy số tự nhiên khi đếm, với mỗi lần lại thêm "một" để có được số tiếp theo trong một cấp số cộng cơ bản. Vì quá trình này trên nguyên tắc có thể diễn ra liên tục mãi mãi, nên việc hiểu điều này là yếu tố cơ bản để hiểu khái niệm "vô hạn". Trẻ thông thường hiểu các khái niệm này khi lên 6 tuổi và với một số trẻ khác là khi lên 8.

Cuối độ tuổi, trẻ có thể nhận biết cấp số cộng khi một số khác 1 được cộng thêm mỗi lần, ví dụ 2, 4, 6, 8... là cộng thêm "2", "5, 10, 15, 20..." là cộng thêm "5"... Đó là cơ sở để giúp trẻ đếm cách 2, 5... [8, tr.68].

Trong năm này, trẻ cũng hiểu rõ ràng hơn khái niệm về số chẵn (nghĩa là số đồ vật có thể chia đều cho hai người) và số lẻ (nghĩa là chia đều cho hai người thì thừa ra một vật).

Trẻ 5 - 6 tuổi đã sử dụng chính xác các thuật ngữ chỉ mối quan hệ số lượng giữa hai tập hợp (nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau), các thuật ngữ chỉ mối quan hệ giữa hai số tự nhiên và quan hệ vị trí giữa các số trong dãy số tự nhiên 1-10. Trong nửa năm đầu của độ tuổi này, trẻ bình thường có thể gọi tên các số đứng tiếp sau một số nào đó trong dãy số từ 1 đến 9, ví dụ: "Sau số "5" là số "6" mà không cần phải gợi ý bằng cả một dãy số đứng trước. Một số ít trẻ có thể gọi tên số đứng sau một số nào đó trong khoảng từ 10-40 trong khi trẻ bình thường có thể làm được điều đó khi được 5 tuổi rưỡi. Ngoài việc nắm được vị trí của các số, trẻ cũng hiểu được mối quan hệ thuận nghịch giữa các số liên kề của dãy số tự nhiên (mỗi số đứng trước nhỏ hơn số đứng sau một đơn vị, mỗi số đứng sau lớn hơn số đứng trước một đơn vị). Trên cơ sở đó trẻ hiểu được quy luật thành lập dãy số tự nhiên, có thể nhận ra và trả lời chính xác số nào là số "lớn hơn, nhỏ hơn" trong hai số trong phạm vi 10 dù hai số cách xa nhau trong dãy số, ví dụ số 8 và số 2.

Trẻ lứa tuổi này còn có thể hình dung ra dãy số để xác định khoảng cách tương đối giữa các số có một chữ số, ví dụ trẻ biết 4 gần với 6 hơn với 8. Cuối độ tuổi này, trẻ cũng nhận ra rằng vị trí của con số trong một số ảnh hưởng đến giá trị của nó, ví dụ trẻ biết rằng 23 và 32 là khác nhau. Trẻ có thể phân tích một đơn vị lớn hơn (đặc biệt 10 và 100) thành những đơn vị nhỏ hơn, và có thể kết hợp những đơn vị nhỏ hơn thành một đơn vị lớn hơn.

Trẻ 5 - 6 tuổi cũng đã hiểu và sử dụng được các thuật ngữ liên quan đến ước lượng, ví dụ "khoảng", "gần," "suýt soát," "trong khoảng," "ít hơn một chút" trong các trường hợp cụ thể, ví dụ: khi đo chiều cao của mình bằng móc xích, một số trẻ có kết quả bằng hơn 22 cái móc xích, trẻ có thể nêu kết quả là: "Con cao bằng gần 23 cái móc xích" hoặc "Con cao hơn 22 cái móc xích"[8, tr.69].

Trẻ 5 - 6 tuổi không chỉ nắm được trình tự các số mà còn nắm được ý nghĩa của con số: không chỉ là số chỉ số cho số lượng mà còn chỉ thứ tự, trẻ hiểu và sử dụng đúng các thuật ngữ chỉ số thứ tự "đầu tiên" và "cuối cùng", đồng thời trẻ cũng biết rằng "0" có nghĩa là "không có gì". Trẻ có thể tô hoặc viết thành thạo các số từ 0-9, tuy nhiên với một số trẻ, việc tô viết số được trẻ thực hiện như hoạt động vẽ, có vài trẻ còn viết số ngược [8, tr.69-70].

Ngoài khả năng đếm và nhận biết chữ số, trẻ 5 - 6 tuổi còn có khả năng giải các bài toán đơn giản trên các tập hợp cụ thể, ví dụ để tính 5 thêm 2, trẻ đếm ra 5 đồ vật rồi đếm thêm 2 nữa, sau đó gộp lại và đếm tất cả để đưa ra câu trả lời, hoặc đối với phép trừ, trẻ dùng cách bớt đi, ví dụ 7 bớt đi 2, trẻ đếm ra 7 đồ vật, bớt đi 2 và đếm số đồ vật còn lại để đưa ra câu trả lời. Ngoài cách sử dụng các vật cụ thể, một số trẻ có thể dùng ngón tay để theo dõi lúc đếm thêm "một" hay thêm "hai"... Ngoài ra, một số trẻ còn sử dụng cách đếm từ số được thêm vào để tính tổng chứ không phải là từ "1", ví dụ với phép tính "4+2", trẻ đếm "bốn" thêm "một" là "năm", thêm "một" nữa là "sáu" chứ không phải đếm lại từ "một". Trong quá trình thực hiện các kỹ năng tách – gộp, thêm bớt, trẻ có thể hiểu và sử dụng được các cặp số để biểu thị kết quả, ví dụ khi tách - gộp nhóm đối tượng có số lượng là 5, trẻ sử dụng được các cặp số: 1-4; 2-3 để biểu thị kết quả. Dựa vào đó, trẻ có thể làm phép tính cộng và trừ bằng cách áp dụng quy tắc "hoán vị" trong phép cộng, chẳng hạn nếu "năm cộng ba bằng tám" thì "ba cộng năm cũng bằng tám" [8, tr.70].

1.3. Quá trình tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

1.3.1. Mục đích hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi nhằm giúp trẻ nhận thức đúng đắn, đầy đủ và có hệ thống về số lượng, con số và các mối quan hệ số lượng trong phạm vi phù hợp với đặc điểm phát triển lứa tuổi. Thông qua hoạt động làm quen với toán, trẻ được củng cố và phát triển những hiểu biết ban đầu về tập hợp, số lượng, phép đếm, mối quan hệ nhiều – ít – bằng nhau, quan

hệ giữa các số tự nhiên, gộp – tách nhóm đối tượng và bước đầu biết vận dụng các biểu tượng số lượng vào những tình huống quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày.

Việc hình thành BTSL cho trẻ 5 - 6 tuổi còn góp phần phát triển các thao tác tư duy toán học sơ đẳng như phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa và trừu tượng hóa; đồng thời phát triển trí tuệ, khả năng chú ý có chủ định, ghi nhớ, tư duy logic và ngôn ngữ toán học cho trẻ. Qua quá trình hoạt động với các nhóm đối tượng có số lượng, trẻ từng bước chuyển từ nhận thức mang tính trực quan cảm tính sang nhận thức khái quát hơn thông qua việc sử dụng các con số như những ký hiệu biểu thị số lượng.

Bên cạnh đó, hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi còn hướng tới việc tạo nền tảng vững chắc cho trẻ sẵn sàng vào học toán ở bậc tiểu học. Trẻ được rèn luyện các kỹ năng học tập ban đầu như: thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, hợp tác trong hoạt động nhóm, trình bày kết quả bằng lời nói, tự kiểm tra và đánh giá kết quả hoạt động của bản thân. Đồng thời, việc tổ chức hoạt động hình thành BTSL một cách phù hợp còn góp phần hình thành ở trẻ hứng thú, thái độ tích cực đối với hoạt động học tập nói chung và hoạt động học toán nói riêng.

1.3.2. Nội dung hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Theo tác giả Đỗ Thị Minh Liên, nội dung phát triển biểu tượng về số lượng, con số và dạy đếm cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi bao gồm:

- + Cho trẻ luyện tập cách so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và nhiều hơn bằng cách xếp tương ứng 1:1.

- + Dạy trẻ sắp xếp 3 nhóm đối tượng theo sự tăng hay giảm dần về số lượng của các nhóm và sử dụng các từ: nhiều nhất, ít hơn, ít nhất...

- + Dạy trẻ tạo nhóm các đối tượng theo đặc điểm hay dấu hiệu nào đó như: màu sắc, hình dạng, kích thước và một số đặc điểm khác. Luyện cho trẻ tạo nhóm theo 1 - 2 dấu hiệu cho trước, tự phân chia thành các nhóm theo dấu hiệu chung của nhóm, tự nhận ra dấu hiệu chung của nhóm cho trước, tìm ra 1 đối tượng không thuộc nhóm.

- + Tiếp tục dạy trẻ phép đếm xác định số lượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng của trẻ. Dạy trẻ gộp 2 nhóm đối tượng lại và đếm chúng.

- + Dạy trẻ nhận biết các con số chỉ số lượng và con số chỉ thứ tự trong phạm vi 10, nắm được mối quan hệ giữa các số liên tiếp thuộc dãy số tự nhiên.

+ Làm quen trẻ với các phép biến đổi số lượng và mối quan hệ số lượng đơn giản như: thêm, bớt, chia các nhóm có số lượng đối tượng trong phạm vi 10 thành hai phần theo các cách khác nhau [13, tr.136].

Theo chương trình giáo dục mầm non, nội dung hình thành BTSL của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi gồm: Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng; Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10; Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm; Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...) [1, tr.39 - 40].

Theo thông tư Số 23/2010/TT-BGDĐT ban hành quy định về Bộ Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định tại Điều 8 “Các chuẩn thuộc lĩnh vực phát triển nhận thức”, tại Chuẩn 23 “Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm và đo” với các chỉ số: Chỉ số 104. Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10; Chỉ số 105. Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm [2, tr.6].

1.3.3. Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Để hình thành BTSL cho trẻ có hiệu quả cần sử dụng các phương pháp dạy học đa dạng. Tương ứng với các hình thức tư duy chính của trẻ mẫu giáo và cùng với nó là các phương thức hoạt động của trẻ trong quá trình học mà các phương pháp dạy học được chia thành ba nhóm: trực quan, dùng lời và thực hành [11, tr.35-36].

a) Phương pháp thực hành

Phương pháp thực hành đóng vai trò là nhóm phương pháp chủ đạo. Bởi các phương pháp dạy học thực hành rất phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và mức độ phát triển trí tuệ của trẻ mầm non. Phương pháp dạy học thực hành không chỉ giúp trẻ nắm được các kiến thức, kỹ năng mới về việc hình thành BTSL mà còn tạo ra các cơ hội, tình huống để trẻ vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã có trong các hoạt động đa dạng khác nhau. Đồng thời, phát triển ở trẻ trí tò mò, ham hiểu biết, giáo dục trẻ tính kiên trì, nhẫn nại khi thực hiện các hoạt động hình thành các BTSL, bước đầu chuẩn bị cho trẻ tham gia vào các hoạt động thực tế [8, tr.34].

Nhóm phương pháp thực hành bao gồm các phương pháp: Luyện tập, sử dụng trò chơi học tập.

**** Phương pháp luyện tập***

Luyện tập là sự lặp đi lặp lại nhiều lần các thao tác trí tuệ và thực hành của nội dung học tập. Về bản chất, luyện tập chính là vận dụng tri thức vào hành động, giúp củng cố, chính xác hóa kiến thức về BTSL cho trẻ. Việc luyện tập thực hiện dưới dạng các bài tập sao chép, bài tập tái tạo và bài tập sáng tạo. Việc sử dụng các dạng bài tập này trên giờ học phụ thuộc vào mục đích, yêu cầu của giờ học, vào mức độ nắm kiến thức, kỹ năng và năng lực của trẻ, vào đặc điểm lứa tuổi trẻ [8, tr.34].

Bài tập sao chép (sử dụng khi hình thành kiến thức – kỹ năng mới): Là loại bài tập trẻ bắt chước các hoạt động của giáo viên. GV định hướng từng thao tác cho trẻ bằng hành động mẫu cùng vật mẫu, có kèm lời hướng dẫn cách làm của GV.

Bài tập tái tạo (sử dụng để củng cố, ôn luyện kiến thức – kỹ năng): Là loại bài tập được GV mô tả rõ kỹ năng hoặc biện pháp giải quyết vấn đề đặt ra. Trẻ tự mình thực hiện một phần hoặc toàn bộ quá trình hoạt động dưới sự chỉ dẫn bằng lời của GV. Hành động mẫu cùng vật mẫu của GV đưa ra sau khi trẻ đã hoàn thành bài tập, làm phương tiện cho trẻ tự kiểm tra cách làm của mình.

Bài tập sáng tạo (sử dụng để vận dụng kiến thức – kỹ năng trong các hoàn cảnh khác nhau): Là loại bài tập, trong đó GV chỉ nêu vấn đề cần giải quyết, không có lời hướng dẫn và hành động mẫu của cô. Trẻ dựa vào vốn kiến thức và kỹ năng đã có, lựa chọn biện pháp hoặc kỹ năng thích hợp để hoàn thành bài tập (giáo viên có thể định hướng cho trẻ bằng lời gợi ý, bằng câu hỏi, yêu cầu trẻ thử và phát hiện ra phương thức đúng nhất) [8, tr.35].

Trong quá trình hình thành BTSL cho trẻ, GV cần nghiên cứu kỹ đặc điểm nhận thức của trẻ, yêu cầu cần đạt ở mỗi bài để lựa chọn loại bài tập hướng dẫn cho phù hợp. Tương quan giữa bài tập sao chép và bài tập tái tạo và bài tập sáng tạo phụ thuộc vào đặc điểm lứa tuổi, kinh nghiệm thực hành và vốn kiến thức đã có ở trẻ. Khi hình thành mỗi đơn vị tri thức mới, giáo viên cần hướng dẫn trẻ thực hiện theo từng mức độ từ bài tập sao chép đến bài tập tái tạo rồi đến bài tập sáng tạo.

** Sử dụng trò chơi học tập*

Trò chơi học tập đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục trí tuệ cho trẻ mẫu giáo. Trò chơi học tập vừa cung cấp kiến thức mới vừa củng cố kiến thức, kỹ năng đã hình thành cho trẻ, đồng thời phát triển ở trẻ năng lực hoạt động trí tuệ như óc quan sát, khả năng phản ứng nhanh nhạy, phát triển tư duy phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, phát triển khả năng định hướng.

Để sử dụng có hiệu quả các trò chơi học tập trong quá trình hình thành BTSL cho trẻ 5 - 6 tuổi, GV cần lựa chọn trò chơi, lập kế hoạch chơi, tổ chức hướng dẫn trẻ chơi, đánh giá quá trình và kết quả chơi của trẻ [8, tr.37-40].

b) Phương pháp dùng lời

Phương pháp dùng lời là phương pháp sử dụng lời nói của cô để mô tả, hướng dẫn, gợi ý hoặc hỏi trẻ nhằm hướng dẫn trẻ quan sát, đối chiếu, so sánh, phân tích để nắm được những tri thức cần thiết.

Các phương pháp của nhóm phương pháp dùng lời bao gồm: đàm thoại, giảng giải...

**** Đàm thoại***

Đàm thoại là phương pháp dạy học sử dụng hệ thống câu hỏi của giáo viên và câu trả lời của trẻ.

Hệ thống câu hỏi được phân loại theo mức độ nhận thức bao gồm [8, tr.40-41]:

- Câu hỏi dựa trên sự tri giác và trí nhớ tái tạo của trẻ nhằm ghi nhận những đặc điểm bên ngoài của đối tượng, yêu cầu trẻ mô tả lại những điều vừa quan sát hay nhắc lại nhiệm vụ cô giao. Ví dụ: “Các con hãy đếm xem trên bàn có bao nhiêu quả táo?”...

- Câu hỏi tái tạo có nhận thức giúp trẻ đào sâu kiến thức đã biết, thiết lập tư duy suy đoán, lí giải. Ví dụ: “Nhóm quả táo và nhóm quả cam, nhóm nào nhiều hơn? Nhiều hơn là mấy? Vì sao con biết?”

- Câu hỏi sáng tạo: là những câu hỏi dựa trên kinh nghiệm, lập luận để phát hiện ra cái mới, rút ra những suy luận mang tính tổng quát hơn. Ví dụ: “Cô có 10 viên kẹo, có những cách nào để cô chia số kẹo này cho hai bạn? Bạn nào có cách chia khác bạn mình không?”

**** Sử dụng truyện, thơ, câu đố***

Trong quá trình hình thành BTSL cho trẻ 5-6 tuổi, có thể sử dụng truyện, thơ, câu đố như là một phương pháp dạy học nhằm hoàn thiện những kiến thức và kĩ năng tư duy, kĩ năng ngôn ngữ của trẻ. Ví dụ có thể sử dụng câu chuyện: “Quả cam” trong cuốn “Học toán qua truyện kể” của Trương Xuân Huệ để giúp trẻ ôn luyện kĩ năng tách – gộp trong phạm vi 10; hoặc truyện “Muốn hái táo” trong bộ truyện “Nezomi – chú chuột đáng yêu” của Nhà xuất bản Kim Đồng để giúp trẻ đếm, thêm bớt, so sánh số lượng trong phạm vi 8...

Ngoài việc sử dụng các tác phẩm văn học có sẵn, giáo viên mầm non có thể tự sưu tầm, sáng tác ra những câu chuyện, bài thơ, câu đố nhằm hình thành, củng cố các biểu tượng số lượng cho trẻ [8, tr.42-43].

c) Phương pháp trực quan

Phương pháp trực quan gồm: trực quan làm mẫu, trực quan trình bày và mô hình hóa [8, tr.43-47]:

- *Trực quan làm mẫu*: là làm mẫu phương thức hành động kết hợp với giải thích. Trực quan làm mẫu thường không tồn tại một cách độc lập, mà được sử dụng kết hợp với thực hành và dùng lời. Vì vậy có thể nói trực quan làm mẫu mang tính trực quan hành động, được sử dụng nhằm hình thành cho trẻ những kỹ năng thực hành mới.

Ví dụ: GV đặt 8 quả táo lên bàn, vừa chỉ tay vào từng quả vừa đếm: “1, 2, 3... 8”, sau đó nhấn mạnh: “Có tất cả 8 quả táo”. Trẻ quan sát cách đếm đúng (mỗi đối tượng tương ứng một số), từ đó thực hiện theo.

- *Trực quan trình bày*: Trực quan trình bày chính là việc trình bày các đồ dùng trực quan như: vật mẫu, tranh ảnh, giáo cụ dạy học trong quá trình hình thành các biểu tượng toán nhằm giúp trẻ quan sát, phân tích, so sánh, đếm, phân loại... từ đó rút ra kết luận về kiến thức. Trình bày trực quan trong quá trình hình thành BTSL tồn tại một cách độc lập mà đóng vai trò là biện pháp hỗ trợ cho các biện pháp khác, thường đi kèm với trực quan làm mẫu hoặc đi kèm với việc luyện tập, củng cố các biểu tượng toán.

Ví dụ: GV sử dụng bảng nam châm trình bày hai nhóm đối tượng: nhóm 8 bạn thỏ và nhóm 7 củ cà rốt được xếp tương ứng 1-1. GV để trẻ quan sát và yêu cầu trẻ phân tích: "Nhóm nào có số lượng nhiều hơn? Nhiều hơn là mấy? Con hãy chọn thẻ số tương ứng đặt vào mỗi nhóm."

- *Mô hình hóa*: là việc tái tạo lại những đặc điểm, thuộc tính đặc trưng khó nhận thấy hoặc các mối liên hệ, quan hệ toán học dưới dạng các sơ đồ, mô hình trực quan dễ hiểu nhằm phát triển tư duy cho trẻ và giúp trẻ lưu giữ các kết quả quan sát và khám phá. Sử dụng phương pháp mô hình hóa sẽ giúp trẻ dễ dàng tri giác các tính chất, các mối liên hệ, quan hệ toán học bản chất ẩn chứa bên trong đối tượng mà khi tri giác trực tiếp trẻ rất khó nhận ra.

Ví dụ: Sau khi trẻ đã thực hành tách 10 viên sỏi theo các cách khác nhau (1-9, 2-8, 3-7, 4-6, 5-5), GV hướng dẫn trẻ sử dụng một sơ đồ hình cây (mô hình hóa). Ở đỉnh cây ghi số 10, từ đó vẽ ra hai nhánh. Trẻ sẽ điền các cặp số vào hai nhánh đó để biểu thị kết quả mình vừa tìm được.

Từ cơ sở các nhóm phương pháp trên, nhà giáo dục định hướng các phương pháp cụ thể nhằm hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi gồm:

*** *Dạy trẻ đếm xác định số lượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng của trẻ; thêm, bớt xác định các mối quan hệ số lượng; nhận biết các số từ 1 đến 10***

Ở lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi, trẻ tiếp tục học đếm xác định số lượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng, nhận biết các chữ số từ 1 đến 10 và sử dụng chúng để biểu thị số lượng các nhóm đối tượng.

Việc dạy trẻ lập số mới được tiến hành trong các tiết học toán theo hai cách sau:

Cách 1: Thêm 1 đơn vị vào số đã biết theo trình tự:

- + Trẻ đếm số lượng nhóm đồ vật đã biết.
- + Thêm 1 đối tượng vào nhóm đó và cho trẻ đếm số lượng mới tạo thành.
- + Nhận xét cách tạo số mới đó: thêm 1 (5 con mèo thêm 1 con mèo là 6 con mèo) $(n+1)$ [8, tr.81], [11, tr.92], [13, tr.137].

Cách 2: Trẻ so sánh số lượng của nhóm có số lượng là số mới với nhóm có số lượng là số liền trước số đã biết theo trình tự:

- + So sánh số lượng 2 nhóm bằng cách xếp tương ứng 1:1 giữa 1 nhóm có số lượng là số mới với 1 nhóm có số lượng là số liền kề trước.
- + Nhận xét sự khác nhau về số lượng của hai nhóm, đếm nhóm có số lượng đã biết, sau đó đếm nhóm có số lượng là số mới.
- + Tạo số mới: thêm 1 đối tượng vào nhóm có số lượng ít hơn để tạo sự bằng nhau giữa 2 nhóm. Trẻ đếm lại và nhận xét 2 nhóm có cùng số lượng là số mới [8, tr.80], [11, tr.92], [13, tr.138].

Khi dạy trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi lập số mới và đếm, GV không nhất thiết phải trình bày minh họa quá trình lập số mới cho trẻ, mà nên dùng lời nói để hướng dẫn trẻ thực hành lập số mới với các đồ dùng được phát. Trong quá trình hướng dẫn trẻ, GV nên hạn chế sử dụng các hành động, thao tác mẫu, mà cần tăng cường dùng lời nói để hướng dẫn trẻ. (“Cháu xếp các chú thỏ lên hàng trên và củ cà rốt ở hàng dưới sao cho dưới mỗi chú thỏ là một củ cà rốt”). Bằng câu hỏi, GV gọi cho trẻ nhớ lại những kiến thức, kỹ năng cần thiết đã được học. Ví dụ, để so sánh số thỏ với số cà rốt, cháu phải làm như thế nào? Khi đếm, cháu phải đếm như thế nào?

Để củng cố và phát triển kỹ năng đếm xác định số lượng cho trẻ, cần tổ chức cho trẻ thực hiện các bài tập đếm đến 10 bằng nhiều cách, như:

+ Đếm theo hàng ngang (từ trái qua phải, từ phải qua trái), đếm theo hàng dọc (từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên).

+ Đếm theo các hướng khác nhau với các nhóm đối tượng được xếp theo các cách khác nhau trong không gian, như: xếp theo đường thẳng, đường cong, theo hình mẫu hay xếp lộn xộn...

+ Đếm bằng các giác quan khác nhau: đếm tiếng động (nghe), đếm bằng tay sờ mà không nhìn, đếm chỉ nhìn mà không sờ vào từng vật...

+ Đếm theo nhóm các đồ vật trong lớp: đếm số lượng đôi dép, đôi găng tay, đếm số loại hình trong rổ, số loại hoa trong lọ...

Sau khi trẻ đã đếm được số lượng của 1 nhóm đối tượng nào đó, giáo viên cần dạy trẻ nhận biết và sử dụng con số để biểu thị số lượng của các nhóm đối tượng đó, ví dụ: GV giới thiệu số 6 và giải thích cho trẻ ý nghĩa của số 6 là để biểu thị một nhóm có 6 đối tượng và gắn số 6 vào các nhóm có 6 đối tượng.

Trẻ mẫu giáo lớn không chỉ học đếm trong phạm vi 10 theo trật tự xuôi, mà trẻ còn cần nắm được kỹ năng đếm ngược trong phạm vi 10. Khi dạy trẻ, GV có thể sử dụng các biện pháp dạy học khác nhau. Ví dụ: GV xếp 10 vật thành hàng ngang rồi cho trẻ đếm để xác định số lượng của chúng, tiếp theo GV cất dần từng vật, sau mỗi lần cất GV yêu cầu trẻ nói số vật còn lại, cứ như vậy cho tới khi không còn vật nào.

Trong quá trình dạy, GV cần cho trẻ đọc các số theo trật tự xuôi và ngược qua việc trẻ thực hành đếm với các nhóm vật cụ thể, dạy trẻ đếm bắt đầu từ số bất kì.

Để giúp trẻ dễ dàng nhận biết, phân biệt các chữ số, GV cần cho trẻ nhìn, sờ và cảm nhận về đường nét của mỗi con số, phân tích hình dạng các chữ số với những đặc điểm nổi bật. GV chỉ cần tiến hành phân tích đặc điểm của các con số mà trẻ dễ nhầm lẫn như: số 1 và 7; 6 và 9 mà không cần thiết phải phân tích tất cả các con số trẻ được làm quen. Mặt khác, GV cần thường xuyên tổ chức cho trẻ luyện tập nhận biết các số và sử dụng chúng để biểu thị số lượng các nhóm đối tượng có xung quanh trẻ hay kết quả phép đếm trong các giờ học, các trò chơi.

Trẻ 5 – 6 tuổi cần làm quen với một vài số điện thoại khẩn cấp như 113, 114, 115. Cho trẻ nhận biết một vài con số trên bao bì gói hàng, trên các trang báo, trên sách truyện như giá tiền, trọng lượng, hạn sử dụng, ngày sản xuất, ngày phát hành, biển số nhà... Thông qua các trò chơi đóng vai (góc bán

hàng), xem sách (góc sách)..., GV cần giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của các con số đó, nó nói nên điều gì và tại sao trẻ cần biết điều đó [11, tr.92-94].

*** *Dạy trẻ hiểu các mối quan hệ: Quan hệ về số lượng, quan hệ giữa hai số tự nhiên, quan hệ về vị trí giữa hai số tự nhiên***

- Cho mỗi trẻ hai nhóm đối tượng có số lượng hơn kém nhau là 1 và các chữ số trong phạm vi số đã học.

- Cho trẻ ghép đôi các đối tượng của 2 nhóm, đếm số lượng từng nhóm, lấy chữ số tương ứng đặt vào từng nhóm.

- Cho trẻ so sánh số lượng 2 nhóm bằng kết quả đếm, trên sơ sở đó, giáo viên gợi ý để trẻ nêu mối quan hệ giữa 2 số tự nhiên và vị trí giữa 2 số tự nhiên trong dãy.

Ví dụ:

+ Giáo viên cho trẻ ghép đôi 7 con thỏ với 6 bông hoa.

+ Trẻ đếm và nhận xét : 7 con thỏ nhiều hơn 6 bông hoa là một.

6 bông hoa ít hơn 7 con thỏ là một.

+ GV gợi ý: 7 con thỏ nhiều hơn 6 bông hoa. Vậy số 6 và số 7 số nào lớn hơn, số nào nhỏ hơn?

Số 7 lớn hơn số 6, vậy số nào đứng trước số nào đứng sau?

+ GV chính xác hoá kết quả :

7 con thỏ nhiều hơn 6 bông hoa nên số 7 lớn hơn số 6, vì vậy số 7 đứng sau số 6.

6 bông hoa ít hơn 7 con thỏ nên số 6 nhỏ hơn số 7 vì vậy số 6 đứng trước số 7.

+ GV khái quát hoá kết quả: Nhóm nào có số lượng nhiều hơn được biểu thị bằng số lớn hơn. Nhóm nào có số lượng ít hơn được biểu thị bằng số nhỏ hơn. Số nào lớn hơn thì đứng phía sau, số nào nhỏ hơn thì đứng phía trước.

- GV cho trẻ tạo sự bằng nhau về số lượng bằng cả hai cách: Thêm một đối tượng vào nhóm ít hơn hoặc bớt một đối tượng ở nhóm nhiều hơn. Sau khi thêm bớt, giáo viên cho trẻ đếm số lượng nhóm mới, thay chữ số thích hợp và nhận xét kết quả. Qua các bài tập loại này, giáo viên cho trẻ thấy mối quan hệ : 2 số tự nhiên liên tiếp (liền kề nhau) hơn kém nhau 1 đơn vị.

Chú ý

- Để củng cố các mối quan hệ này, GV cho trẻ xếp các chữ số trong phạm vi số đã học thành dãy từ nhỏ đến lớn, sau đó cho trẻ làm các bài tập:

+ Tìm 1 số lớn hơn hoặc nhỏ hơn 1 số cho trước.

- + Tìm 1 số đứng trước hoặc đứng sau 1 số cho trước.
- + Tìm 1 số đứng liền trước hoặc đứng liền sau 1 số cho trước.
- + Tìm 1 số đứng giữa 1 số liền trước và liền sau 1 số cho trước.
- Khi trẻ đã nắm vững mối quan hệ giữa các số và vị trí các số trong dãy, giáo viên có thể cho trẻ làm các bài tập có nội dung như trên dưới hình thức các trò chơi (khi đó trước mắt trẻ không có dãy số mẫu).

- Qua các bài tập này, GV giúp trẻ hiểu được một tính chất của dãy số tự nhiên: Cho trước một số có thể có nhiều số lớn hơn, nhỏ hơn hay đứng trước, đứng sau số đó. Nhưng cho trước một số chỉ có duy nhất một số đứng liền trước hoặc liền sau số đó [15, tr.27-28].

**** Dạy trẻ so sánh, thêm bớt số lượng giữa các nhóm đồ vật***

- Lúc đầu, giáo viên cho trẻ so sánh 2 nhóm đối tượng có số lượng khác nhau bằng kết quả đếm để nhận biết mối quan hệ về số lượng giữa 2 nhóm, sau đó tạo ra sự bằng nhau về số lượng giữa 2 nhóm bằng cách thêm hoặc bớt các đối tượng ở một nhóm.

Ví dụ: So sánh 4 con thỏ và 6 bông hoa, trẻ thấy:

+ 4 con thỏ ít hơn 6 bông hoa là 2 còn 6 bông hoa nhiều hơn 4 con thỏ là 2.

+ 6 bông hoa bớt 2 bông hoa còn 4 bông hoa, 4 con thỏ thêm 2 con thỏ bằng 6 con thỏ.

+ Trẻ hiểu được: Nhóm có 6 muốn còn 4 phải bớt 2. Nhóm có 4 muốn có 6 phải thêm 2.

- Trên cơ sở nắm được mối quan hệ về số lượng giữa các nhóm, giáo viên cho trẻ làm bài tập thêm bớt chỉ trên một nhóm đối tượng.

+ Mức 1: Giáo viên đưa ra số lượng ban đầu và số lượng cần thêm hoặc bớt. Trẻ xác định kết quả.

Ví dụ: Cháu lấy 3 quả cam (trẻ lấy cam), cô cho cháu thêm 2 quả táo (giáo viên đưa thêm 2 quả táo). Tất cả cháu có mấy quả?

Giáo viên cho trẻ đếm xong và nêu kết quả: 3 quả cam thêm 2 quả táo. Tất cả là 5 quả.

+ Mức 2: Giáo viên đưa ra số lượng ban đầu và kết quả. Trẻ dựa vào các mối quan hệ đã biết để xác định cách làm: Phải thêm vào hay bớt đi? Thêm hoặc bớt bao nhiêu?

Ví dụ: Cô có 7 bạn mèo. Muốn còn 5 bạn mèo phải làm thế nào?

Chú ý:

- Ở mức 2, giáo viên chỉ cho trẻ thêm bớt không quá 2 đối tượng.
- Các bài tập thêm bớt phải thực hiện trên tập hợp các đối tượng cụ thể [15, tr.28-29].

*** *Dạy trẻ kỹ năng tách-gộp***

- *Hoạt động 1: Tách - gộp theo ý thích của trẻ (thực hiện tách trước - gộp sau).* Hoạt động này được tiến hành như sau:

- + Bước 1: Yêu cầu trẻ đếm số lượng của nhóm trước khi tách.
- + Bước 2: Cho trẻ tách nhóm ban đầu thành 2 nhóm theo ý thích, sau đó đếm để xác định số lượng của từng nhóm, sử dụng thẻ số để biểu thị kết quả. Ví dụ: Trẻ tách 9 củ cà rốt cho 2 bạn thỏ: một bên có 3 củ cà rốt – gắn số 3; một bên có 6 củ cà rốt - gắn số 6.
- + Bước 3: GV gọi đại diện các trẻ có các cách tách khác nhau nêu kết quả của mình, yêu cầu các trẻ khác đối chiếu với cách của bạn, cô hoặc trẻ gắn cặp thẻ số biểu thị cách tách của trẻ lên bảng. Lưu ý gắn đủ kết quả các cách tách khác nhau của trẻ.
- + Bước 4: GV khái quát để trẻ thấy: Có nhiều cách tách một nhóm thành hai phần, mỗi cách tách cho một kết quả khác nhau. Ví dụ: Có 4 cách tách nhóm có số lượng là 8 thành 2 phần, cụ thể: 8 tách thành 1 với 7; 2 với 6; 3 với 5 và 4 với 4. Cho nhiều trẻ nhắc lại số cách tách và kết quả từng cách.
- + Bước 5: Hướng dẫn các nhóm có cách tách giống nhau gộp 2 nhóm đồ vật của mình lại và nêu kết quả: Ví dụ: 6 củ cà rốt với 3 củ cà rốt là 9 củ cà rốt.
- + Bước 6: GV khái quát lại để trẻ thấy rằng có bao nhiêu cách tách một nhóm có số lượng... thành hai phần thì cũng có bấy nhiêu cách gộp 2 nhóm là để có số lượng nhóm ban đầu. Như vậy, trẻ sẽ học cách khái quát toàn bộ các cách tách bằng các cặp thẻ số và qua đó trẻ hiểu thành phần của con số từ hai số nhỏ hơn. Ví dụ: 1 với 5 là 6, 2 với 4 cũng là 6 và 3 với 3 là 6 [8, tr.91-92].

- *Hoạt động 2: Tách - gộp theo yêu cầu của cô*

- + Bước 1: Cho trẻ đếm lại nhóm ban đầu trước khi tách.
- + Bước 2: Cho trẻ tách nhóm ban đầu thành 2 nhóm theo yêu cầu của cô, sao cho một phần có số lượng cô cho trước hoặc tương ứng với một chữ số cô đưa ra, trẻ đếm và cho biết số lượng phần còn lại. Sử dụng thẻ số để biểu thị kết quả của từng nhóm.
- + Bước 3: Yêu cầu trẻ gộp hai nhóm đã tách lại, đếm và nêu kết quả: Ví dụ: 4 bông hoa với 3 bông hoa là 7 bông hoa.

Thực hiện với đủ tất cả các cách tách - gộp cho từng nhóm vật có số lượng cụ thể trong phạm vi 10.

Để giúp trẻ thành thạo kỹ năng tách - gộp cũng như sử dụng thành thạo các thẻ số để biểu thị kết quả các cách tách - gộp, giáo viên nên tổ chức các hoạt động luyện tập ngay trong giờ học cũng như ở mọi lúc, mọi nơi cho trẻ. Trong quá trình tổ chức luyện tập, GV cũng có thể đưa các kí hiệu dấu +, dấu - và dấu = trẻ làm quen dần với phép tính đại số sau này.

Ví dụ: Các bài luyện tập, trò chơi sau đây:

- + Chơi: Chia 8 hạt vào hai tay theo ý thích và tìm về ngôi nhà có gắn thẻ số tương ứng với số hạt ở cả hai tay.

- + Tìm, khoanh tròn nhóm đồ vật có số lượng là 9 và tô hai màu khác nhau cho từng nhóm và viết chữ số tương ứng với từng màu.

- + Chơi xâu hạt vào sợi dây số cho trước với hai màu hạt khác nhau.

- + Gắn số chấm lên hai cánh bọ rùa sao cho tổng số chấm là 7.

- + Hoặc thả bóng vào hai ống theo số lượng cho trước, đếm tổng số bóng và gắn thẻ số kết quả tương ứng [8, tr.92].

1.3.4. Hình thức tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

a) Hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong hoạt động Làm quen với toán

**** Ý nghĩa***

- Đây là hình thức cho trẻ làm quen với toán có vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho trẻ hệ thống kiến thức, kỹ năng chính xác, đảm bảo tính khoa học.

- Thực hiện một cách có hệ thống nội dung chương trình cho trẻ làm quen với toán được quy định trong chương trình GDMN.

- Góp phần phát triển các năng lực cảm giác, hình thành các thao tác tư duy, phát triển ngôn ngữ, phát triển hứng thú nhận biết cho trẻ.

- Góp phần cho trẻ hình thành những kỹ năng của hoạt động học tập như: chú ý lắng nghe, tích cực ghi nhớ, giơ tay phát biểu, thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định... [11, tr.48-49], [13, tr.105].

**** Đặc điểm***

- Trẻ lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng thông qua hoạt động, qua việc làm của bản thân trẻ, như: quan sát, khảo sát, thực hiện các hành động khác nhau với đồ vật dưới sự hướng dẫn của GV. Như vậy, trẻ giữ vai trò chủ thể

của hoạt động, còn giáo viên là người thiết kế tổ chức, hướng dẫn trẻ hoạt động theo trình tự:

- Khi trẻ mới bắt đầu học, GV có thể hướng dẫn trẻ hoạt động bằng vật mẫu hay hành động mẫu kết hợp với lời giảng giải, với trẻ lớn GV có thể hướng dẫn trẻ bằng lời nói.

- Trẻ tự hoạt động với các đồ vật, đồ chơi, tranh ảnh,... theo hướng dẫn của GV để nắm tri thức mới, thực hành luyện tập theo khả năng của bản thân, củng cố kiến thức, kỹ năng, tự kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động nhận biết của mình.

Trong quá trình diễn ra tiết học, trẻ có thể không hành động theo mẫu mà còn có thể tự hành động theo ý mình, có thể trao đổi, hỏi ý kiến của người khác, nhìn và bắt chước hành động của người khác. GV đến chỗ từng trẻ để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, trao đổi ý kiến... Khi cần thiết, GV có thể tạm dừng hoạt động của trẻ để trao đổi, hướng dẫn chung, thông báo kết quả. Ví dụ: GV hướng dẫn lại cho trẻ cách thực hiện hoạt động đếm và xác định các đối tượng trong phạm vi 10 khi thấy trẻ còn đếm sai, bỏ sót đối tượng hoặc chưa gán đúng với số lượng tương ứng...

- Sau khi hoạt động khám phá đối tượng, trẻ nêu lên nhận xét về những điều lĩnh hội được qua hoạt động, tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công việc của mình và của bạn.

- GV chính xác hóa các kiến thức, khái quát hóa kết quả nhận thức của trẻ để hình thành kiến thức mới [11, tr.49], [13, tr.105-106].

** Cấu trúc của một tiết học toán*

Tiết học toán bao gồm một chuỗi các hoạt động mang tính cấu trúc, trong đó mỗi hoạt động trước sẽ là cơ sở để tiến hành hoạt động sau, cụ thể [13, tr.106-107]:

Hoạt động 1. Ôn luyện những kiến thức, kỹ năng đã học làm cơ sở cho việc học những kiến thức, kỹ năng mới

Trong quá trình thực hiện hoạt động 1, trẻ được ôn luyện nhằm củng cố những kiến thức, kỹ năng đã học. Trọng tâm ôn luyện vào những kiến thức, kỹ năng có liên quan trực tiếp đến nội dung bài học mà trẻ sẽ tiến hành ở hoạt động tiếp theo. Tuy nhiên có thể lồng ghép các kiến thức, kỹ năng khác cho trẻ ôn luyện. Ví dụ: Nội dung ôn BTSL cho trẻ là trọng tâm, nhưng GV có thể kết hợp cho trẻ ôn luyện biểu tượng về không gian, kích thước, hình dạng hay những kiến thức về các lĩnh vực giáo dục khác như: môi trường xung quanh...

Trong quá trình cho trẻ ôn luyện, GV cần hướng dẫn sự chú ý của trẻ tới nhiệm vụ mới cần giải quyết. Tuy nhiên để giải quyết chúng, trẻ lại cần nắm và sử dụng được những kiến thức, kỹ năng sẽ học ở hoạt động sau, điều đó tạo tâm thế cho trẻ học nội dung kiến thức và kỹ năng mới [11, tr.50], [13, tr.106-107].

Hoạt động 2. Học kiến thức, kỹ năng mới

Trong thời gian tiến hành hoạt động này, trẻ cần được tích cực hoạt động với đối tượng nghiên cứu theo trình tự nhất định bằng mọi giác quan dưới sự hướng dẫn của giáo viên, trên cơ sở đó trẻ nắm được kiến thức cùng với phương thức hành động. Ví dụ: những biểu tượng về số lượng được hình thành ở trẻ trong quá trình trẻ tích cực thao tác với các nhóm đối tượng dưới sự hướng dẫn của giáo viên...

Trong quá trình trẻ hoạt động với đối tượng, GV dùng các câu hỏi gợi mở để hướng trẻ chú ý tới dấu hiệu toán học và mối quan hệ toán học cần nhận biết và dạy trẻ phản ánh chúng bằng lời nói [11, tr.50], [13, tr.107].

Hoạt động 3. Luyện tập nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng đã học

Trong hoạt động này, trẻ được thực hành luyện tập những kiến thức, kỹ năng vừa học ở hoạt động 2. Tuy nhiên, GV cần cho trẻ luyện tập một cách tổng hợp cả những kiến thức toán học sơ đẳng và kiến thức kỹ năng thuộc về các lĩnh vực giáo dục khác đã học.

Trẻ luyện tập bằng các bài luyện tập hay các nhiệm vụ chơi đa dạng và phức tạp dần. Trong thời gian hoạt động này, GV cần tạo mọi cơ hội để trẻ tích cực, độc lập thực hiện các nhiệm vụ được giao. GV có thể tổ chức cho trẻ luyện tập theo cả lớp hoặc theo nhóm. Tùy theo tính chất và nội dung của bài học mà GV chia nhóm theo các loại sau:

- Nhóm hỗn hợp (thường chia theo tổ) bao gồm các trẻ có mức độ phát triển biểu tượng toán học và khả năng nhận thức khác nhau, các trẻ trong nhóm này thường phối hợp cùng nhau để giúp đỡ nhau khi cần thiết.

- Nhóm theo trình độ và khả năng của trẻ (gồm những trẻ có trình độ nhận thức cao, hay trung bình, thấp...). Những trẻ nhóm này thường tham gia các hoạt động thực hành, luyện tập theo nhiệm vụ, bài tập hay phiếu giao việc phù hợp với khả năng của từng trẻ.

- Nhóm theo sở trường: gồm những trẻ có khả năng đặc biệt trong việc nhận thức các kiến thức toán học sơ đẳng. Giáo viên có thể giao cho trẻ nhóm này các bài tập nâng cao đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo của trẻ.

Việc phân nhóm cần linh hoạt, nhóm có thể cố định hoặc không cố định phụ thuộc vào yêu cầu, nhiệm vụ của hoạt động học, phụ thuộc vào khả năng tổ chức của GV cũng như nguyện vọng của trẻ.

Dưới sự hướng dẫn của GV các thành viên trong nhóm phối hợp hoạt động thực hành cùng nhau thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quan sát hay nhiệm vụ chơi...

Để các nhóm dễ dàng hoạt động cần sắp xếp bàn, ghế hay chỗ ngồi phù hợp. Cần sử dụng loại bàn nhẹ, dễ dàng di chuyển, sắp đặt. Mỗi trẻ cần có đủ đồ dùng, đồ chơi cần thiết để thực hiện hoạt động của nhóm (ở trong hoặc ngoài lớp). Trong quá trình tổ chức hoạt động theo nhóm, GV khuyến khích trẻ hoạt động theo nhóm, giáo viên khuyến khích trẻ hợp tác với nhau cùng thực hiện nhiệm vụ được giao, cùng nhau tìm tòi, khám phá, sáng tạo, phê bình, đánh giá... để phát triển khả năng của cá nhân trẻ [11, tr.50-51],[13, tr.107-108].

Hoạt động 4. Trẻ ứng dụng tái tạo những kiến thức, kỹ năng đã học

GV tổ chức cho trẻ vận dụng tái tạo những kiến thức, kỹ năng đã học vào các hoạt động khác nhau của trẻ, như: tạo hình, âm nhạc, trò chơi... [11, tr.51], [13, tr.108].

Hoạt động 5. Ứng dụng sáng tạo những kiến thức, kỹ năng đã học

GV tổ chức cho trẻ các hoạt động khác nhau, trong các hoạt động này trẻ cần ứng dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức, kỹ năng đã học để thực hiện các nhiệm vụ khác nhau nhằm đem lại hiệu quả mong muốn [11, tr.51-52], [13, tr.108].

b) Hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong các hoạt động học khác

** Ý nghĩa*

- Đa dạng hóa các hình thức cho trẻ MG làm quen với toán trong trường mầm non.

- Đảm bảo nguyên tắc “Học đi đôi với hành, giáo dục gắn liền với cuộc sống” trong quá trình dạy học những kiến thức toán học sơ đẳng cho trẻ MN.

- Tạo điều kiện để củng cố và làm sâu sắc hơn những kiến thức, kỹ năng mà trẻ đã học được trên các hoạt động toán có chủ đích.

- Góp phần hình thành cho trẻ kỹ năng và thói quen vận dụng những điều đã học vào các tình huống, hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống.

- Giúp trẻ thấy được ý nghĩa của những kiến thức toán học và những kỹ năng nhận biết đã học trong cuộc sống thực tế hàng ngày của trẻ, qua đó hình thành cho trẻ hứng thú đối với những kiến thức, kỹ năng toán học [13, tr.110-111], [11, tr.54-55].

** Cách tiến hành*

Nội dung giáo dục ở trường mầm non mang tính tích hợp trong quá trình trẻ lĩnh hội, kiến thức thuộc các lĩnh vực khác nhau, GV cần tận dụng mọi cơ hội, điều kiện để trẻ thấy được mối liên hệ giữa các biểu tượng toán và kiến thức của môn học đó.

Trong các giờ học này, toán là phương tiện để trẻ thực hiện mục đích, yêu cầu của các môn học khác, đồng thời qua các giờ học đó giúp trẻ củng cố một số biểu tượng khác.

Ví dụ: Trong giờ khám phá về động vật, trẻ có thể sử dụng sự hiểu biết về tập hợp để phân các con vật thành các nhóm:

Phân loại theo số chân: Con vật có 2 chân- 4 chân- 6 chân.

Phân loại theo môi trường sống: Con vật sống trên cạn – Con vật sống dưới nước, con vật sống trên không...

Sau khi phân loại, trẻ còn có thể đếm tổng số con vật đã phân vào từng nhóm, so sánh số lượng giữa các nhóm...

Tuy nhiên, GV cần hiểu rằng trong các giờ học đó toán chỉ là phương tiện giúp trẻ tiếp thu kiến thức của các môn học khác, vì vậy giáo viên cần nắm chắc chương trình môn Toán để chỉ cho trẻ vận dụng các kiến thức trẻ đã học được ở môn Toán [8, tr.53-54],[15, tr.13-14].

c) Hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong các hoạt động ngoài giờ học

** Ý nghĩa*

- Là một hình thức cần thiết và phù hợp với quan điểm đổi mới hình thức tổ chức hoạt động trong trường mầm non.

- Củng cố thêm sự vững chắc về những hiểu biết trẻ đã có và tạo điều kiện để trẻ sử dụng các hiểu biết đã có để giải quyết các tình huống khác nhau trong thực tiễn cuộc sống, giúp trẻ dễ dàng thích nghi với các điều kiện khác.

-Tạo điều kiện mở rộng sự hiểu biết của trẻ về các mối quan hệ khác trong môi trường xung quanh về mọi mặt [15, tr.14]. .

** Đặc điểm:* Đây là cơ hội để trẻ được củng cố và mở rộng sự hiểu biết của mình qua các hoạt động đa dạng ngoài giờ học [15, tr.14].

** Cách tiến hành*

- Trong suốt thời gian trẻ ở trong trường mầm non, GV có điều kiện sử dụng các hình thức dạy học khác nhau nhằm hình thành cho trẻ những BTSL. Việc dạy trẻ có thể diễn ra trong thời gian trẻ chơi, khi trẻ tham quan, dạo chơi, ... hay trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

Trong cuộc sống hàng ngày của trẻ, GV có thể giao cho trẻ thực hiện các nhiệm vụ khác nhau đòi hỏi trẻ phải ứng dụng các kiến thức về số lượng, phép đếm... như: lấy số ghế, số bát ăn cơm và số thìa ăn tương ứng với số bạn ngồi ăn; hay lấy số vòng bằng số bạn trong đội múa, lấy 5 quả bóng, 3 bao cát để tập thể dục...

Trong thời gian trẻ nhỏ tham gia các hoạt động ngoài trời, GV tổ chức cho trẻ quan sát và hướng dẫn sự chú ý của trẻ tới những dấu hiệu toán học có trong các sự vật, hiện tượng có ở xung quanh trẻ, như: Khi ngắm vườn trường hay góc thiên nhiên, GV hỏi trẻ “Các con xem trên cây có mấy bông hoa nở?”; Khi trẻ chơi trong sân trường, GV hỏi trẻ “trên sân trường có mấy cái xích đu?” “Mấy cái cầu trượt?”... [13, tr.111].

Trong quá trình chơi trẻ được sử dụng những hiểu biết về toán để tiến hành các hoạt động, như: Chơi bán hàng, trẻ đếm số lượng hàng cho khách.

GV cũng có thể thiết kế riêng một góc học toán trong lớp cho trẻ. Việc thiết kế góc toán tùy thuộc vào không gian của lớp, có thể chỉ đơn giản là nơi có vài ngăn kệ đựng các đồ dùng, giáo cụ giúp trẻ làm quen với toán với một cái bàn và vài cái ghế: GV có thể đặt ở đó một số cốc, khay (hộp, lọ nhựa...) có gắn số, các loại hạt, que tính, dây kẽm xù, một số bộ hình hình học, các cuốn sách tranh có nội dung làm quen với toán... để trẻ có thể luyện đếm, tách gộp các nhóm đồ vật...[8, tr.54].

Việc tích hợp các nhiệm vụ của chương trình, tích hợp các dạng hoạt động khác nhau của trẻ trong quá trình tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với toán sẽ đem lại hiệu quả của quá trình này. Đặc biệt sự tích hợp này rất đặc trưng cho việc dạy trẻ những kiến thức toán học sơ đẳng, bởi đối với trẻ em lứa tuổi mầm non thì việc nắm kiến thức và kỹ năng sẽ diễn ra một cách tự nhiên hơn khi thông qua các hoạt động khác nhau như: vui chơi, vận động, lắp ghép, tạo hình... Vì vậy, chúng ta có thể tiến hành cho trẻ làm quen với toán hình thành BTSL bằng các hình thức dạy học khác nhau: trên hoạt động học toán có chủ đích, trên các hoạt động khác nhau, như: tạo hình, âm nhạc, thể dục... và trong cuộc sống hàng ngày của trẻ [13, tr.112].

1.3.5. Phương tiện tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Trong quá trình tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ 5 - 6 tuổi, GV cần sử dụng các phương tiện dạy học đa dạng, phù hợp nhằm hỗ trợ trẻ quan sát, thao tác và lĩnh hội kiến thức. Các phương tiện không chỉ giúp cụ thể hóa nội dung toán học mà còn tạo điều kiện để trẻ tham gia tích cực vào hoạt động, qua đó giúp trẻ hình thành BTSL một cách tự nhiên, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm nhận thức của lứa tuổi [13, tr.218-220].

Vật thật

Vật thật là phương tiện quan trọng trong quá trình hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Những đối tượng quen thuộc như đồ chơi, đồ dùng sinh hoạt, que tính, hạt, sỏi, nắp chai, lá cây... giúp trẻ thực hiện các thao tác đếm, so sánh, thêm bớt, gộp – tách nhóm đối tượng trong phạm vi 10. Thông qua việc trực tiếp thao tác với các đối tượng cụ thể, trẻ dễ dàng nhận biết và củng cố BTSL phù hợp với khả năng nhận thức của lứa tuổi.

Thẻ số và ký hiệu số

Thẻ số và ký hiệu số là phương tiện giúp trẻ làm quen với các con số từ 1 đến 10 và bước đầu hiểu được ý nghĩa của số trong việc biểu thị số lượng. Việc kết hợp thẻ số với các nhóm đối tượng cụ thể giúp trẻ nhận biết mối quan hệ giữa số lượng và ký hiệu số, tránh tình trạng ghi nhớ máy móc các con số mà không hiểu ý nghĩa thực tế. Trong quá trình tổ chức hoạt động, giáo viên có thể cho trẻ sử dụng thẻ số trong các hoạt động đếm, so sánh, thêm bớt và gộp – tách nhóm đối tượng nhằm củng cố BTSL cho trẻ.

Tranh ảnh và sơ đồ

Tranh ảnh và sơ đồ là những phương tiện hỗ trợ hiệu quả trong tổ chức hoạt động LQVT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Các tranh ảnh thể hiện nhóm đối tượng với số lượng khác nhau hoặc các sơ đồ thêm – bớt, gộp – tách giúp trẻ quan sát, đối chiếu và nhận biết các mối quan hệ về số lượng. Những phương tiện này đặc biệt có ý nghĩa trong các hoạt động luyện tập, củng cố và mở rộng BTSL đã được hình thành ở trẻ.

Môi trường giáo dục

Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học là yếu tố hỗ trợ quan trọng giúp trẻ thường xuyên tiếp xúc với các biểu tượng số lượng. Việc bố trí góc toán với các vật liệu đếm, thẻ số, tranh ảnh và đồ dùng phù hợp tạo điều kiện cho trẻ thực hành, củng cố và vận dụng kiến thức trong hoạt động vui chơi

cũng như sinh hoạt hằng ngày. Môi trường giáo dục cần được xây dựng theo hướng mở, phong phú và phù hợp với đặc điểm của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Phương tiện công nghệ thông tin

Bên cạnh các phương tiện truyền thống, giáo viên có thể sử dụng phương tiện công nghệ thông tin như máy tính, máy chiếu, video hoặc các phần mềm giáo dục phù hợp với lứa tuổi để hỗ trợ tổ chức hoạt động LQVT. Việc ứng dụng công nghệ thông tin góp phần đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động, tăng tính trực quan và tạo hứng thú cho trẻ trong quá trình học tập. Tuy nhiên, việc sử dụng công nghệ thông tin cần được thực hiện phù hợp, có chọn lọc và kết hợp hài hòa với các phương tiện trực quan khác nhằm đảm bảo hiệu quả giáo dục.

Lời nói của giáo viên

Bên cạnh các phương tiện trực quan, lời nói của giáo viên giữ vai trò quan trọng trong quá trình hình thành BTSL cho trẻ. Thông qua hệ thống câu hỏi gợi mở, hướng dẫn và giải thích, giáo viên giúp trẻ chú ý đến đặc điểm số lượng của đối tượng, thực hiện các thao tác đếm, so sánh, thêm bớt và rút ra kết luận. Lời nói của giáo viên cần rõ ràng, chính xác, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ và được kết hợp chặt chẽ với hoạt động thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả nhận thức cho trẻ.

Như vậy, việc lựa chọn và sử dụng các phương tiện một cách linh hoạt, phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động LQVT, góp phần giúp trẻ hình thành BTSL thông qua hoạt động, trải nghiệm và thao tác với các đối tượng cụ thể.

1.3.6. Đánh giá việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

** Mục đích đánh giá*

Đánh giá việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi nhằm xác định mức độ phù hợp và hiệu quả của quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên trong việc giúp trẻ hình thành các biểu tượng ban đầu về số lượng. Thông qua đánh giá, có thể xác định được những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuẩn bị, lựa chọn nội dung, sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức và cách thức hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động làm quen với toán; đồng thời xác định mức độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng và sự tham gia của trẻ. Trên cơ sở đó, giáo viên có biện

pháp điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ.

** Nội dung đánh giá*

Đánh giá việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi theo các nội dung sau [11, tr.53–54], [13, tr.109-110].

1. Đồ dùng dạy học, kế hoạch

- Đồ dùng đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng.
- Hiệu quả sử dụng đồ dùng.
- Kế hoạch chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.

2. Nội dung dạy học

- Đảm bảo nội dung trọng tâm những kiến thức cơ bản, hình thành BTSL chính xác, phù hợp với trẻ 5 – 6 tuổi.
- Có nội dung tích hợp hợp lý (môi trường xung quanh, tạo hình, âm nhạc...).
- Hình thành đầy đủ và đúng các kỹ năng cần thiết liên quan đến BTSL.

3. Phương pháp tổ chức

Giáo viên sử dụng đúng và phù hợp các phương pháp dạy học đặc trưng nhằm hình thành BTSL cho trẻ.

- Cách thức sử dụng các phương pháp, biện pháp dạy học trực quan (vật mẫu, hành động mẫu) rõ ràng, chính xác, tạo điều kiện cho trẻ thao tác và trải nghiệm trực tiếp.

- Cách thức sử dụng các phương pháp, biện pháp dạy học dùng lời nói hợp lý, thể hiện qua hệ thống câu hỏi, lời hướng dẫn, gợi mở, giảng giải giúp trẻ hiểu bản chất các mối quan hệ số lượng.

- Cách thức sử dụng các phương pháp, biện pháp dạy học thực hành thông qua hệ thống bài tập, trò chơi toán học phù hợp với mục tiêu hình thành BTSL.

- Có sự phối hợp linh hoạt, hiệu quả giữa các phương pháp và biện pháp dạy học trong quá trình tổ chức hoạt động.

4. Hình thức tổ chức

- Thực hiện quy trình các hoạt động đã xác định trong giáo án.
- Thời gian dành cho các hoạt động được phân bố cân đối, hợp lý, phù hợp với khả năng chú ý của trẻ 5 – 6 tuổi.

- Hình thức tổ chức hoạt động linh hoạt, sinh động, sáng tạo, cuốn hút trẻ tham gia tích cực.

- Việc chuyển tiếp giữa các hoạt động diễn ra tự nhiên, hợp lý, không gây gián đoạn hứng thú của trẻ.

5. Kết quả của hoạt động học toán có chủ đích

- Trẻ nắm được những kiến thức, kỹ năng đã định trước (những kiến thức toán học và những kiến thức thuộc các lĩnh vực giáo dục khác được tích hợp trong quá trình dạy trẻ).

- Trẻ thể hiện sự tích cực, độc lập, sáng tạo khi tham gia hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- GV bao quát tốt lớp học, kịp thời xử lý các tình huống sư phạm phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động.

* *Phương pháp đánh giá*

- Dự giờ, quan sát việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của GVMN, kết hợp trò chuyện trao đổi với GVMN

- Điền thông tin về việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của GVMN vào phiếu khảo sát

- Tổng hợp kết quả khảo sát, phân tích số liệu

1.4. Vai trò của việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển toàn diện của trẻ, đặc biệt là sự phát triển nhận thức và tư duy toán học sơ đẳng. Thông qua các hoạt động được tổ chức một cách khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, trẻ từng bước lĩnh hội các kiến thức toán học sơ đẳng, hình thành những BTSL rõ ràng, chính xác và bền vững, tạo nền tảng cho việc học toán ở các bậc học tiếp theo.

Trước hết, tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL góp phần phát triển nhận thức toán học của trẻ. Trong quá trình tham gia các hoạt động đếm, so sánh số lượng, gộp/tách các nhóm đối tượng, trẻ nhận biết được các mối quan hệ số lượng như: nhiều - ít - bằng nhau, hơn - kém, thêm - bớt, mối quan hệ về vị trí giữa hai số tự nhiên: số liền trước, số liền sau; hiểu được ý nghĩa của con số như: chỉ số lượng, số thứ tự, kí hiệu. Việc tổ chức cho trẻ thao tác trực tiếp với đồ vật cụ thể giúp trẻ chuyển từ nhận thức cảm tính sang

nhận thức mang tính khái quát, phù hợp với đặc điểm tư duy của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, qua đó hình thành những BTSL rõ ràng và tương đối ổn định.

Thứ hai, tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL có vai trò phát triển năng lực trí tuệ và các chức năng tâm lý của trẻ. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ toán học, trẻ được rèn luyện các thao tác tư duy như: phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hóa, khái quát hóa; đồng thời trẻ được rèn luyện khả năng quan sát có mục đích, tập trung chú ý, ghi nhớ có chủ định và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên. Các hoạt động toán học còn tạo điều kiện cho trẻ vận dụng kiến thức đã có để giải quyết các tình huống cụ thể, từ đó từng bước nâng cao năng lực học tập và khả năng tự điều chỉnh hoạt động của bản thân.

Thứ ba, tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL góp phần phát triển ngôn ngữ toán học và khả năng diễn đạt của trẻ. Trong quá trình hoạt động, trẻ được làm quen và sử dụng các thuật ngữ chỉ số lượng và mối quan hệ số lượng như: nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau, thêm, bớt... Việc thường xuyên được nghe, nói và sử dụng các thuật ngữ này trong quá trình hoạt động giúp trẻ phát triển vốn từ, rèn luyện khả năng diễn đạt mạch lạc, chính xác, qua đó nâng cao năng lực giao tiếp và tư duy ngôn ngữ.

Thứ tư, việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL còn góp phần giáo dục các phẩm chất và kỹ năng học tập cho trẻ. Thông qua các hình thức tổ chức hoạt động đa dạng như hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm và hoạt động cả lớp, trẻ được rèn luyện tính tổ chức, tính kỷ luật, khả năng tập trung chú ý, biết lắng nghe, ghi nhớ và tích cực, độc lập thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định. Thông qua đó, trẻ dần hình thành ý thức trách nhiệm, tinh thần hợp tác và thái độ học tập tích cực.

Ngoài ra, tổ chức hoạt động làm quen với toán gắn với các tình huống thực tiễn trong đời sống giúp trẻ biết vận dụng BTSL vào các hoạt động hằng ngày. Trẻ biết sử dụng kiến thức về số lượng để giải quyết các tình huống quen thuộc như: đếm số đồ dùng, chia đồ chơi, xác định số bạn trong nhóm, nhận biết các con số trong cuộc sống xung quanh. Điều này góp phần giúp trẻ nhận thức được ý nghĩa của toán học trong đời sống và hình thành hứng thú, thái độ tích cực đối với hoạt động học tập.

Cuối cùng, việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đóng vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học toán ở bậc tiểu học. Những BTSL được hình thành một cách đúng đắn

thông qua các hoạt động được tổ chức khoa học sẽ giúp trẻ tự tin, chủ động tiếp cận với nội dung học toán ở lớp 1, hạn chế những khó khăn ban đầu và tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài của tư duy toán học [13, tr.42-44].

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Việc tổ chức hoạt động LQVT nhằm hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi chịu sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau. Các yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tổ chức hoạt động. Có thể khái quát một số yếu tố cơ bản sau:

Nhận thức và năng lực chuyên môn của giáo viên

Giáo viên là chủ thể trực tiếp xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động, do đó nhận thức và năng lực chuyên môn của giáo viên giữ vai trò quyết định đến hiệu quả hình thành BTSL cho trẻ. Nếu GV hiểu đúng bản chất của BTSL, nắm vững mục tiêu, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động thì sẽ thiết kế được các hoạt động phù hợp, tạo cơ hội cho trẻ tích cực tham gia và lĩnh hội kiến thức một cách tích cực. Ngược lại, nếu GV còn hạn chế về năng lực tổ chức hoạt động, còn thiên về truyền thụ kiến thức, chú trọng rèn kỹ năng đếm đơn thuần mà chưa quan tâm đến phát triển tư duy và khả năng vận dụng của trẻ thì hiệu quả hoạt động sẽ bị hạn chế.

Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Trẻ 5 – 6 tuổi đang ở giai đoạn phát triển mạnh mẽ về nhận thức, tư duy trực quan hình tượng giữ vai trò chủ đạo, đồng thời bước đầu hình thành tư duy logic; khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định đang phát triển. Trẻ có nhu cầu được hoạt động, trải nghiệm và khám phá thông qua thao tác trực tiếp với đồ vật. Vì vậy, việc tổ chức hoạt động cần đảm bảo tính trực quan, tạo điều kiện cho trẻ được thao tác với đồ vật, được trải nghiệm và khám phá. Nếu nội dung và cách tổ chức hoạt động không phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ (quá trừu tượng, ít hoạt động thực hành) sẽ ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu và làm cho BTSL hình thành không bền vững.

Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động

Nội dung hoạt động phải đảm bảo tính khoa học, phù hợp với độ tuổi và bám sát chương trình giáo dục mầm non. Phương pháp và hình thức tổ chức cần đa dạng, linh hoạt, kết hợp giữa học và chơi, giữa hoạt động cá nhân và nhóm, giữa trải nghiệm và khám phá. Việc đổi mới phương pháp theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường hoạt động thực hành, trò chơi học

tập, tích hợp các lĩnh vực (như âm nhạc, tạo hình, khám phá khoa học...) có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hình thành BTSL cho trẻ.

Đồ dùng, học liệu và môi trường giáo dục

Đồ dùng, học liệu và môi trường giáo dục là phương tiện quan trọng hỗ trợ quá trình hình thành BTSL. Việc sử dụng đa dạng các loại học liệu như: đồ vật thật, đồ dùng tự làm, thẻ số, tranh ảnh, học liệu mở, học liệu số... sẽ giúp trẻ dễ dàng tri giác, thao tác và ghi nhớ kiến thức.

Môi trường giáo dục (trong lớp, ngoài lớp học) nếu được bố trí hợp lý, mang tính mở, phong phú và gắn với thực tiễn sẽ tạo điều kiện cho trẻ được củng cố và vận dụng biểu tượng số lượng trong nhiều tình huống khác nhau. Ngược lại, nếu học liệu nghèo nàn hoặc môi trường giáo dục đơn điệu, trẻ sẽ thiếu đi cơ hội được trải nghiệm thực tế, từ đó hạn chế khả năng hình thành và mở rộng các biểu tượng số lượng.

Điều kiện cơ sở vật chất và sự hỗ trợ của nhà trường

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và sự quan tâm chỉ đạo của nhà trường có ảnh hưởng lớn đến việc tổ chức hoạt động. Việc đảm bảo đầy đủ đồ dùng, học liệu, không gian tổ chức hoạt động, cùng với việc tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, dự giờ rút kinh nghiệm sẽ giúp giáo viên nâng cao năng lực tổ chức hoạt động. Nếu thiếu sự đầu tư và hỗ trợ này, giáo viên sẽ gặp khó khăn trong việc đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động.

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường

Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên của trẻ. Sự phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường trong việc tạo cơ hội cho trẻ thực hành các biểu tượng số lượng trong cuộc sống hằng ngày (đếm đồ vật, so sánh số lượng, chia sẻ đồ chơi...) sẽ giúp củng cố và mở rộng kiến thức của trẻ. Sự đồng thuận và hỗ trợ từ phía gia đình không chỉ giúp trẻ duy trì hứng thú với môn toán mà còn đảm bảo quá trình hình thành BTSL diễn ra liên tục, không bị gián đoạn giữa môi trường lớp học và đời sống thực tiễn..

Kết luận chương 1

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi, có thể rút ra những kết luận sau:

Thứ nhất, đề tài đã hệ thống hóa các khái niệm cơ bản như: số lượng, biểu tượng số lượng và biểu tượng số lượng của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi. Qua đó khẳng định, BTSL không chỉ là khả năng đếm và nhận biết con số, mà còn bao hàm việc hiểu và vận dụng các mối quan hệ số lượng như: nhiều – ít, bằng nhau, hơn – kém, gộp – tách trong những tình huống cụ thể.

Thứ hai, đề tài đã làm rõ đặc điểm hình thành BTSL của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Ở lứa tuổi này, trẻ có sự phát triển mạnh về nhận thức, đặc biệt là tư duy trực quan – hình tượng và bước đầu hình thành tư duy logic. Trẻ đã có khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định, biết so sánh, phân loại và thiết lập các mối quan hệ đơn giản. Tuy nhiên, nhận thức của trẻ vẫn phụ thuộc nhiều vào hoạt động và trải nghiệm trực tiếp, do đó việc tổ chức hoạt động cần đảm bảo tính trực quan, tạo cơ hội cho trẻ được thao tác, khám phá và trải nghiệm nhằm lĩnh hội kiến thức một cách bền vững.

Thứ ba, quá trình tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi bao gồm: mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học và đánh giá kết quả hoạt động. Việc tổ chức các hoạt động này cần đảm bảo tính khoa học, có kế hoạch, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, đồng thời gắn liền với các tình huống thực tiễn trong cuộc sống hằng ngày của trẻ. Đồng thời, đề tài cũng chỉ rõ các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của quá trình này: năng lực sư phạm của giáo viên, đặc điểm nhận thức của trẻ, điều kiện cơ sở vật chất, môi trường giáo dục và sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường.

Thứ tư, tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi không chỉ góp phần phát triển năng lực nhận thức mà còn tạo nền tảng cho trẻ học toán ở các bậc học tiếp theo. Vì vậy, GVMN cần chú trọng đổi mới hình thức tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm và đảm bảo phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ.

Như vậy, cơ sở lý luận của chương 1 là nền tảng khoa học cho việc khảo sát và đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, đồng thời làm cơ sở đề xuất các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN

HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG SỐ LƯỢNG

CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI

2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.1.1. Khái quát về trường mầm non Nam Thành

Trường Mầm non Nam Thành thành lập từ tháng 8/1997, nằm trên địa bàn phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình với tổng diện tích là 6.865m². Tổng số 54 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang với 3 nguyên đơn cao tầng đáp ứng yêu cầu dạy và học. Nhà trường được công nhận là trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2012; năm 2017. Đến tháng 2/2023 nhà trường được kiểm tra, đánh giá và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, được Thủ tướng chính phủ tặng cờ thi đua; Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen; đạt danh hiệu thi đua "Tập thể lao động xuất sắc", được UBND Tỉnh tặng cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” năm học 2017-2018; 2019-2020; 2021-2022; Năm 2021 trường vinh dự được khen thưởng cấp nhà nước “Huân chương Lao động hạng nhì”. Năm học 2024- 2025 trường đạt danh hiệu “tập thể lao động xuất sắc”.

Trường có 18 phòng học, 10 phòng chức năng như phòng âm nhạc; phòng giáo dục thể chất; các khối phòng hành chính quản trị, được trang bị đồ dùng, thiết bị đầy đủ, có các công trình vệ sinh của trẻ, của cô đảm bảo diện tích, theo quy chuẩn, trường có biển trường, tường bao, sân chơi được lát gạch, đảm bảo an toàn, sạch sẽ, có vườn rau cho trẻ và vườn cỏ tích với đa dạng các con vật để trẻ khám phá trải nghiệm, có cây xanh bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh và thiết bị đồ chơi ngoài trời. Trường có bếp ăn đảm bảo đúng quy định bếp ăn 01 chiều, có kho đựng thực phẩm, có khu giao nhận thực phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu và khu chia thực phẩm chín để tổ chức nấu ăn cho trẻ. Các điều kiện về cơ sở vật chất hiện có của nhà trường về cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu giáo dục hiện nay.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường MN, có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, có sáng tạo

trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Cán bộ Quản lý nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, sáng tạo, mạnh dạn học tập đổi mới trong công tác quản lý. 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn (đạt chuẩn 2/41 đạt 4,9%; trên chuẩn 39/41 đạt 95,1%), trong năm 2024-2025 có 39 đồng chí đạt lao động tiên tiến, trong đó có 7 đồng chí được công nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 10 đồng chí được Chủ tịch UBND thành phố tặng giấy khen. 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ B về công nghệ thông tin. 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, kết quả đánh giá trong năm học 2024- 2025 xếp loại tốt 41/43 đồng chí đạt 95,3%, xếp loại khá 2 đồng chí đạt 4,7%.

Các cháu đến trường khỏe mạnh, ngoan, lễ phép, mạnh dạn, tự tin, hồn nhiên tích cực tham gia các hoạt động, có kỹ năng hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, tập thể, có nề nếp tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, ăn ngủ, có kỹ năng vệ sinh, kỹ năng tự phục vụ tốt. Đa số phụ huynh nhà trường nhiệt tình ủng hộ tích cực vào việc xây dựng môi trường và phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [28].

Năm học 2025-2026 nhà trường đã huy động được 503 cháu, trong đó: Nhà trẻ: 67 cháu/ 2 nhóm; Mẫu giáo: 435 cháu/ 16 lớp. trong đó có 7 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, 27-28 trẻ/lớp, mỗi lớp có 2 giáo viên.

2.1.2. Mục đích khảo sát thực trạng

Tìm hiểu thực trạng tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ MG 5 – 6 tuổi của GVMN. Dựa trên kết quả điều tra, bước đầu đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

2.1.3. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát

- Điều tra thực trạng được tiến hành trên 30 GV đã và đang giảng dạy trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở một số trường mầm non Tỉnh Ninh Bình.

- Thời gian điều tra : Từ tháng 12 năm 2025 đến tháng 3 năm 2026.

2.1.4. Nội dung khảo sát

- Nhận thức của giáo viên về việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

- Thực trạng việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của giáo viên mầm non.

2.1.5. Cách tiến hành khảo sát

- Bước 1:

+ Gửi phiếu khảo sát tới GVMN. Phiếu khảo sát gồm hệ thống câu hỏi đóng và câu hỏi mở. (Phụ lục 1)

+ Dự giờ: Quan sát quá trình tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTST cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của GVMN.

+ Đàm thoại: Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với GV nhằm làm rõ các nội dung cần khảo sát, đồng thời xác định rõ nguyên nhân của thực trạng.

+ Nghiên cứu sản phẩm: Kế hoạch tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ MG 5 – 6 tuổi của GVMN.

- *Bước 2:* Xử lý kết quả khảo sát.

- *Bước 3:* Nhận xét ưu điểm, hạn chế thực trạng và rút ra nguyên nhân.

2.1.6. Tiêu chí và thang đánh giá việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

** Tiêu chí đánh giá*

Tiêu chí đánh giá	Điểm
Chuẩn bị	2,0
- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.	1,0
- Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với hoạt động.	1,0
Nội dung	2,5
- Đảm bảo kiến thức cơ bản, có hệ thống, chính xác theo yêu cầu nội dung bài học.	1,5
- Tích hợp phong phú, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.	1,0
Phương pháp thực hiện	4,5
- Tổ chức các hoạt động một cách tự nhiên, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, phản ánh nội dung và tích hợp chủ đề.	1,0
- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và thể hiện ý kiến cá nhân khi tham gia hoạt động.	1,0
- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia hoạt động	0,5
- Bao quát trẻ, giải quyết các tình huống linh hoạt, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại.	1,0
- Sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học hợp lý, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc đúng chỗ	1,0
Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.	0,5
- Thực hiện được các yêu cầu của giờ học.	0,5
Tổng	10

* *Thang đánh giá tổ chức hoạt động Làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi của giáo viên mầm non:*

Loại Giỏi: 8,5 – 10 điểm

Loại Khá: 7,0 – 8,4 điểm

Loại TB: 5,5 – 6,9 điểm

Loại Trung bình yếu: 4,0 – 5,4 điểm

Loại Không đạt: < 4,0 điểm

2.1.7. Cách đánh giá

- Dự 03 giờ, quan sát việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của GVMN, kết hợp trò chuyện trao đổi với GVMN.

- Điền thông tin về việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của GVMN vào phiếu khảo sát.

- Tổng hợp kết quả khảo sát, phân tích số liệu.

2.2. Phân tích kết quả khảo sát thực trạng

2.2.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

a) *Nhận thức của giáo viên mầm non về mức độ cần thiết của việc tổ chức hoạt động Làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi*

Bảng 2.1. Mức độ cần thiết của việc tổ chức hoạt động Làm quen với toán hình thành biểu tượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Stt	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất cần thiết	25	83,3
2	Cần thiết	5	16,7
3	Ít cần thiết	0	0
4	Không cần thiết	0	0

Kết quả khảo sát ở bảng 2.1 cho thấy đa số GVMN đều đánh giá cao mức độ cần thiết của việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành

BTSL cho trẻ 5–6 tuổi. Cụ thể, có 25/30 GV (83,3%) lựa chọn mức rất cần thiết và 5/30 GV (16,7%) lựa chọn mức cần thiết; không có GV nào lựa chọn mức ít cần thiết hoặc không cần thiết. Kết quả này cho thấy GV đã nhận thức được vai trò quan trọng của hoạt động LQVT trong việc hình thành BTSL và phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Kết quả khảo sát được làm rõ hơn thông qua phương pháp đàm thoại. Khi trao đổi với GVMN về lý do lựa chọn, đa số GV cho rằng hoạt động LQVT hình thành BTSL không chỉ giúp trẻ phát triển kỹ năng đếm, so sánh, nhận biết số lượng mà còn góp phần rèn luyện tư duy logic và tạo nền tảng cho việc học toán ở tiểu học. Giáo viên A cho rằng: “Việc cho trẻ làm quen với số lượng từ sớm giúp trẻ tự tin hơn khi vào lớp 1 và dễ dàng tiếp thu các kiến thức toán học sau này”; giáo viên B chia sẻ: “Thông qua các hoạt động với số lượng, trẻ không chỉ biết đếm mà còn hiểu được ý nghĩa của con số trong cuộc sống hằng ngày”. Những ý kiến trên cho thấy GV bước đầu nhận thức được vai trò của hoạt động trong việc phát triển năng lực nhận thức cho trẻ.

Như vậy, kết quả nghiên cứu cho thấy GVMN đều đánh giá cao mức độ cần thiết của việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Đây là cơ sở thuận lợi để triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trong thực tiễn giáo dục mầm non hiện nay.

b) Nhận thức của giáo viên mầm non về các nội dung hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Bảng 2.2. Nội dung hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Stt	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	27	90
2	So sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 10	26	86,7
3	Nhận biết mối quan hệ số lượng của các nhóm đối tượng trong phạm vi 10	21	70
4	Nhận biết được mối quan hệ giữa hai số tự nhiên, quan hệ về vị trí giữa hai số tự nhiên	14	46,7
5	Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10	21	70
6	Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác	27	90

	nhau và đếm		
7	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..)	22	73,3

Kết quả khảo sát ở bảng 2.2 cho thấy GVMN đã nhận thức tương đối đầy đủ về các nội dung hình thành BTSL cho trẻ 5 – 6 tuổi.

Các nội dung được nhiều GV lựa chọn với tỷ lệ cao là: đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng với 27/30 GV lựa chọn (90%); gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm với 27/30 GV lựa chọn (90%); so sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 với 26/30 GV lựa chọn (86,7%). Kết quả này cho thấy GV đặc biệt chú trọng đến việc hình thành cho trẻ các kỹ năng toán học cơ bản, nhất là những nội dung mang tính trực quan, dễ thao tác và phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo lớn.

Bên cạnh đó, có 22/30 GV (73,3%) lựa chọn nội dung nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày; 21/30 GV (70%) lựa chọn nội dung nhận biết mối quan hệ số lượng của các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và 21/30 GV (70%) lựa chọn nội dung các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10. Điều này cho thấy GV đã bước đầu quan tâm đến việc giúp trẻ hiểu ý nghĩa của số lượng và tạo cơ hội cho trẻ vận dụng kiến thức toán học vào các tình huống gần gũi trong cuộc sống.

Tuy nhiên, nội dung nhận biết mối quan hệ giữa hai số tự nhiên và quan hệ về vị trí giữa hai số tự nhiên chỉ có 14/30 GV lựa chọn (46,7%), là nội dung có tỷ lệ thấp nhất. Đây là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển tư duy logic và khả năng phân tích và khái quát hóa của trẻ, nhưng chưa được GV chú trọng đúng mức. Kết quả này phản ánh thực tế rằng GV hiện nay vẫn có xu hướng ưu tiên các nội dung dễ tổ chức, dễ thao tác và dễ đánh giá kết quả hơn là những nội dung đòi hỏi trẻ phải suy luận và tư duy ở mức cao hơn.

Kết quả khảo sát cũng được làm rõ hơn thông qua phương pháp đàm thoại. Khi trao đổi với GV, nhiều GV cho rằng các nội dung liên quan đến mối quan hệ giữa các số thường khó tổ chức hoạt động và trẻ khó tiếp thu hơn so với các nội dung đếm, so sánh hay gộp/tách. Đồng thời, qua quan sát thực tế và nghiên cứu giáo án, có thể nhận thấy nội dung tổ chức hoạt động của giáo viên vẫn chủ yếu tập trung vào rèn luyện các kỹ năng cụ thể như đếm, so sánh, thêm bớt và gộp/tách; trong khi các nội dung nhằm phát triển tư duy

toán học và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn chưa được khai thác đầy đủ.

c) *Nhận thức của giáo viên mầm non về các hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi hình thành biểu tượng số lượng*

**Bảng 2.3. Hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi
hình thành biểu tượng số lượng**

STT	Hoạt động	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hoạt động Làm quen với toán	25	83,3
2	Tích hợp trong giờ học khác		
	Hoạt động Tạo hình	17	56,7
	Hoạt động Âm nhạc	15	50
	Hoạt động Khám phá khoa học/Khám phá xã hội	14	46,7
	Hoạt động Phát triển vận động	12	40
	Hoạt động Làm quen chữ cái	11	36,7
3	Hoạt động Làm quen tác phẩm văn học	8	26,7
	Các hoạt động khác ngoài giờ học		
	Hoạt động vui chơi	9	30
	Hoạt động ngoài trời	9	30
	Hoạt động lễ hội	5	16,7
	Hoạt động chiều	8	26,7
3	Hoạt động khác	0	0

Kết quả khảo sát ở bảng 2.3 cho thấy GVMN đánh giá hoạt động Làm quen với toán là hoạt động phù hợp và được ưu tiên nhiều nhất trong việc hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Cụ thể, có 25/30 GV (83,3%) lựa chọn hoạt động này. Kết quả đó cho thấy đa số GV nhận thức rằng hoạt động Làm quen với toán giữ vai trò trung tâm trong việc giúp trẻ lĩnh hội các kiến thức và kỹ năng toán học ban đầu một cách có hệ thống.

Bên cạnh đó, GV cũng nhận thức được vai trò của việc tích hợp nội dung hình thành BTSL trong một số hoạt động học khác, tuy nhiên mức độ lựa chọn còn chưa đồng đều. Cụ thể, có 17/30 GV (56,7%) lựa chọn tích hợp trong hoạt động tạo hình; 15/30 GV (50%) lựa chọn hoạt động âm nhạc; 14/30 GV (46,7%) lựa chọn hoạt động khám phá khoa học/khám phá xã hội; 12/30 GV (40%) lựa chọn hoạt động phát triển vận động; 11/30 GV (36,7%)

lựa chọn hoạt động làm quen chữ cái và chỉ có 8/30 GV (26,7%) lựa chọn hoạt động làm quen tác phẩm văn học. Điều này cho thấy GV đã bước đầu nhận thức được khả năng tích hợp nội dung toán học vào các hoạt động giáo dục khác nhằm giúp trẻ tiếp cận BTSL dưới nhiều hình thức phong phú hơn, tuy nhiên mức độ thực hiện còn hạn chế và chưa đồng đều.

Tuy nhiên, nhận thức của GV về vai trò của các hoạt động ngoài giờ học trong việc hình thành BTSL cho trẻ còn chưa đầy đủ. Chỉ có 9/30 GV (30%) lựa chọn hoạt động vui chơi và hoạt động ngoài trời; 8/30 GV (26,7%) lựa chọn hoạt động chiều; 5/30 GV (16,7%) lựa chọn hoạt động lễ hội và không có GV nào lựa chọn các hoạt động khác. Kết quả này cho thấy nhiều GV vẫn chưa đánh giá đúng vai trò của các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt hằng ngày và môi trường giáo dục trong việc giúp trẻ củng cố và vận dụng kiến thức về số lượng vào thực tiễn.

Kết quả trên được làm rõ hơn thông qua phương pháp đàm thoại. Khi trao đổi với giáo viên, nhiều ý kiến cho rằng hoạt động Làm quen với toán là hình thức thuận lợi nhất để truyền đạt kiến thức và kiểm soát lớp học, trong khi việc tích hợp nội dung toán học vào các hoạt động khác đòi hỏi giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian thiết kế và linh hoạt trong tổ chức hoạt động. Một số giáo viên cũng chia sẻ rằng họ còn gặp khó khăn trong việc xây dựng tình huống tích hợp phù hợp hoặc chưa có nhiều kinh nghiệm tổ chức cho trẻ học toán thông qua vui chơi và trải nghiệm thực tiễn.

Qua quan sát thực tế và nghiên cứu giáo án, có thể nhận thấy GV vẫn có xu hướng tập trung nhiều vào hoạt động học có chủ đích, trong khi việc khai thác các hoạt động khác nhằm hỗ trợ trẻ trải nghiệm và vận dụng kiến thức số lượng còn chưa được quan tâm đúng mức.

Như vậy, nhận thức của GVMN về các hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi hình thành BTSL chủ yếu thông qua hoạt động LQVT. Việc khai thác các hoạt động tích hợp và hoạt động ngoài giờ học còn hạn chế, chưa phát huy đầy đủ vai trò của môi trường giáo dục và các tình huống thực tiễn trong việc phát triển BTSL cho trẻ.

2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Chúng tôi dự 03 giờ tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của GVMN.

Đề tài 1: Đếm đến 9, nhận biết nhóm có 9 đối tượng. Nhận biết chữ số 9

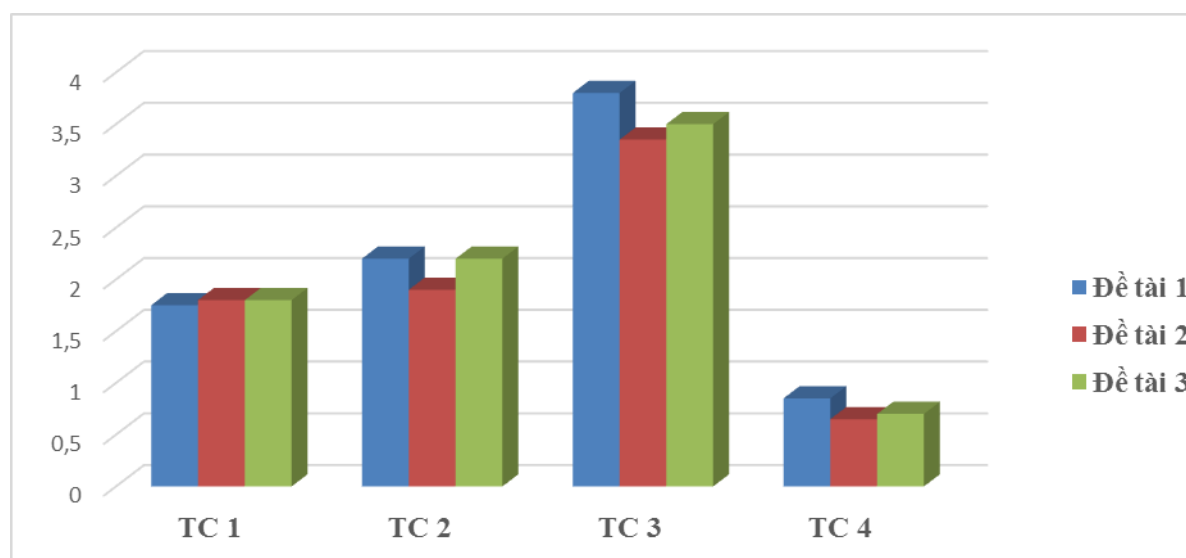
Đề tài 2: Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9

Đề tài 3: Tách, gộp nhóm có 9 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau

Kết quả dự giờ được đánh giá qua bảng 2.4, cụ thể:

Bảng 2.4. Đánh giá hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Tiêu chí Đề tài	TC1	TC2	TC3	TC4	Tổng	Xếp loại
Đề tài 1	1,75	2,2	3,8	0,85	8,6	Giỏi
Đề tài 2	1,8	1,9	3,35	0,65	7,7	Khá
Đề tài 3	1,8	2,2	3,5	0,7	8,2	Khá



Biểu 2.1. Đánh giá hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

a) *Thực trạng việc chuẩn bị tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của giáo viên mầm non*

Kết quả dự giờ ở bảng 2.4 và biểu 2.1 cho thấy công tác chuẩn bị của GV trong tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi được thực hiện tương đối tốt. Cụ thể, đề tài 1 đạt 1,75 điểm; đề tài 2 và đề tài 3 cùng đạt 1,8 điểm. Kết quả này cho thấy đa số GV đã chú trọng xây dựng giáo án, chuẩn bị đồ dùng và môi trường giáo dục phục vụ hoạt động học tập của trẻ.

Ở nội dung xây dựng giáo án, đề tài 1 và đề tài 2 cùng đạt 0,9/1,0 điểm; đề tài 3 đạt 1,0/1,0 điểm. Qua nghiên cứu giáo án có thể nhận thấy các giáo án đều được soạn khá đầy đủ, xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và tiến trình tổ chức hoạt động. Nội dung bài học phù hợp với độ tuổi, đảm bảo yêu cầu của hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Đặc biệt, giáo án của đề tài 3 được xây dựng chặt chẽ hơn, các hoạt động được sắp xếp logic, có sự liên kết giữa nhiệm vụ học tập và hoạt động trải nghiệm của trẻ.

Ở nội dung xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với hoạt động, đề tài 1 đạt 0,85/1,0 điểm; đề tài 2 đạt 0,9/1,0 điểm và đề tài 3 đạt 0,8/1,0 điểm. Qua quan sát thực tế, GV đã chuẩn bị tương đối đầy đủ đồ dùng, học liệu phục vụ cho hoạt động như thẻ số, tranh ảnh, đồ vật trực quan, vật thật và các nguyên vật liệu quen thuộc. Không gian lớp học được sắp xếp tương đối phù hợp với nội dung hoạt động, tạo điều kiện cho trẻ tham gia học tập và thao tác với đồ dùng.

Kết quả này cũng phù hợp với số liệu khảo sát ở bảng 2.5 về mức độ sử dụng phương tiện trong tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ.

Bảng 2.5. Mức độ sử dụng các phương tiện khi tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Stt	Mức độ Phương tiện	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Đồ dùng, đồ chơi toán học có sẵn theo danh mục nhà trường	26	86,7	4	13,3	0	0
2	Vật thật, vật liệu quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày của trẻ (hạt, que, nắp chai, đồ dùng gia đình, đồ dùng thiên nhiên...)	27	90	3	10	0	0
3	Đồ dùng tự làm phục vụ hoạt động hình thành biểu tượng số lượng	22	73,3	8	26,7	0	0
4	Tranh ảnh	21	70	9	30	0	0
5	Thẻ số, sơ đồ, bảng biểu trực	25	83,3	5	16,7	0	0

	quan						
6	Bảng, phấn, giấy, bút...	29	96,7	1	3,3	0	0
7	Phương tiện công nghệ thông tin (máy tính, tivi, máy chiếu, phần mềm, video, trò chơi toán học số...)	23	76,7	7	23,3	0	0
8	Phương tiện khác	13	43,3	17	56,7	0	0

Phần lớn GV thường xuyên sử dụng các phương tiện trực quan và học liệu hỗ trợ hoạt động. Cụ thể, có 29/30 GV (96,7%) thường xuyên sử dụng bảng, giấy, bút; 27/30 GV (90%) thường xuyên sử dụng vật thật và vật liệu quen thuộc trong cuộc sống; 26/30 GV (86,7%) thường xuyên sử dụng đồ dùng, đồ chơi toán học có sẵn; 25/30 GV (83,3%) thường xuyên sử dụng thẻ số, sơ đồ, bảng biểu trực quan. Điều này cho thấy GV đã nhận thức được vai trò của đồ dùng trực quan và học liệu thao tác trong việc hỗ trợ trẻ hình thành BTSL. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động cũng đã được GV quan tâm bước đầu. Có 23/30 GV (76,7%) thường xuyên sử dụng máy tính, tivi, máy chiếu, video hoặc trò chơi toán học số trong quá trình tổ chức hoạt động. Ngoài ra, 22/30 GV (73,3%) thường xuyên sử dụng đồ dùng tự làm nhằm tăng tính trực quan và phù hợp với nội dung bài học. Phương tiện khác (Phiếu phân công nhiệm vụ và phiếu kết quả) có tỷ lệ thường xuyên sử dụng ở mức thấp hơn 13/30 chiếm tỷ lệ 43,3%. Kết quả này cho thấy GV đã có ý thức đổi mới hình thức chuẩn bị và khai thác học liệu phục vụ hoạt động học tập của trẻ.

Tuy nhiên, qua dự giờ và nghiên cứu giáo án vẫn cho thấy một số hạn chế trong công tác chuẩn bị của GV. Các giáo án còn thiên về truyền thụ kiến thức, nội dung hoạt động chưa thực sự mở và chưa tạo nhiều cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá. Việc chuẩn bị môi trường hoạt động ở một số giờ học còn đơn giản, chưa khai thác hiệu quả các nguyên vật liệu mở và các tình huống thực tiễn để kích thích trẻ hoạt động tích cực. Bên cạnh đó, mặc dù GV có sử dụng công nghệ thông tin nhưng chủ yếu dừng ở việc trình chiếu hình ảnh hoặc video minh họa, chưa khai thác hiệu quả các phần mềm, trò chơi tương tác nhằm phát huy tính tích cực và khả năng khám phá của trẻ.

Như vậy, công tác chuẩn bị trong tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi của GV nhìn chung đã được quan tâm và thực hiện khá tốt. Tuy nhiên, việc chuẩn bị môi trường giáo dục, học liệu mở và ứng dụng công nghệ vẫn chưa thật sự phong phú và phát huy tối đa hiệu quả giáo dục.

b) Thực trạng việc xác định nội dung tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của GVMN

Kết quả dự giờ ở bảng 2.4 và biểu 2.1 cho thấy việc xác định nội dung tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở 3 đề tài đạt từ 1,9 đến 2,2/2,5 điểm. Cụ thể, đề tài 1 đạt 2,2/2,5 điểm; đề tài 2 đạt 1,9/2,5 điểm và đề tài 3 đạt 2,2/2,5 điểm.

Đề tài 1 và đề tài 3 đảm bảo kiến thức cơ bản, có hệ thống, chính xác theo yêu cầu nội dung bài học. Nội dung hoạt động được xây dựng bám sát Chương trình giáo dục mầm non và khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, giúp trẻ đếm đến 9, nhận biết nhóm có 9 đối tượng, nhận biết chữ số 9; đồng thời biết tách, gộp nhóm có 9 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau. Các nội dung được sắp xếp từ dễ đến khó, phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ và tạo điều kiện cho trẻ thao tác trực tiếp với các đối tượng toán học.

Tuy nhiên, ở đề tài 2, việc xác định nội dung hoạt động còn bộc lộ một số hạn chế. GV chủ yếu tập trung cho trẻ thực hiện các thao tác đếm và so sánh số lượng mà chưa chú trọng hình thành cho trẻ kiến thức về mối quan hệ và vị trí giữa hai số tự nhiên. Trong quá trình tổ chức hoạt động, GV chưa khái quát hóa kết quả để giúp trẻ hiểu được mối quan hệ giữa số lượng và giá trị của các số. Chẳng hạn, GV chưa làm rõ cho trẻ rằng nhóm có số lượng nhiều hơn được biểu thị bằng số lớn hơn, nhóm có số lượng ít hơn được biểu thị bằng số nhỏ hơn; số lớn hơn đứng phía sau, số nhỏ hơn đứng phía trước trong dãy số tự nhiên. Vì vậy, trẻ còn hạn chế trong việc nhận biết số lớn hơn, số nhỏ hơn, số đứng trước, số đứng sau, số liền trước và số liền sau. Điều này cũng phù hợp với kết quả khảo sát ở bảng 2.2, khi chỉ có 14/30 GV (46,7%) lựa chọn nội dung nhận biết mối quan hệ và vị trí giữa hai số tự nhiên.

Bên cạnh đó, việc tích hợp nội dung hoạt động còn chưa thực sự phong phú. Nội dung tích hợp chủ yếu dừng ở việc sử dụng hình ảnh, đối tượng theo chủ đề mà chưa khai thác sâu mối liên hệ giữa kiến thức toán học với các hoạt động giáo dục khác và các tình huống thực tiễn trong cuộc sống. GV còn hạn

chế trong việc vận dụng tiếp cận STEAM trong xây dựng nội dung hoạt động nhằm tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm và vận dụng kiến thức số lượng trong thực tiễn..

c) Thực trạng việc thực hiện các phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của giáo viên mầm non

Kết quả dự giờ ở bảng 2.4 và biểu 2.1 cho thấy, việc thực hiện các phương pháp tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của GVMN đạt từ 3,35 đến 3,8/4,5 điểm. Cụ thể, đề tài 1 đạt 3,8/4,5 điểm; đề tài 3 đạt 3,5/4,5 điểm và đề tài 2 đạt thấp nhất với 3,35/4,5 điểm. Kết quả này cho thấy GV đã bước đầu vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ, tuy nhiên hiệu quả thực hiện giữa các hoạt động còn có sự khác biệt.

Nhìn chung, ở cả 3 đề tài, GV đã kết hợp tương đối linh hoạt giữa hoạt động cả lớp, hoạt động nhóm và hoạt động cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ. Điều này phù hợp với kết quả khảo sát ở bảng 2.6 khi đa số GV cho biết thường xuyên sử dụng hoạt động cả lớp (90%), hoạt động nhóm (86,7%) và hoạt động cá nhân (76,7%).

Bảng 2.6. Mức độ sử dụng những hình thức khi tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Stt	Mức độ Hình thức	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Hoạt động theo cá nhân	23	76,7	7	23,3	0	0
2	Hoạt động theo nhóm	26	86,7	4	13,3	0	0
3	Hoạt động cả lớp	27	90	3	10	0	0

Ở đề tài 1 và đề tài 3, các hoạt động được tổ chức tương đối tự nhiên, phù hợp với khả năng của trẻ và bám sát nội dung bài học. GV đã sử dụng câu hỏi gợi mở, đồ dùng trực quan và nhiệm vụ học tập phù hợp nhằm hỗ trợ trẻ thao tác, đếm, nhận biết số lượng và thực hiện tách – gộp nhóm đối tượng. Đồ dùng, học liệu và phương tiện dạy học được sử dụng tương đối hợp lý, góp phần hỗ trợ trẻ thao tác với các đối tượng toán học.

Tuy nhiên, việc phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ trong hoạt động còn chưa thật sự rõ nét. Mặc dù đa số GV nhận thức được vai trò của hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân và các biện pháp phát huy tính

tích cực của trẻ, song qua dự giờ cho thấy trẻ vẫn chủ yếu thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV; cơ hội để trẻ tự lựa chọn cách thực hiện, trao đổi, trình bày ý kiến và giải thích kết quả còn hạn chế. Điều này thể hiện ở mức điểm chưa cao của tiêu chí “Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi; dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và thể hiện ý kiến cá nhân”, với đề tài 1 đạt 0,7/1,0 điểm; đề tài 2 và đề tài 3 cùng đạt 0,55/1,0 điểm. Kết quả này cũng phù hợp với thực tế khảo sát khi việc sử dụng phiếu khám phá và phiếu ghi kết quả hoạt động nhóm chưa được GV thực hiện thường xuyên. Điều này làm hạn chế cơ hội để trẻ trao đổi, trình bày và giải thích kết quả hoạt động, từ đó chưa phát huy rõ tính tích cực và chủ động của trẻ trong quá trình học tập

Bên cạnh đó, GV cơ bản có khả năng bao quát lớp và xử lý các tình huống sư phạm trong quá trình tổ chức hoạt động. Khi trẻ gặp khó khăn trong thao tác hoặc thực hiện nhiệm vụ, GV đã có sự hỗ trợ và hướng dẫn kịp thời. Tuy nhiên, việc quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia hoạt động còn chưa đồng đều. Trong một số hoạt động, GV vẫn tập trung nhiều vào những trẻ nhanh nhẹn, tích cực, trong khi trẻ nhút nhát hoặc tiếp thu chậm chưa được tạo nhiều cơ hội tham gia trao đổi và thực hiện nhiệm vụ. Điều này phù hợp với kết quả khảo sát khi nhiều GV cho rằng sĩ số lớp đông và trình độ nhận thức của trẻ không đồng đều là những khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động.

Ở đề tài 2 “Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9”, việc tổ chức hoạt động còn bộc lộ hạn chế trong sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học. GV chủ yếu cho trẻ thao tác đếm và so sánh số lượng giữa hai nhóm đối tượng nhưng chưa chú trọng tổ chức cho trẻ nhận xét, nêu mối quan hệ và vị trí giữa hai số tự nhiên. Đồng thời, GV chưa chính xác hóa và khái quát hóa kết quả hoạt động để giúp trẻ hiểu được mối quan hệ giữa số lượng và giá trị của các số, như: nhóm có số lượng nhiều hơn được biểu thị bằng số lớn hơn, nhóm có số lượng ít hơn được biểu thị bằng số nhỏ hơn; số lớn hơn đứng phía sau, số nhỏ hơn đứng phía trước trong dãy số tự nhiên. Vì vậy, tiến trình hình thành kiến thức chưa thật sự đầy đủ và logic, dẫn đến trẻ còn hạn chế trong việc nhận biết số lớn hơn, số nhỏ hơn, số đứng trước, số đứng sau, số liền trước và số liền sau.

Ngoài ra, mặc dù GV đã sử dụng trò chơi học tập, hoạt động nhóm và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức hoạt động, song việc

vận dụng các phương pháp giáo dục tích cực, tổ chức trải nghiệm và tích hợp STEAM còn hạn chế. Các hoạt động vẫn mang tính truyền thụ kiến thức, chưa tạo nhiều cơ hội để trẻ khám phá, hợp tác và vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn.

d) Thực trạng kết quả thể hiện trên trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi qua hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng

Kết quả dự giờ ở bảng 2.4 và biểu 2.1 cho thấy kết quả thể hiện trên trẻ qua các hoạt động LQVT hình thành BTSL dao động từ 0,65 đến 0,85/1,0 điểm. Cụ thể, đề tài 1 đạt 0,85/1,0 điểm; đề tài 2 đạt 0,65/1,0 điểm và đề tài 3 đạt 0,7/1,0 điểm. Kết quả này cho thấy đa số trẻ đã hứng thú, tích cực tham gia hoạt động và cơ bản thực hiện được các yêu cầu học tập theo nội dung bài học.

Nhìn chung, trẻ đã thực hiện được các yêu cầu cơ bản của hoạt động như đếm, nhận biết số lượng, so sánh, thêm bớt, tách – gộp nhóm đối tượng và tham gia các trò chơi học tập. Trong quá trình hoạt động, đa số trẻ có hứng thú tham gia, biết thao tác với đồ dùng học tập và phối hợp cùng bạn trong các nhiệm vụ nhóm.

Ở đề tài 1 “Đếm đến 9, nhận biết nhóm có 9 đối tượng, nhận biết chữ số 9”, đa số trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động học tập, mạnh dạn thao tác với đồ dùng và tham gia các trò chơi học tập. Trẻ thực hiện tương đối tốt các yêu cầu của giờ học như đếm đến 9, nhận biết nhóm có 9 đối tượng và nhận biết chữ số 9. Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng bằng cách ghép đôi tương ứng 1–1 và tìm được nhóm có số lượng trong phạm vi 9 theo yêu cầu của GV. Tuy nhiên, một số trẻ còn thao tác chậm, khả năng chú ý chưa bền vững và chưa mạnh dạn trả lời câu hỏi hoặc chia sẻ ý kiến cá nhân trước lớp..

Ở đề tài 2 “Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9”, trẻ có hứng thú tham gia hoạt động và thực hiện được một số yêu cầu cơ bản của giờ học như đếm, thêm bớt và so sánh số lượng giữa hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9. Tuy nhiên, mức độ tham gia của trẻ chưa thật sự tích cực và đồng đều; một số trẻ còn thụ động, chưa mạnh dạn trao đổi và trả lời câu hỏi của GV. Bên cạnh đó, nhiều trẻ còn gặp khó khăn trong việc nhận biết mối quan hệ và vị trí giữa hai số tự nhiên như số lớn hơn, số nhỏ hơn, số đứng trước, số đứng sau, số liền trước và số liền sau; một số trẻ chưa giải thích được kết quả

so sánh và còn trả lời theo cảm tính. Điều này cho thấy trẻ chưa thực sự hiểu bản chất mối quan hệ giữa các số tự nhiên.

Ở đề tài 3 “Tách, gộp nhóm có 9 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau”, đa số trẻ hứng thú tham gia hoạt động, tích cực thao tác với đồ dùng học tập và tham gia các trò chơi, hoạt động nhóm. Phần lớn trẻ thực hiện được các yêu cầu cơ bản của giờ học như tách, gộp nhóm có 9 đối tượng thành 2 phần và nêu kết quả sau khi tách, gộp. Tuy nhiên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của trẻ chưa đồng đều; một số trẻ còn gặp khó khăn khi tìm các cách tách, gộp khác nhau, thao tác chưa linh hoạt và chưa mạnh dạn trình bày kết quả thực hiện trước lớp.

2.2.3. Nguyên nhân của thực trạng

** Nguyên nhân khách quan*

Chương trình giáo dục mầm non hiện nay định hướng tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tích hợp và tăng cường trải nghiệm cho trẻ. Tuy nhiên, việc cụ thể hóa các nội dung tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL theo hướng phát huy tính tích cực, vận dụng STEAM và ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa có nhiều tài liệu hướng dẫn chuyên sâu, khiến GV gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực tế.

Điều kiện cơ sở vật chất và học liệu ở một số trường mầm non còn hạn chế. Đồ dùng, học liệu phục vụ hoạt động toán học tuy đã được trang bị nhưng chưa thật sự phong phú, đặc biệt là học liệu mở, học liệu số và các phương tiện hỗ trợ hoạt động trải nghiệm, khám phá cho trẻ.

Sĩ số trẻ trong lớp tương đối đông, trong khi khả năng nhận thức của trẻ không đồng đều, dẫn đến khó khăn cho GV trong việc bao quát lớp, hỗ trợ cá nhân hóa hoạt động và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia tích cực.

Việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong rèn luyện, củng cố BTSL cho trẻ chưa thật sự thường xuyên. Một số phụ huynh còn chú trọng dạy trẻ học trước kiến thức toán học theo kiểu ghi nhớ máy móc, chưa quan tâm tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm và vận dụng kiến thức trong cuộc sống hằng ngày.

** Nguyên nhân chủ quan*

Một số GV chưa nhận thức đầy đủ về bản chất của việc hình thành BTSL cho trẻ theo hướng phát triển năng lực và lấy trẻ làm trung tâm. Trong quá trình tổ chức hoạt động, GV vẫn thiên về truyền thụ kiến thức và yêu cầu

trẻ thực hiện nhiệm vụ theo mẫu, chưa chú trọng tạo cơ hội để trẻ suy nghĩ, trao đổi, giải thích và tự tìm cách giải quyết nhiệm vụ học tập.

Khả năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá, hoạt động nhóm và tình huống gắn với thực tiễn của một số GV còn hạn chế. Nội dung tích hợp trong hoạt động chưa phong phú, việc vận dụng STEAM và tổ chức cho trẻ vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn còn ít được quan tâm.

GV chưa thực sự chú trọng việc khái quát hóa kiến thức toán học cho trẻ. Ở một số hoạt động, đặc biệt là nội dung nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9, GV mới dừng ở việc cho trẻ thao tác đếm và so sánh số lượng mà chưa giúp trẻ hiểu được bản chất mối quan hệ giữa các số tự nhiên.

Giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) vào tổ chức hoạt động. Việc sử dụng công nghệ chủ yếu sử dụng để trình chiếu hình ảnh hoặc video minh họa, chưa khai thác hiệu quả các phần mềm, trò chơi tương tác và học liệu số nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ.

Một số GV còn hạn chế trong việc sử dụng các biện pháp phát huy tính tích cực của trẻ như giao nhiệm vụ mở, sử dụng phiếu học tập, tổ chức cho trẻ thảo luận nhóm, trình bày và chia sẻ kết quả hoạt động. Vì vậy, cơ hội để trẻ thể hiện ý kiến cá nhân, tự lựa chọn cách thực hiện nhiệm vụ và hợp tác với bạn còn chưa nhiều.

2.3. Một số biện pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

2.3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Việc đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi cần dựa trên cơ sở lý luận của giáo dục mầm non, đặc điểm phát triển của trẻ, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non hiện hành và kết quả khảo sát thực trạng tại các cơ sở giáo dục mầm non. Các biện pháp đề xuất phải hướng tới nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động và chất lượng giáo dục trẻ. Để đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và hiệu quả trong quá trình vận dụng, việc đề xuất biện pháp cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

** Đảm bảo mục tiêu giáo dục mầm non và mục tiêu hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ*

Các biện pháp đề xuất cần hướng tới thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non là phát triển toàn diện trẻ em và chuẩn bị những tiền đề cần thiết cho trẻ

vào lớp Một. Hoạt động LQVT hình thành BTSL cần góp phần phát triển nhận thức, hình thành biểu tượng về số lượng, con số và mối quan hệ số lượng; đồng thời phát triển khả năng quan sát, so sánh, phân tích và giải quyết nhiệm vụ nhận thức phù hợp với trẻ 5–6 tuổi.

** Đảm bảo phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi*

Trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, tư duy trực quan hình tượng vẫn giữ vai trò chủ đạo và bước đầu xuất hiện tư duy logic đơn giản. Trẻ thích hoạt động, ham hiểu biết và có nhu cầu được trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh. Vì vậy, các biện pháp cần phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ; chú trọng tổ chức cho trẻ học thông qua chơi, thao tác trực tiếp, trải nghiệm và giải quyết các tình huống gần gũi trong cuộc sống.

** Đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống và tính chính xác của nội dung giáo dục*

BTSL là nội dung toán học sơ đẳng nên việc tổ chức hoạt động cần đảm bảo tính chính xác và logic. Nội dung giáo dục cần được sắp xếp từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ trực quan đến khái quát; đồng thời đảm bảo mối liên hệ giữa các nội dung và phù hợp với khả năng của trẻ.

** Đảm bảo tính thực tiễn và khả thi*

Các biện pháp đề xuất cần phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục mầm non về đội ngũ GV, cơ sở vật chất, học liệu và số lượng trẻ trong lớp. Đồng thời, cần ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu sẵn có, học liệu mở và các nguồn lực tại địa phương để thuận lợi trong quá trình tổ chức hoạt động.

** Đảm bảo tính đổi mới và đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay*

Trong bối cảnh đổi mới GDMN và chuyển đổi số hiện nay, các biện pháp cần chú trọng đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm và khám phá. Đồng thời, khuyến khích GV vận dụng các xu hướng giáo dục hiện đại như STEAM, học liệu số, trò chơi học tập và ứng dụng công nghệ phù hợp trong tổ chức hoạt động.

** Đảm bảo sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình*

Việc hình thành BTSL cho trẻ sẽ đạt hiệu quả cao hơn khi có sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Vì vậy, cần hướng dẫn phụ huynh tạo cơ hội cho trẻ củng cố kiến thức số lượng trong cuộc sống hằng ngày thông qua các hoạt động đơn giản như đếm đồ vật, chia bánh kẹo hoặc nhận biết các con số xung quanh.

Các nguyên tắc trên là cơ sở định hướng cho việc xây dựng các biện pháp tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi theo hướng khoa học, phù hợp và hiệu quả trong thực tiễn GDMN hiện nay.

2.3.2. Một số biện pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Biện pháp 1. Xây dựng môi trường giáo dục giàu yếu tố toán học, gần gũi với cuộc sống của trẻ

** Mục đích, ý nghĩa:*

Môi trường giáo dục có vai trò quan trọng trong việc hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Một môi trường giàu yếu tố toán học giúp trẻ thường xuyên được tiếp xúc với các biểu tượng số lượng thông qua hoạt động chơi, học tập và sinh hoạt hằng ngày, từ đó hình thành những hiểu biết ban đầu về số lượng, con số và các mối quan hệ số lượng.

Việc xây dựng môi trường giáo dục giàu yếu tố toán học không chỉ tạo ra không gian học tập trực quan mà còn tạo cơ hội để trẻ được trải nghiệm, khám phá và thao tác với các đối tượng có số lượng trong những tình huống gần gũi với cuộc sống. Thông qua hoạt động quan sát, đếm, so sánh, thêm bớt, tách – gộp nhóm đối tượng, trẻ dần hiểu được bản chất của các biểu tượng số lượng thay vì ghi nhớ kiến thức một cách máy móc.

Bên cạnh đó, môi trường giáo dục phù hợp còn góp phần phát huy tính tích cực, chủ động và hứng thú học tập của trẻ; tạo điều kiện để trẻ được học thông qua chơi, trải nghiệm và giao tiếp. Đây cũng là một trong những yêu cầu quan trọng của giáo dục mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

** Nội dung*

Môi trường giáo dục được xây dựng trong và ngoài lớp học, đảm bảo giàu yếu tố toán học, phù hợp với đặc điểm nhận thức và khả năng của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

Trong lớp học, các góc hoạt động được bố trí theo hướng mở, tích hợp các học liệu và đồ dùng có yếu tố số lượng như: thẻ số, tranh ảnh, đồ vật để đếm, trò chơi học tập, bảng biểu, học liệu thao tác... nhằm tạo cơ hội cho trẻ thường xuyên thực hành đếm, so sánh, thêm bớt, tách – gộp nhóm đối tượng trong quá trình chơi và học tập.

Ngoài lớp học, giáo viên khai thác các không gian như sân trường, hành lang, vườn trường để tổ chức cho trẻ trải nghiệm với các biểu tượng số lượng thông qua các hoạt động quan sát, trò chơi vận động và tình huống thực tiễn.

Môi trường giáo dục cần được thay đổi linh hoạt theo chủ đề; thường xuyên bổ sung học liệu, trò chơi và tình huống học tập nhằm duy trì hứng thú và mở rộng biểu tượng số lượng cho trẻ.

**Cách tiến hành*

Bước 1. Khảo sát khả năng nhận thức của trẻ và xây dựng môi trường giáo dục phù hợp

Giáo viên khảo sát khả năng đếm, nhận biết số lượng, so sánh, thêm bớt và tách – gộp của trẻ để lựa chọn nội dung và học liệu phù hợp. Trên cơ sở đó, giáo viên bố trí các góc hoạt động trong và ngoài lớp học theo hướng mở, đảm bảo trẻ dễ quan sát, dễ thao tác và thuận lợi khi tham gia hoạt động.

Ví dụ:

Xây dựng “Góc toán học” với thẻ số, que tính, hạt hạt, khối gỗ, tranh nhóm đối tượng.

Gắn các ký hiệu số lượng tại góc học tập, giá đồ chơi, tủ đồ dùng.

Tạo “Con đường số”, “Vườn hoa toán học” ở sân trường để trẻ vừa chơi vừa nhận biết số lượng..

Bước 2: Tổ chức cho trẻ trải nghiệm

Giáo viên tạo các tình huống học tập để trẻ trực tiếp thao tác, khám phá và giải quyết nhiệm vụ liên quan đến số lượng. Thông qua hoạt động, trẻ hình thành kỹ năng đếm, so sánh và nhận biết mối quan hệ số lượng dưới sự hỗ trợ, gợi mở của giáo viên.

Ví dụ: Cho trẻ đếm số cây trong vườn trường, tìm nhóm có 8 đối tượng. Tổ chức trò chơi “Tìm đúng số”, “Kết bạn theo số lượng”, “Ai nhanh hơn”. Cho trẻ tách 9 bông hoa thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau trong hoạt động góc.

Trong quá trình tổ chức hoạt động, giáo viên sử dụng câu hỏi gợi mở nhằm kích thích trẻ suy nghĩ và diễn đạt kết quả bằng ngôn ngữ toán học.

Bước 3. củng cố và mở rộng biểu tượng số lượng cho trẻ

Giáo viên thường xuyên thay đổi học liệu, trò chơi và cách bố trí môi trường theo chủ đề nhằm tạo sự mới mẻ và duy trì hứng thú học tập cho trẻ. Đồng thời tạo cơ hội để trẻ vận dụng kiến thức toán học vào các tình huống thực tiễn trong sinh hoạt hằng ngày.

Ví dụ: Cho trẻ đếm số bát, thìa trong giờ ăn. So sánh số lượng bạn trai và bạn gái trong lớp. Chia số lượng đồ chơi cho các nhóm trong hoạt động vui chơi.

Thông qua đó, trẻ được củng cố và mở rộng biểu tượng số lượng một cách tự nhiên và bền vững.

** Điều kiện thực hiện*

Giáo viên cần nắm vững nội dung hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi và đặc điểm nhận thức của trẻ để lựa chọn học liệu và hình thức tổ chức phù hợp.

Môi trường giáo dục cần được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn và tạo cơ hội cho trẻ được hoạt động thường xuyên.

Nhà trường cần đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị và học liệu phục vụ việc xây dựng môi trường giáo dục giàu yếu tố toán học.

Giáo viên cần thường xuyên cập nhật, thay đổi học liệu, trò chơi học tập và tổ chức môi trường phù hợp theo chủ đề để tạo sự hứng thú và kích thích trẻ khám phá.

Biện pháp 2. Ứng dụng STEAM trong tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

** Mục đích, ý nghĩa*

Ứng dụng STEAM trong tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm tạo cơ hội cho trẻ được học thông qua trải nghiệm, khám phá và giải quyết vấn đề trong các tình huống gần gũi với cuộc sống. Qua đó giúp trẻ hình thành biểu tượng số lượng một cách tự nhiên, tích cực và bền vững hơn.

Biện pháp này góp phần phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ trong hoạt động học tập; đồng thời phát triển khả năng quan sát, suy luận, thử nghiệm và giải quyết vấn đề toán học. Trẻ không chỉ thực hiện các thao tác đếm, so sánh, tách – gộp nhóm đối tượng mà còn biết vận dụng kiến thức về số lượng vào các hoạt động thực tiễn.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng STEAM còn góp phần đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường hoạt động trải nghiệm, hợp tác và thực hành; hạn chế tình trạng trẻ học thụ động, ghi nhớ máy móc theo yêu cầu của giáo viên.

** Nội dung*

Giáo viên vận dụng các yếu tố của STEAM gồm: Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật), Art (Nghệ thuật) và Mathematics (Toán học) vào quá trình tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

Nội dung STEAM được tích hợp phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ, tập trung vào:

Đếm, nhận biết số lượng và chữ số trong phạm vi 10;

So sánh số lượng, thêm – bớt đối tượng;

Tách – gộp nhóm đối tượng bằng nhiều cách khác nhau;

Giải quyết các tình huống toán học thông qua trải nghiệm thực tiễn;

Tạo ra sản phẩm đơn giản có sử dụng kiến thức toán học.

Việc tích hợp STEAM cần đảm bảo tính tự nhiên, phù hợp với nội dung hoạt động và khả năng của trẻ; trong đó toán học giữ vai trò trung tâm và các lĩnh vực khác hỗ trợ trẻ khám phá, trải nghiệm và vận dụng kiến thức..

** Cách tiến hành*

Bước 1: Xây dựng tình huống có vấn đề gắn với thực tiễn

Giáo viên tạo các tình huống gần gũi với cuộc sống nhằm kích thích trẻ suy nghĩ, khám phá và tìm cách giải quyết thông qua thao tác với các đối tượng có số lượng.

Ví dụ: Trong hoạt động “Tách, gộp nhóm có 9 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau”

Giáo viên xây dựng tình huống: “Các nhà thiết kế ơi, Ban tổ chức hội chợ đang gặp một thử thách lớn. Họ có 09 chậu hoa rất đẹp nhưng lại có hai khu vườn với kích thước và không gian hoàn toàn khác nhau để trưng bày. Ban tổ chức chưa biết phải phân chia 09 chậu hoa này như thế nào để đảm bảo sự cân đối, hài hòa và đẹp mắt nhất”.. Các nhóm hãy thử tìm nhiều cách chia khác nhau.”

Tình huống này giúp trẻ: Được thao tác trực tiếp với đồ vật. Tự khám phá các cách tách khác nhau. Hiểu mối quan hệ giữa tách và gộp.

Bước 2: Tổ chức cho trẻ khám phá và trải nghiệm

Giáo viên cho trẻ làm việc theo nhóm nhỏ, sử dụng học liệu để thao tác, thử nghiệm và kiểm tra kết quả.

Trong quá trình hoạt động: Trẻ tự đếm số lượng. Tự lựa chọn cách tách, gộp. Ghi lại kết quả bằng thẻ số hoặc bảng nhóm. Thảo luận và chia sẻ kết quả với bạn.

Ví dụ: Trẻ sử dụng: 09 chậu hoa mini, 02 khu vườn mô hình, thẻ số từ 1–9 để thử các cách chia: 1–8; 2–7; 3–6; 4–5 và ngược lại. Sau mỗi lần tách, trẻ gộp lại để kiểm tra tổng số lượng vẫn bằng 9.

Thông qua hoạt động này: Yếu tố (M) thể hiện ở việc đếm, tách – gộp số lượng. (S) thể hiện ở việc trẻ quan sát, kiểm tra và rút ra kết luận. (E) thể hiện ở quá trình thử nghiệm nhiều phương án phân chia. (A) thể hiện ở việc sắp xếp khu vườn cân đối, đẹp mắt. (T) thể hiện qua việc sử dụng bảng ghi chép, thẻ số hoặc học liệu trực quan.

Bước 3: Khuyến khích trẻ trình bày và giải thích kết quả

Sau khi khám phá, giáo viên tạo cơ hội cho trẻ: Giới thiệu sản phẩm của nhóm. Trình bày cách thực hiện. Giải thích kết quả tìm được. Nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.

Ví dụ: Giáo viên đặt câu hỏi:

“Nhóm con đã chia 9 chậu hoa thành mấy và mấy?”

“Khi gộp hai nhóm lại thì có tất cả bao nhiêu chậu hoa?” “Vì sao con cho rằng cách chia này là đúng?”

Hoạt động này giúp trẻ phát triển: Ngôn ngữ toán học, khả năng lập luận, kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm.

Bước 4. Tổ chức cho trẻ vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn

Giáo viên tổ chức các trò chơi hoặc nhiệm vụ thực tiễn để trẻ vận dụng kiến thức toán học đã học vào giải quyết vấn đề.

Ví dụ: Trò chơi “Điều phối xe chở hoa”: Trẻ tìm hai xe có số lượng hoa gộp lại bằng 9. Trò chơi “Thiết kế vườn hoa”: Trẻ bố trí số lượng hoa theo yêu cầu của “bản thiết kế”.

Thông qua các hoạt động này, trẻ thấy được ý nghĩa của toán học trong cuộc sống và ghi nhớ kiến thức một cách sâu sắc hơn.

** Điều kiện thực hiện:*

Giáo viên cần hiểu đúng bản chất của giáo dục STEAM và biết cách tích hợp phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo.

Cần chuẩn bị môi trường hoạt động phong phú, đa dạng học liệu trực quan, vật thật và đồ dùng mở để trẻ thao tác, trải nghiệm.

Giáo viên cần linh hoạt trong tổ chức hoạt động, chú trọng vai trò hướng dẫn, gợi mở thay vì truyền thụ kiến thức một chiều.

Nhà trường cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị và khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động.

Sĩ số trẻ phù hợp để giáo viên dễ quan sát, hỗ trợ và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia hoạt động

Biện pháp 3. Tích hợp nội dung hình thành biểu tượng số lượng trong chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ

** Mục đích, ý nghĩa*

Việc tích hợp nội dung hình thành biểu tượng số lượng (BTSL) trong chế độ sinh hoạt hằng ngày nhằm tạo cơ hội cho trẻ được tiếp xúc thường xuyên với các biểu tượng toán học trong những tình huống gần gũi, tự nhiên và quen thuộc. Qua đó giúp trẻ củng cố, mở rộng và vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học trong hoạt động làm quen với toán vào thực tiễn cuộc sống.

Biện pháp này góp phần khắc phục tình trạng hoạt động hình thành BTSL còn mang tính khuôn mẫu, tách rời thực tiễn; đồng thời tạo điều kiện để trẻ được học thông qua trải nghiệm, giao tiếp và hoạt động hằng ngày. Trẻ không chỉ ghi nhớ kiến thức một cách máy móc mà còn hiểu được ý nghĩa và giá trị của các biểu tượng số lượng trong cuộc sống.

Bên cạnh đó, việc tích hợp nội dung toán học trong chế độ sinh hoạt hằng ngày còn góp phần phát huy tính tích cực nhận thức, khả năng quan sát, tư duy logic, ngôn ngữ toán học và khả năng vận dụng kiến thức của trẻ; phù hợp với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong giáo dục mầm non hiện nay.

** Nội dung*

Giáo viên tích hợp nội dung hình thành BTSL vào các hoạt động trong chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ như: đón trẻ, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, giờ ăn, giờ chơi, lao động, hoạt động chiều... nhằm tạo cơ hội cho trẻ thường xuyên được củng cố và vận dụng kiến thức toán học đã học.

Nội dung tích hợp tập trung vào đếm số lượng đối tượng; Nhận biết chữ số; So sánh số lượng; Thêm, bớt trong phạm vi phù hợp; Tách, gộp nhóm đối tượng; Nhận biết mối quan hệ số lượng trong các tình huống quen thuộc.

Việc tích hợp cần đảm bảo tính tự nhiên, phù hợp với nội dung hoạt động, đặc điểm nhận thức và khả năng của trẻ; tránh gò ép hoặc biến các hoạt động sinh hoạt thành giờ học toán.

** Cách tiến hành*

Bước 1. Xác định nội dung hình thành biểu tượng số lượng phù hợp với từng hoạt động trong chế độ sinh hoạt hằng ngày

Giáo viên căn cứ vào mục tiêu giáo dục, nội dung chương trình và đặc điểm của từng hoạt động trong ngày để lựa chọn nội dung tích hợp phù hợp.

Nội dung tích hợp cần đảm bảo vừa sức, gần gũi với kinh nghiệm của trẻ và có khả năng vận dụng trong thực tế.

Ví dụ:

Giờ đón trẻ: đếm số bạn đi học, so sánh số bạn trai – bạn gái.

Hoạt động ngoài trời: đếm cây, hoa, đồ chơi; tìm nhóm có số lượng theo yêu cầu.

Giờ ăn: đếm số bát, thìa; chia đồ dùng cho các bạn.

Hoạt động góc: đếm hàng hóa, thêm bớt số lượng đồ vật trong trò chơi bán hàng.

Bước 2. Xây dựng các tình huống và nhiệm vụ mang tính thực tiễn để trẻ được trải nghiệm với biểu tượng số lượng

Giáo viên tạo các tình huống gần gũi, tự nhiên trong sinh hoạt hằng ngày nhằm khuyến khích trẻ quan sát, thao tác, suy nghĩ và vận dụng kiến thức toán học vào giải quyết nhiệm vụ.

Ví dụ: “Lớp mình hôm nay có bao nhiêu bạn đi học?”. “Tổ con có 8 bạn thì cần lấy mấy chiếc thìa?”

“Có 5 bạn đang chơi ở góc xây dựng, muốn đủ 7 bạn thì cần thêm mấy bạn nữa?”

Các nhiệm vụ cần tạo cơ hội để trẻ được đếm, so sánh, thêm bớt, tách gộp và sử dụng ngôn ngữ toán học trong giao tiếp.

Bước 3. Tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động và khuyến khích trẻ trao đổi, giải thích kết quả

Trong quá trình tổ chức hoạt động, giáo viên cần tạo cơ hội cho trẻ được trực tiếp thao tác với đồ vật, học liệu và tham gia giải quyết nhiệm vụ bằng nhiều cách khác nhau. Đồng thời sử dụng câu hỏi gợi mở để kích thích trẻ suy nghĩ, trao đổi và diễn đạt kết quả bằng lời nói.

Ví dụ: “Vì sao con biết nhóm này nhiều hơn?”; “Con đã chia 9 bông hoa thành hai nhóm như thế nào?”; “Nếu gộp hai nhóm lại thì được bao nhiêu?”

Giáo viên chú ý khuyến khích mọi trẻ tham gia, đặc biệt là trẻ nhút nhát hoặc còn hạn chế về kỹ năng.

Bước 4. củng cố và mở rộng biểu tượng số lượng cho trẻ trong nhiều tình huống khác nhau

Giáo viên thường xuyên củng cố kiến thức đã học thông qua trò chơi, hoạt động trải nghiệm và các tình huống thực tế nhằm giúp trẻ ghi nhớ và vận dụng linh hoạt các biểu tượng số lượng trong cuộc sống.

Ví dụ: Tổ chức trò chơi “Kết bạn theo số lượng”, “Ai nhanh hơn”, “Tìm đúng số”. Cho trẻ tham gia sắp xếp đồ dùng, chia đồ chơi, chăm sóc cây xanh theo nhóm số lượng. Khuyến khích trẻ vận dụng kiến thức toán học khi tham gia các hoạt động ở gia đình và trường lớp.

** Điều kiện thực hiện*

- Giáo viên cần nắm vững nội dung hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi và đặc điểm nhận thức của trẻ để lựa chọn nội dung tích hợp phù hợp.

- Giáo viên cần linh hoạt, sáng tạo trong việc khai thác các tình huống thực tế phát sinh trong sinh hoạt hằng ngày nhằm hình thành và củng cố BTSL cho trẻ.

- Nhà trường cần tạo điều kiện xây dựng môi trường giáo dục phong phú, gần gũi, có nhiều học liệu và đồ dùng trực quan phục vụ hoạt động của trẻ.

- Cần có sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc tạo cơ hội cho trẻ vận dụng các biểu tượng số lượng vào cuộc sống hằng ngày.

- Việc tích hợp phải được thực hiện thường xuyên, tự nhiên, phù hợp với tâm lý lứa tuổi và không gây áp lực học tập cho trẻ.

2.3.3. *Mối quan hệ của các biện pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi*

Các biện pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện. Mỗi biện pháp đảm nhận một vai trò riêng nhưng đều hướng tới mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Biện pháp “Xây dựng môi trường giáo dục giàu yếu tố toán học, gần gũi với cuộc sống của trẻ” giữ vai trò nền tảng. Môi trường giáo dục phong phú, đa dạng sẽ tạo điều kiện để trẻ thường xuyên được tiếp xúc với các biểu tượng số lượng thông qua hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt hằng ngày. Đây là cơ sở để giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá và vận dụng kiến thức toán học cho trẻ một cách hiệu quả.

Biện pháp “Ứng dụng STEAM trong tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi” góp phần đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động theo hướng tích hợp, trải nghiệm và

giải quyết vấn đề. Việc ứng dụng STEAM giúp trẻ được thao tác, thử nghiệm, hợp tác và vận dụng kiến thức toán học trong các tình huống thực tiễn, qua đó làm sâu sắc hơn các biểu tượng số lượng mà trẻ đã được hình thành thông qua môi trường giáo dục.

Biện pháp “Tích hợp nội dung hình thành biểu tượng số lượng trong chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ” có vai trò củng cố và mở rộng các biểu tượng số lượng đã được hình thành trong hoạt động học có chủ đích. Việc vận dụng kiến thức toán học vào các hoạt động thường ngày giúp trẻ nhận thấy ý nghĩa của toán học trong cuộc sống, đồng thời phát triển khả năng vận dụng kiến thức một cách linh hoạt và tự nhiên.

Như vậy, các biện pháp có mối quan hệ bổ sung và tác động qua lại lẫn nhau. Môi trường giáo dục tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm; ứng dụng STEAM tạo cơ hội cho trẻ khám phá và giải quyết vấn đề; còn việc tích hợp trong chế độ sinh hoạt hằng ngày giúp trẻ củng cố và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Việc phối hợp thực hiện đồng bộ các biện pháp sẽ góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi trong các cơ sở giáo dục mầm non hiện nay.

Kết luận chương 2

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi đã được GVMN quan tâm thực hiện và đạt được một số kết quả tích cực. GV cơ bản đã chuẩn bị giáo án, đồ dùng và môi trường giáo dục phù hợp; bước đầu vận dụng nhiều hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động nhằm giúp trẻ hình thành các biểu tượng về số lượng, con số và các mối quan hệ số lượng.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức hoạt động vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: nội dung hoạt động chưa thật sự phong phú; việc khái quát hóa kiến thức toán học cho trẻ còn hạn chế; phương pháp tổ chức hoạt động chưa phát huy rõ tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ; việc vận dụng STEAM, tổ chức trải nghiệm và ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa hiệu quả. Vì vậy, kết quả hoạt động của trẻ ở một số nội dung chưa đồng đều, đặc biệt là nội dung nhận biết mối quan hệ giữa các số tự nhiên và kỹ năng trình bày, giải thích kết quả hoạt động.

Từ kết quả phân tích thực trạng, đề tài đã xác định được những nguyên nhân khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi. Trên cơ sở đó, đề tài đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động, góp phần phát huy tính tích cực của trẻ, nâng cao chất lượng hình thành BTSL và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nhận thức, góp phần hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng và chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học ở bậc tiểu học. Thông qua hoạt động làm quen với toán, trẻ không chỉ được hình thành những hiểu biết ban đầu về số lượng, con số và các mối quan hệ số lượng mà còn phát triển tư duy logic, khả năng quan sát, ghi nhớ, ngôn ngữ toán học và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, giáo viên mầm non đã bước đầu quan tâm đến việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi. Giáo viên cơ bản thực hiện được việc xây dựng giáo án, chuẩn bị môi trường giáo dục, sử dụng đồ dùng trực quan và tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động học tập. Trẻ hứng thú tham gia hoạt động và thực hiện được một số yêu cầu cơ bản như đếm, nhận biết số lượng, so sánh, thêm – bớt và tách – gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 10.

Tuy nhiên, quá trình khảo sát thực trạng cũng cho thấy việc tổ chức hoạt động LQVT hình thành BTSL cho trẻ vẫn còn một số hạn chế như: nội dung hoạt động chưa thật sự phong phú; việc tích hợp toán học với các hoạt động khác và các tình huống thực tiễn còn hạn chế; giáo viên chưa phát huy rõ tính tích cực, chủ động và khả năng giải quyết vấn đề của trẻ; việc ứng dụng STEAM và tổ chức cho trẻ trải nghiệm chưa được thực hiện thường xuyên. Bên cạnh đó, trẻ còn hạn chế trong việc giải thích kết quả, trình bày ý kiến và vận dụng kiến thức toán học vào các tình huống thực tiễn.

Từ cơ sở lý luận và thực trạng nghiên cứu, đề tài đã đề xuất một số biện pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi gồm:

Xây dựng môi trường giáo dục giàu yếu tố toán học, gần gũi với cuộc sống của trẻ;

Ứng dụng STEAM trong tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi;

Tích hợp nội dung hình thành biểu tượng số lượng trong chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ.

Các biện pháp được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi và bám sát thực tiễn giáo dục mầm

non hiện nay. Nếu được vận dụng linh hoạt và đồng bộ, các biện pháp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi trong trường mầm non.

2. Kiến nghị

** Đối với nhà trường*

Cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và học liệu phục vụ cho hoạt động làm quen với toán như máy tính, máy chiếu, màn hình tương tác, học liệu mở và đồ dùng trực quan cho trẻ thao tác.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn về ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và phương pháp STEAM trong giáo dục mầm non.

Khuyến khích giáo viên đổi mới hình thức tổ chức hoạt động làm quen với toán theo hướng trải nghiệm, phát huy tính tích cực và chủ động của trẻ.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

** Đối với giáo viên mầm non*

Giáo viên cần chủ động đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được thao tác, trải nghiệm và khám phá.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài giảng, trò chơi học tập và các tình huống học tập trực quan, sinh động.

Chú trọng tích hợp phương pháp STEAM trong hoạt động LQVT nhằm giúp trẻ phát triển tư duy logic, khả năng hợp tác và giải quyết vấn đề.

Quan tâm đến khả năng, nhu cầu và đặc điểm nhận thức của từng trẻ để có biện pháp hỗ trợ phù hợp.

** Đối với gia đình*

Phối hợp với giáo viên trong việc tạo môi trường học tập và trải nghiệm toán học cho trẻ tại gia đình.

Tạo cơ hội để trẻ tham gia các hoạt động thực tế như đếm đồ vật, chia đồ dùng, nhận biết số lượng trong sinh hoạt hằng ngày.

Khuyến khích, động viên trẻ mạnh dạn trao đổi, giải thích và vận dụng kiến thức toán học vào cuộc sống.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình giáo dục mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Quy định về Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi* – Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/ TT – BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2010
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác – Lê nin, Sử dụng trong các trường đại học - hệ không chuyên Lý luận chính trị*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Bảo, Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học sư phạm
5. Đinh Thị Phương Dung (2019), *Lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ 5 – 6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp đại học
6. Nguyễn Thị Hòa (2009), *Giáo dục học mầm non*, Nxb Đại học sư phạm
7. Phạm Thị Thanh Hoan (2021), *Thực trạng thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng về số lượng cho trẻ 5- 6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp đại học
8. Vũ Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Hồng Hạnh (2018), *Giáo trình phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam
9. Lê Thu Hương (2020), *Tuyển chọn trò chơi, thơ truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam
10. Tạ Thuý Lan, Trần Thị Loan (2011), *Sinh lí học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm
11. Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán*, Nxb Giáo dục
12. Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học sư phạm
13. Đỗ Thị Minh Liên (2016), *Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học sư phạm

14. Đinh Thị Nhung (2006), *Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội
15. Đinh Thị Nhung (2015), *Phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Giáo dục Việt Nam
16. Hoàng Phê (Chủ biên) (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Hà Nội- Đà Nẵng
17. Trịnh Thị Phụng (2017), *Thực trạng sử dụng trò chơi dân gian nhằm nâng cao hiệu quả hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ 5 – 6 tuổi*, Đề tài nghiên cứu khoa học
18. Nguyễn Duy Thuận, Trịnh Minh Loan (1999), *Toán và phương pháp cho trẻ quen làm quen với những biểu tượng sơ đẳng về toán*, Nxb Giáo dục
19. Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thu Hương, Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non (5-6 tuổi)- Theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non*, Nxb Giáo dục
20. Nguyễn Ánh Tuyết, Lê Thị Kim Anh, Đinh Văn Vang (2006), *Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non*, Nxb Đại học sư phạm
21. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (1995), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mầm non*, Nxb Giáo dục
22. Trường mầm non Nam Thành, *Báo cáo thường niên năm 2025*

Tiếng Anh

23. Bruner, J. S. (1966). *Toward a theory of instruction*. Harvard University Press.
24. Dehaene, S. (2011). *The number sense: How the mind creates mathematics*. Oxford University Press.
25. Gelman, R., & Gallistel, C. R. (1978). *The child's understanding of number*. Harvard University Press.
26. Leushina, A. M. (1974). *The development of elementary mathematical concepts in preschool children*. Moscow: Pedagogika.
27. Piaget, J., & Szeminska, A. (1952). *The Child's Conception of Number*. London: Routledge & Kegan Paul
28. Venger, L. A. (1988). *Development of cognitive abilities in preschool children*. Moscow: Pedagogika.
29. Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.

30. Wynn, K. (1990). Children's understanding of counting. *Cognition*, 36(2), 155–193.
31. Wynn, K. (1992). Addition and subtraction by human infants. *Nature*, 358(6389), 749–750.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho giáo viên đã và đang dạy lớp mẫu giáo 5-6 tuổi)

Để góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động Làm quen với Toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, xin chị vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau đây bằng cách đánh dấu “X” vào ô trả lời hoặc trả lời câu hỏi.

Các thông tin thu được chỉ dùng cho mục đích nghiên cứu, đảm bảo nguyên tắc bảo mật. Rất mong chị hợp tác và trả lời trung thực, khách quan.

Phần 1. Thông tin chung

1. Họ và tên (Có thể ghi hoặc không):
2. Nơi công tác:
3. Trình độ đào tạo: ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Sau đại học
4. Thâm niên công tác: ☐ Dưới 5 năm ☐ 5–10 năm ☐ Trên 10 năm
5. Số năm dạy trẻ 5–6 tuổi:

Phần 2. Nội dung khảo sát

Câu 1. Chị hãy cho biết mức độ cần thiết của việc tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi?

- ☐ Rất cần thiết
- ☐ Cần thiết
- ☐ Ít cần thiết
- ☐ Không cần thiết

Lý do:.....
.....
.....
.....

Câu 2. Theo chị, cần dạy trẻ những nội dung nào sau đây để hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi?

- ☐ Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng
- ☐ So sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 10
- ☐ Nhận biết mối quan hệ số lượng của các nhóm đối tượng trong phạm vi 10

- ☐ Nhận biết được mối quan hệ giữa hai số tự nhiên, quan hệ về vị trí giữa hai số tự nhiên
- ☐ Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10
- ☐ Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm
- ☐ Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..)

Câu 3. Theo chị, có thể sử dụng các hoạt động nào để hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi?

STT	Hoạt động	Lựa chọn
1	Hoạt động Làm quen với toán	
2	Tích hợp trong giờ học khác	
	Hoạt động Tạo hình	
	Hoạt động Âm nhạc	
	Hoạt động Khám phá khoa học/Khám phá xã hội	
	Hoạt động Phát triển vận động	
	Hoạt động Làm quen chữ cái	
	Hoạt động Làm quen tác phẩm văn học	
3	Các hoạt động khác ngoài giờ học	
	Hoạt động vui chơi	
	Hoạt động ngoài trời	
	Hoạt động lễ hội	
	Hoạt động chiều	
	Hoạt động khác	

Câu 4. Chị đã sử dụng các hình thức sau ở mức độ nào khi tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi? (*Thường xuyên;Thỉnh thoảng; Không bao giờ*)

STT	Hình thức	Mức độ		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Hoạt động theo cá nhân			
2	Hoạt động theo nhóm			
3	Hoạt động cả lớp			

Câu 5. Chị đã sử dụng các phương tiện sau ở mức độ nào khi tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi? (*Thường xuyên; Thỉnh thoảng; Không bao giờ*)

STT	Phương tiện	Mức độ		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Đồ dùng, đồ chơi toán học có sẵn theo danh mục của nhà trường			
2	Vật thật, vật liệu quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày của trẻ (hạt, que, nắp chai, đồ dùng gia đình, đồ dùng thiên nhiên...)			
3	Đồ dùng tự làm phục vụ hoạt động hình thành biểu tượng số lượng			
4	Tranh ảnh			
5	Thẻ số, sơ đồ, bảng biểu trực quan			
6	Bảng, phấn, giấy, bút...			
7	Phương tiện công nghệ thông tin (máy tính, tivi, máy chiếu, phần mềm, video, trò chơi toán học số...)			
8	Phương tiện khác (ghi rõ):			

Câu 6. Chị hãy cho biết những thuận lợi khi tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi?

.....

Câu 7. Chị hãy cho biết những khó khăn khi tổ chức hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi?

.....

Câu 8 : Chị vui lòng cho biết những kinh nghiệm tổ chức hiệu quả giờ hoạt động làm quen với toán hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi?

.....

.....

.....

.....

.....

Xin trân trọng cảm ơn chị!

PHỤ LỤC 2

PHIẾU KHẢO SÁT

Họ và tên giáo viên:.....

Lớp..... Trường mầm non Nam Thành

Tên đề tài:

Ngày khảo sát:.....Người khảo sát.....

Stt	Tiêu chí đánh giá			Điểm tối đa	Điểm đạt
1	Chuẩn bị			2,0	
	- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.			1,0	
	- Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với hoạt động.			1,0	
2	Nội dung			2,5	
	- Đảm bảo kiến thức cơ bản, có hệ thống, chính xác theo yêu cầu nội dung bài học.			1,5	
	- Tích hợp phong phú, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.			1,0	
3	Phương pháp thực hiện			4,5	
	- Tổ chức các hoạt động một cách tự nhiên, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, phản ánh nội dung và tích hợp chủ đề.			1,0	
	- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và thể hiện ý kiến cá nhân khi tham gia hoạt động.			1,0	
	- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia hoạt động			0,5	
	- Bao quát trẻ, giải quyết các tình huống linh hoạt, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại.			1,0	
	- Sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học hợp lý, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc đúng chỗ.			1,0	
4	Kết quả thể hiện trên trẻ			1,0	
	- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.			0,5	
	- Thực hiện được các yêu cầu của giờ học.			0,5	
5	Tổng điểm	Xếp loại	<i>Loại Giỏi: 8,5 – 10 điểm</i>	10	
			<i>Loại Khá: 7,0 – 8,4 điểm</i>		
			<i>Loại TB: 5,5 – 6,9 điểm</i>		
			<i>Loại TB yếu: 4,0 – 5,4 điểm</i>		
			<i>Loại Không đạt: < 4,0 điểm</i>		

PHỤ LỤC 3.**KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG**

Đề tài Tiêu chí		Đề tài 1	Đề tài 2	Đề tài 3
Tiêu chí 1	1.1	0,9	0,9	1,0
	1.2	0,85	0,9	0,8
Tiêu chí 2	2.1	1,5	1,1	1,4
	2.2	0,7	0,8	0,8
Tiêu chí 3	3.1	0,8	0,8	0,75
	3.2	0,7	0,55	0,55
	3.3	0,4	0,4	0,4
	3.4	1,0	1,0	0,9
	3.5	0,9	0,6	0,9
Tiêu chí 4	4.1	0,45	0,35	0,4
	4.2	0,4	0,3	0,3
Tổng điểm		8,6	7,7	8,2
Xếp loại		Giỏi	Khá	Khá

PHỤ LỤC 4.

MỘT SỐ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN HÌNH THÀNH BIỂU TƯỞNG SỐ LƯỢNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động làm quen với toán

Chủ đề : Động vật

Đề tài : Đếm đến 9, nhận biết nhóm có 9 đối tượng, nhận biết chữ số 9

Độ tuổi : 5 – 6 tuổi

Số lượng : 20 trẻ

Thời gian : 30 – 35 phút

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nắm được nguyên tắc lập số 9, cấu tạo và ý nghĩa của số 9, nhận biết được chữ số 9
- Trẻ biết tạo nhóm có 9 đối tượng và đặt thẻ số tương ứng
- Trẻ nắm được cách chơi và luật chơi của trò chơi học tập
- củng cố kiến thức về các số trong phạm vi 8

2. Kỹ năng

- Rèn khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định
- Biết trả lời các câu hỏi của cô một cách rõ ràng, mạch lạc
- Rèn kỹ năng đếm thành thạo từ 1 đến 9
- Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm bằng cách ghép đôi tương ứng 1 – 1
- Trẻ tìm và tạo ra các nhóm có số lượng trong phạm vi 9 theo yêu cầu của cô
- Trẻ biết phối hợp nhóm, thực hiện đúng cách chơi và luật chơi

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực, tham gia vào các hoạt động
- Trẻ đoàn kết giúp đỡ bạn, có tinh thần thi đua trong học tập
- Giáo dục trẻ biết yêu quý các con vật dưới nước

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Máy tính, máy chiếu, loa
- Xắc xô
- Bài hát: “Mèo con câu cá”
- Mô hình ao chuông, cần câu, giỏ đựng các con vật
- Rô đồ chơi, 9 lô tô con cá, 9 lô tô con tôm, thẻ số từ 1 đến 8, 2 thẻ số 9
- Lô tô: 9 con cua, 9 con ốc, 9 con ngao
- 2 bức tranh có in các nhóm con vật sống dưới nước có số lượng từ 1 đến 9 (nhóm có số lượng 9 nhiều hơn) và các ô số từ 1 đến 9, bút màu
- Rô đồ chơi nhà Ba ba gai, lô tô nhộng tằm chứa số lượng từ 1 đến 9
- Hình ảnh số 9

2. Đồ dùng của trẻ

- Mỗi trẻ 1 rô đồ chơi, 9 lô tô con cá, 9 lô tô con tôm, thẻ số từ 1 đến 8, 2 thẻ số 9
- Các con vật dưới nước có số lượng trong phạm vi 9

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú - Cô và trẻ vận động theo hát bài “Mèo đi câu cá” + Bài hát đã nhắc đến con gì ? + Chúng mình hãy cùng nhau bắt chước tiếng kêu của mèo ? + Có mấy chú mèo được nhắc đến ? Đó là những chú mèo nào ? + Những chú mèo đang rủ nhau đi đâu ? - Các con có muốn hoá thân thành những chú mèo đáng yêu đi câu cá không nào ? 2. Nội dung 2.1 Ôn nhận biết số lượng và chữ số trong phạm vi 8 Cho 2 trẻ đóng vai làm mèo anh và mèo em vác cần, đeo giỏ đi câu: + Mèo Anh: Hôm nay anh em tớ đi câu được rất nhiều cá, anh em tớ sẽ tặng các giỏ cá cho 2 đội	+ Trẻ hát và vận động + Trẻ trả lời + Meo...meo...meo + 2 chú mèo :mèo anh và mèo em + Đi câu cá + Có ạ + Trẻ đóng vai mèo đi câu cá + Trẻ lắng nghe

Nhiệm vụ của các con đó là: Mỗi bạn đều có quyền tham gia hoạt động học và hoạt động nhóm, chúng mình hãy tạo thành 2 nhóm để thảo luận, đếm và đặt thẻ số tương ứng -Cho trẻ hoạt động nhóm, hỏi trẻ: + Có bao nhiêu con cá? Hãy đếm và gắn thẻ số tương ứng + Các con hãy bắt chúóc động tác bơi lội của cá - Kiểm tra, nhận xét kết quả và tuyên dương trẻ 2.1. Lập số mới, nhận biết chữ số 9 + Hôm nay hai bạn mèo đã chuẩn bị rất nhiều món quà để dành tặng lớp mình. Cô mời các con hãy cùng lấy rổ đồ chơi ra xem điều bất ngờ đó là gì nhé! + Trong rổ của các con có những gì? + Các con hãy xếp tất cả số cá ra trước mặt thành 1 hàng ngang theo chiều từ trái sang phải + Các con hãy lấy 8 con tôm xếp thành 1 hàng ngang ra trước mặt theo chiều từ trái sang phải và xếp tương ứng 1- 1 (dưới 1 con cá thì xếp 1 con tôm) + Các con hãy đếm xem có bao nhiêu con tôm? + Các con hãy đếm xem có bao nhiêu con cá? + Số cá và số tôm như thế nào với nhau? + Số lượng nhóm nào nhiều hơn, nhiều hơn là mấy? Vì sao con biết? + Số lượng nhóm nào ít hơn, ít hơn là mấy? Vì sao con biết? ⇒ Vậy số cá và tôm có số lượng không bằng nhau, số lượng nhóm cá nhiều hơn số lượng nhóm tôm và nhiều hơn là 1 con cá; Số lượng nhóm tôm ít hơn số lượng nhóm cá và ít hơn là 1 con tôm	+ Trẻ thực hiện + Trẻ trả lời + Trẻ thực hiện + Trẻ lấy rổ đồ chơi + Cá, tôm và thẻ số + Trẻ thực hiện + 1...8 tất cả là 8 con tôm + 1...9 tất cả là 9 con cá + Không bằng nhau + Nhóm con cá nhiều hơn nhóm con tôm, nhiều hơn 1, vì thừa ra 1 con cá + Nhóm con tôm ít hơn nhóm con cá, ít hơn 1, vì thiếu 1 con tôm + Trẻ lắng nghe
--	--

+ Vậy muốn số tôm bằng số cá thì phải làm thế nào? + Cô sẽ thêm 1 con tôm; các con cùng thêm 1 con tôm nào + 8 con tôm thêm 1 con tôm là mấy con tôm? các con hãy đếm số tôm (2 – 3 lần) + 8 con tôm thêm 1 con tôm là mấy? Vậy 8 thêm 1 là mấy? => Vậy 8 con tôm thêm 1 con tôm là 9 con tôm. Vậy 8 thêm 1 là 9 + Gọi trẻ nhắc lại (cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân) + Các con hãy đếm số cá + Bây giờ số tôm và số cá như thế nào với nhau? Và cùng bằng mấy ? + Các con hãy quan sát và tìm xem có nhóm con vật nào có số lượng là 9 nữa không? Hãy đếm các con vật đó. + Vậy số cá, tôm, cua, ốc, ngao như thế nào với nhau? Và cùng bằng mấy? => Vậy số cá, tôm, cua, ốc, ngao nhiều bằng nhau và cùng bằng 9. Để biểu thị nhóm đối tượng có số lượng 9 chúng ta dùng thẻ số 9 + Gọi 3-4 trẻ nhắc lại + Cô chiếu hình ảnh số 9: Giới thiệu với các con đây là số 9 + Cô phát âm mẫu: “số 9, số 9, số 9” + Gọi trẻ nhắc lại : Cả lớp, tổ, cá nhân + Các con có nhận xét gì về cấu tạo chữ số 9? + Cô giới thiệu cấu tạo của số 9 + Cô và trẻ đặt thẻ số 9 vào nhóm cá và tôm (Mỗi nhóm 1 thẻ số 9) + Gọi 3 trẻ lên chọn thẻ số 9 đặt vào nhóm cua, ốc, ngao Cho trẻ bớt dần đối tượng ở từng nhóm	+ Thêm 1 con tôm + Trẻ quan sát + Trẻ thực hiện + Là 9, 1...9 tất cả là 9 con tôm + 9 con tôm, vậy 8 thêm 1 là 9 + Trẻ nhắc lại + 1...9 tất cả là 9 con cá + Bằng nhau, cùng bằng 9 + 9 con cua, 9 con ốc, 9 con ngao + Bằng nhau, cùng bằng 9 + Trẻ lắng nghe + Trẻ nhắc lại + Trẻ quan sát + Trẻ lắng nghe + Trẻ nhắc lại + Trẻ trả lời + Trẻ lắng nghe + Trẻ thực hiện
--	---

+ Các con hãy bớt đi 1 con tôm + 9 con tôm con bớt đi 1 con tôm còn mấy con tôm? Các con hãy đếm số con tôm nào + Vậy dùng thẻ số mấy để biểu thị nhóm đối tượng có số lượng là 8? + Cô cho trẻ bớt dần số tôm cho đến hết (sau mỗi lần bớt cho trẻ đếm số lượng còn lại và thay thẻ số mới) + Các con hãy cất từng con cá vào rổ, vừa cất vừa đếm xem có bao nhiêu con cá + Trên bảng còn lại số mấy? + Các con hãy cất nốt số 9 vào rổ nào.	+ Trẻ thực hiện + 8 con tôm, 1...8 tất cả là 8 con tôm + Thẻ số 8 + 1,2,3,4,5,6,7,8,9 + Số 9 + Trẻ thực hiện
2.3 Củng cố Trò chơi 1 : Ai nhanh hơn - <i>Cách chơi</i> : Cô chia lớp thành 2 đội, cô đã chuẩn bị cho mỗi đội 1 bức tranh có in các nhóm con vật dưới nước có số lượng là 7,8,9 và các ô chữ số từ 1 đến 9. Nhiệm vụ các đội tìm và khoanh tròn các nhóm con vật có số lượng là 9 nối vào chữ số tương ứng. - <i>Luật chơi</i> : Thời gian chơi là 1 bản nhạc, đội nào khoanh đúng nhóm con vật có số lượng là 9 và nối đúng chữ số tương ứng sẽ là đội chiến thắng và nhận được 1 món quà bí mật, đội thua sẽ hát cho cả lớp 1 bài hát yêu thích - Cô tổ chức cho trẻ chơi - Cô và trẻ kiểm tra kết quả - Động viên, khen ngợi trẻ Trò chơi 2: Mèo con câu cá - Cách chơi: Cô chia lớp làm 2 đội (đội 1: Mèo mun, đội 2: Mèo trắng) thi đua nhau câu cá, yêu cầu mỗi đội câu 9 con cá, mang về bỏ vào giỏ của đội mình. - Luật chơi: Trong thời gian là 1 bản nhạc, đội nào	+ Trẻ lắng nghe + Trẻ chơi + Trẻ kiểm tra kết quả cùng + Trẻ lắng nghe

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động Làm quen với toán

Chủ đề : Thực vật

Đề tài : Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9

Độ tuổi : 5 – 6 tuổi

Số lượng : 20 trẻ

Thời gian : 30 – 35 phút

I.MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nắm được nguyên tắc tạo sự bằng nhau về số lượng giữa 2 nhóm hơn kém nhau 1 hoặc 2 đối tượng trong phạm vi 9
- Trẻ nắm được mối quan hệ về số lượng giữa 2 nhóm: nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau
- Trẻ nắm được mối quan hệ giữa 2 số tự nhiên khác nhau: lớn hơn, nhỏ hơn
- Trẻ nắm được quan hệ về vị trí giữa 2 số tự nhiên khác nhau: đứng trước, đứng sau, đứng liền trước, đứng liền sau
- củng cố kiến thức đếm đến 9, nhận biết nhóm có 9 đối tượng, nhận biết chữ số 9

2. Kỹ năng

- Rèn khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định
- Biết trả lời các câu hỏi của cô một cách rõ ràng, mạch lạc
- Rèn kỹ năng đếm thành thạo từ 1 đến 9, biết sắp xếp các số tự nhiên theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần trong phạm vi 9
- Trẻ biết thêm, bớt để tạo ra nhóm có số lượng trong phạm vi 9 theo yêu cầu của cô
- Trẻ tìm được 1 số tự nhiên lớn hơn, nhỏ hơn, đứng trước, đứng sau hoặc đứng liền trước, đứng liền sau 1 số tự nhiên cho trước trong phạm vi 9
- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, khả năng hợp tác, phối hợp cùng bạn, thực hiện đúng cách chơi và luật chơi của trò chơi

3.Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động
- Giáo dục trẻ ăn đa dạng các loại quả để cơ thể khỏe mạnh

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Máy tính, máy chiếu, loa
- Xắc xô
- Que chỉ
- Bài hát: Vườn cây của ba
- Mô hình vườn cây ăn quả: cam, táo, bưởi có số lượng trong phạm vi 9
- Hình ảnh dãy số tự nhiên từ 1 – 10
- Bảng
- Rô đồ chơi
- 9 lô tô con khi, 9 lô tô quả chuối, thẻ số từ 1 – 8, 2 thẻ số 9
- 7 quả cam, 8 quả táo, 9 quả bưởi

2. Đồ dùng của trẻ

- Mỗi trẻ 1 rô đồ chơi, 9 lô tô con khi, 9 lô tô quả chuối, thẻ số từ 1-9
- 7 quả cam, 8 quả táo, 9 quả bưởi
- Bảng gắn lô tô quả lê
- Xắc xô

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Nghe tin lớp mình học rất ngoan và giỏi nên bác nông dân đã ngỏ lời mời các con đến tham quan vườn cây ăn quả. Chúng mình có thích không nào ? - Chúng mình cùng đọc bài “Về trái cây” để đến thăm vườn cây ăn quả + Bài về đã nhắc đến những loại quả nào ? + Có mấy loại quả được nhắc đến ? - Cô mời chúng mình cùng khám phá xem trong vườn của bác nông dân có những quả gì nhé ! 2. Nội dung 2.1. Ôn đếm đến 9, nhận biết nhóm có 9 đối tượng, nhận biết chữ số 9 - Trong vườn có những loại quả nào ?	- Có ạ - Trẻ đọc - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Cam, táo, bưởi

+ Nhóm quả cam có số lượng là mấy ? Tương ứng với thẻ số mấy ? + Nhóm quả táo có số lượng là mấy ? Tương ứng với thẻ số mấy ? + Còn lại là quả gì ? Chúng mình hãy đếm và gắn thẻ số tương ứng - Để có những loại quả thơm ngon, bổ dưỡng thì bác nông dân đã rất vất vả chăm sóc, nuôi dưỡng đấy - Và còn rất nhiều điều thú vị, chúng mình có muốn khám phá không nào ?	- 7 quả cam, thẻ số 7 - 8 quả táo, thẻ số 8 - Quả bưởi, có 9 quả bưởi, thẻ số 9 - Trẻ lắng nghe - Có ạ
2.2. Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9 * So sánh 2 nhóm có số lượng hơn kém nhau 1 đối tượng - Trong rổ của các con có gì ? - Trong vườn cây có xuất hiện bầy khỉ đang tìm đồ ăn vì đói bụng. Vậy chúng mình hãy lấy đồ ăn cho bạn khỉ ăn nhé - Các con hãy xếp tất cả số lượng bạn khỉ ra trước mặt thành 1 hàng ngang theo chiều từ trái sang phải - Các con hãy xếp 8 quả chuối thành 1 hàng ngang theo chiều từ trái qua phải và xếp tương ứng 1 – 1 sao cho dưới mỗi con khỉ là 1 quả chuối - Các con hãy đếm xem có bao nhiêu con khỉ ? Đặt thẻ số tương ứng - Có bao nhiêu quả chuối ? Hãy đếm và đặt thẻ số tương ứng - Số lượng nhóm con khỉ và quả chuối như thế nào ? - Nhóm nào nhiều hơn ? Nhiều hơn là mấy ? - Nhóm nào ít hơn ? Ít hơn là mấy ?	- Con khỉ, quả chuối, thẻ số - Trẻ thực hiện - 9 con khỉ, thẻ số 9 - 8 quả chuối, thẻ số 8 - Không bằng nhau - Nhóm con khỉ nhiều hơn, nhiều hơn là 1 - Nhóm quả chuối ít hơn, ít

- 9 con khỉ nhiều hơn 8 quả chuối, vậy số 8 và số 9 số nào lớn hơn ? Số nào nhỏ hơn ? Cho trẻ xem hình ảnh dãy số tự nhiên từ 1 – 10 ? - Số 8 nhỏ hơn số 9, số nào đứng trước ? Số nào đứng sau ? Nhóm nào có số lượng ít hơn biểu thị bằng số nhỏ hơn, nhóm nào có số lượng nhiều hơn biểu thị bằng số lớn hơn. Trong dãy số tự nhiên, số nhỏ hơn đứng phía trước và số lớn hơn đứng phía sau * Cho trẻ tạo sự bằng nhau bằng 2 cách - Muốn cho nhóm con khỉ và nhóm quả chuối có số lượng bằng nhau phải làm thế nào ? - 9 con khỉ bớt 1 con khỉ còn mấy con ? - Các con hãy đếm xem có bao nhiêu con khỉ ? - 9 con khỉ bớt 1 con khỉ còn 8 con khỉ. Vậy 9 bớt 1 còn mấy ? Dùng thẻ số mấy để biểu thị ? - Bây giờ số lượng con khỉ và quả chuối như thế nào với nhau ? Và cùng bằng mấy ? - Có 1 cách khác để nhóm con khỉ và quả chuối có số lượng bằng nhau đó là thêm 1 quả chuối, các con hãy thêm 1 quả chuối - Các con hãy đếm xem có bao nhiêu quả chuối ? - 8 quả chuối thêm 1 quả chuối là mấy quả chuối ? Hãy gắn thẻ số tương ứng - Bây giờ số con khỉ và quả chuối như thế nào với nhau ? Và cùng bằng mấy ? Nguyên tắc tạo sự bằng nhau : Có 2 cách để nhóm 9 con khỉ và nhóm 8 quả chuối bằng nhau, đó là từ 9 con khỉ bớt đi 1 con khỉ còn 8 con khỉ hoặc từ 8 quả chuối thêm 1 quả chuối được 9 quả chuối Vậy có 2 cách để tạo sự bằng nhau 2 nhóm hơn kém nhau 1 đối tượng : bớt đi 1 đối tượng ở nhóm	hơn là 1 - Số 9 lớn hơn số 8, số 8 nhỏ hơn số 9 - Số 8 đứng trước, số 9 đứng sau - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - 8 con khỉ - Trẻ đếm - Thẻ số 8 - Bằng nhau và cùng bằng 8 - Trẻ thực hiện - 9 quả chuối - 9 quả chuối, thẻ số 9 - Bằng nhau và cùng bằng 9 - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe
--	--

nhiều hơn hoặc thêm 1 đối tượng ở nhóm ít hơn - Cho cả lớp nhắc lại - * So sánh 2 nhóm có số lượng hơn kém nhau 2 đối tượng - Các con hãy bớt 2 quả chuối ? Đếm và gắn thẻ số tương ứng - Số lượng con khỉ và quả chuối như thế nào với nhau ? - Nhóm nào nhiều hơn ? Nhiều hơn là mấy ? - 9 con khỉ nhiều hơn 7 quả chuối là mấy ? - Nhóm nào ít hơn ? Ít hơn là mấy ? - 7 quả chuối ít hơn 9 con khỉ là mấy ? * Cho trẻ tạo sự bằng nhau bằng 2 cách - Muốn số lượng con khỉ và quả chuối bằng nhau phải làm như thế nào ? - Cô sẽ bớt đi 2 con khỉ - Các con hãy đếm xem có bao nhiêu con khỉ ? - 9 con khỉ bớt 2 con khỉ còn mấy ? 9 bớt 2 còn mấy ? Hãy gắn thẻ số tương ứng - Bây giờ số con khỉ và số quả chuối như thế nào với nhau ? Đều bằng mấy ? - Có một cách khác để số lượng con khỉ và quả chuối bằng nhau, đó là thêm 2 quả chuối. Chúng mình hãy thêm 2 quả chuối giống cô - Các con hãy đếm xem có bao nhiêu quả chuối ? - 7 quả chuối thêm 2 quả chuối là mấy ? 7 thêm 2 là mấy ? Hãy gắn thẻ số tương ứng - Bây giờ số con khỉ và số quả chuối như thế nào với nhau ? Và cùng bằng mấy ? Nguyên tắc tạo sự bằng nhau : Có 2 cách để nhóm 9 con khỉ và 7 quả chuối bằng nhau đó là từ 9 con khỉ bớt đi 2 con khỉ còn 7 con khỉ hoặc từ 7 quả	- Trẻ nhắc lại - Trẻ thực hiện - Không bằng nhau - Nhóm con khỉ nhiều hơn, nhiều hơn là 2 - Là 2 - Nhóm quả chuối ít hơn, ít hơn là 2 - Là 2 - Trẻ trả lời - Trẻ đếm - 7 con khỉ, thẻ số 7 - Bằng nhau, đều bằng 7 - Trẻ thực hiện - Trẻ đếm - 9 quả chuối, thẻ số 9 - Bằng nhau, cùng bằng 9 - Trẻ lắng nghe
--	---

chuối thêm 2 quả chuối được 9 quả chuối Vậy có 2 cách để tạo sự bằng nhau giữa 2 nhóm hơn kém nhau 2 đối tượng là : bớt đi 2 đối tượng ở nhóm nhiều hơn hoặc thêm 2 đối tượng ở nhóm ít hơn - Cho trẻ nhắc lại * Cho trẻ bớt dần đối tượng ở từng nhóm - Các con hãy bớt 2 quả chuối - 9 quả chuối bớt 2 quả chuối còn mấy ? Gắn thẻ số tương ứng - Các con hãy bớt 1 quả chuối vào rổ - Đếm số quả chuối còn lại và đặt thẻ số tương ứng - Hãy bớt dần số quả chuối cho đến hết - Hãy cắt từng con khỉ vào rổ, vừa cắt vừa đếm xem có bao nhiêu con khỉ ? (Cắt theo chiều từ trái sang phải) - Trên bảng còn lại số mấy ? - Các con hãy cắt nốt số 9 vào rổ Cô thấy lớp mình học rất giỏi, cô thưởng cho các con trò chơi rất thú vị, chúng mình đã sẵn sàng chơi chưa nào ? 3. củng cố Trò chơi 1 : Thi ai nhanh - Cách chơi : Cô chia lớp thành 2 đội, trên bảng cô có đã gắn các lô tô quả lê. Nhiệm vụ của đội 1 là thêm những lô tô quả lê sao cho đủ số lượng là 9, đội 2 sẽ bớt những lô tô quả lê sao cho đủ số lượng là 9 - Luật chơi : Thời gian là 1 bản nhạc, đội nào làm đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc - Tổ chức cho trẻ chơi - Cô và trẻ kiểm tra kết quả Trò chơi 2 : Bé nhanh trí - Cách chơi : Cô chia lớp làm 2 đội, các đội hãy	- Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Trẻ thực hiện - Trẻ đếm - Trẻ thực hiện - Sẵn sàng - Trẻ lắng nghe - Trẻ tham gia chơi
---	---

lắng tai tinh nghe câu hỏi của cô để suy nghĩ và nhanh tay lắc xác xô giành quyền trả lời câu hỏi sau : + Số nhỏ hơn số 10 một đơn vị là số mấy? + Số lớn hơn số 8 một đơn vị là số mấy? + Số liền trước số 9 là số mấy? + Số liền sau số 9 là số mấy? + Số đứng trước số 10 là số nào? + Số đứng sau số 8 là số nào? - Luật chơi: Thời gian suy nghĩ là 9 giây. Đội nào trả lời nhanh và chính xác sẽ được thưởng 1 sticker, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho đội còn lại. Đội nào được nhiều sticker hơn là đội chiến thắng - Tổ chức cho trẻ chơi - Cô và trẻ kiểm tra kết quả chơi 3. Kết thúc - Chúng mình vừa học bài gì? - Để tạo sự cân bằng giữa 2 nhóm đối tượng bất kì thì các con sẽ làm như thế nào? - Động viên, khuyến khích trẻ. Nhẹ nhàng chuyển sang hoạt động khác	- Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ tham gia chơi - Trẻ trả lời
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động Làm quen với toán

Chủ đề : Thực vật

Đề tài : Tách, gộp nhóm 9 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau

Độ tuổi : 5 – 6 tuổi

Số lượng : 20 trẻ

Thời gian : 30 – 35 phút

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- M (Toán học): Trẻ biết đếm, tách và gộp nhóm 9 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau là 1-8; 2-7; 3-6; 4-5 và ngược lại. Trẻ nhận biết được mối quan hệ giữa tách và gộp trong phạm vi 9.

- S (Khoa học): Trẻ hiểu rằng khi tách một nhóm thành 2 phần rồi gộp lại thì số lượng không thay đổi và vẫn bằng 9. Trẻ nhận biết đặc điểm, ích lợi của các loài hoa trong chủ đề Thực vật.

- T (Công nghệ): Trẻ biết sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập như thẻ số, bảng ghi chép và bút dạ để ghi lại kết quả hoạt động của nhóm.

- E (Kỹ thuật): Trẻ biết phối hợp cùng bạn để thử nghiệm các cách phân chia và sắp xếp chậu hoa phù hợp với yêu cầu của hoạt động.

- A (Nghệ thuật): Trẻ biết sắp xếp các chậu hoa cân đối, hài hoà và đẹp mắt khi trang trí khu vườn mùa xuân.

2. Kỹ năng

- M (Toán học): Rèn kỹ năng đếm, tách và gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 9.

- S (Khoa học): Phát triển khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định; kỹ năng suy luận và tự kiểm tra kết quả bằng cách đếm lại.

- T (Công nghệ): Rèn kỹ năng sử dụng thẻ số, bảng ghi chép và đồ dùng học tập phù hợp trong hoạt động khám phá.

- E (Kỹ thuật): Phát triển kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, phân vai, chia sẻ học liệu); kỹ năng thử nghiệm giải pháp thay thế khi gặp tình huống phát sinh.

- A (Nghệ thuật): Phát triển kỹ năng sắp xếp chậu hoa cân đối, đẹp mắt; kỹ năng trình bày và chia sẻ ý tưởng trước tập thể.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực, tham gia vào các hoạt động khám phá và trò chơi học tập.
- Trẻ mạnh dạn, tự tin trình bày ý kiến và kết quả hoạt động của nhóm.
- Trẻ có ý thức giữ gìn, bảo vệ cây xanh và yêu quý các loài hoa.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Máy tính, máy chiếu, thiết bị loa, nhạc chủ đề mùa xuân.
- Xắc xô, que chỉ.
- Mô hình không gian “Hội chợ mùa xuân”; 02 khung mô hình sân vườn phẳng phục vụ trình diễn mẫu.
- 09 chậu hoa mẫu lớn; hệ thống thẻ số từ 1 – 9; 01 Bảng ghi chép dữ liệu đại diện của cô (kích thước lớn).
- 02 mô hình khu vườn lớn, 18 chậu hoa rời.
- Huy hiệu “Nhà thiết kế tài ba” đủ cho số lượng trẻ trong lớp.
- 06 vòng thẻ đục (vòng kỹ thuật vận động).
- 08 mô hình xe tải chở hoa (trên thùng xe gắn sẵn số lượng hoa từ 1 đến 8 chậu); 01 Hộp quà bí mật.

2. Đồ dùng của trẻ

- 03 bảng ghi chép kết quả hoạt động nhóm, 03 bút dạ xóa được.
- 03 Bộ thẻ chữ số từ 1 – 9.
- 27 chậu hoa rời (mỗi nhóm 09 chậu hoa) kèm theo 06 mô hình vườn hoa mini (mỗi nhóm 02 vườn).
- Rổ đựng đồ dùng.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
E1. Gắn kết - Cô tổ chức cho trẻ vận động nhẹ nhàng theo giai điệu mùa xuân, dẫn dắt trẻ đến không gian mô hình “Hội chợ mùa xuân”. - Cô tạo tình huống: “Các nhà thiết kế ơi, Ban tổ chức hội chợ đang gặp một thử thách lớn. Họ có 09 chậu hoa rất đẹp nhưng lại có hai khu vườn với	 - Trẻ di chuyển, tham quan không gian mô hình và trò chuyện - Trẻ chú ý tri giác số lượng 09 chậu hoa mẫu của cô.

kích thước và không gian hoàn toàn khác nhau để trưng bày. Ban tổ chức chưa biết phải phân chia 09 chậu hoa này như thế nào để đảm bảo sự cân đối, hài hòa và đẹp mắt nhất”. - Cô sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở, kích thích tư duy độc lập: + Theo các con, với 09 chậu hoa này, chúng ta có thể phân chia vào hai khu vườn bằng những cách nào để tạo nên sự độc đáo? + Nếu gộp hai khu vườn lại thì số lượng chậu hoa có thay đổi không? - Cô giao nhiệm vụ: Để biết xem những phán đoán của chúng mình có chính xác không và tìm ra thật nhiều cách trang trí sáng tạo, cô mời các con hãy cùng biến hóa thành những Nhà thiết kế cảnh quan để về nhóm tự mình thử nghiệm phân chia các chậu hoa này nhé. Các con đã sẵn sàng chưa nào? E2. Khám phá - Cô dùng tín hiệu xác xô chia lớp thành 3 nhóm thiết kế độc lập. Cô giao nhiệm vụ: + Mỗi nhóm sử dụng bộ học liệu đã chuẩn bị (09 chậu hoa, 02 vườn mini, thẻ số và bảng ghi chép, bút dạ). + Các nhóm thảo luận, thực hành các cách chia 09 chậu hoa này vào hai khu vườn theo ý thích. Sau mỗi lần chia, các con chọn thẻ số tương ứng đặt vào từng vườn. + Sau khi tách xong, các con sẽ gộp hai khu vườn lại để xem số lượng chậu hoa có bị thay đổi không? Sau mỗi lần tách, gộp các con dùng bút dạ ghi lại kết quả vào bảng của nhóm mình nhé. Thời gian cho các nhóm thực hiện là một bản	- Trẻ suy nghĩ, tự do đưa ra các phán đoán theo kinh nghiệm cá nhân (ví dụ: chia một bên nhiều - một bên ít; chia gần bằng nhau...). + Trẻ đưa ra giả thuyết (ví dụ: con nghĩ không đổi/con nghĩ vẫn bằng 9...). - Trẻ hào hứng đón nhận nhiệm vụ, sẵn sàng tâm thế chuyển sang hoạt động nhóm. - Trẻ về nhóm và lắng nghe nhiệm vụ -Trẻ chủ động di chuyển về 03 không gian nhóm, tự phân chia nhiệm vụ (bạn xếp hoa, bạn chọn thẻ số, bạn ghi chép).
--	---

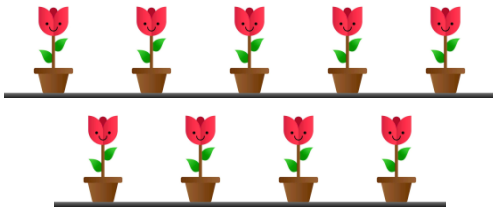
nhạc, khi nhạc kết thúc thì các nhóm sẽ mang các bảng kết quả của nhóm mình lên giá trưng bày. - Trong quá trình hoạt động, cô đi đến từng nhóm quan sát cách trẻ thao tác, kích thích năng lực giải quyết vấn đề bằng các câu hỏi: + Nhóm con chia 09 chậu hoa này thành hai phần như thế nào? Con đã chọn thẻ số mấy để biểu thị? + Bây giờ, nếu con gộp hai khu vườn hoa này lại với nhau thì tổng số lượng là mấy? Có đúng bằng 9 không? Con hãy đếm kiểm tra lại xem! + Nhóm mình đã ghi chép lại cách chia này chưa? Liệu còn có cách chia nào khác nữa không, các con hãy thử biến đổi xem nào? - Khi nhạc kết thúc, cô mời các nhóm hãy cùng mang 'Bảng ghi chép kết quả' của nhóm mình lên giá trưng bày khoa học nào! E3. Giải thích - Cô mời đại diện từng nhóm lên giới thiệu “Bản thiết kế vườn hoa” của nhóm mình. - Cô đặt câu hỏi gợi mở để trẻ tự giải thích được kết quả tìm được : + Nhóm con đã tìm ra những cách nào để phân chia 09 chậu hoa vào hai khu vườn? Hãy chia sẻ cho cô và các bạn cùng nghe nhé! + Có nhóm nào có cách chia khác không ? + Khi các con gộp hai khu vườn hoa lại với nhau thì số lượng chậu hoa là mấy ? - Cô hướng mắt trẻ vào tất cả các bảng kết quả trên giá và đặt câu hỏi kích thích tư duy đối chiếu: “Các con hãy quan sát xem kết quả khám phá của các nhóm như thế nào? Có nhóm nào có cách chia khác biệt với nhóm bạn không?” - Khuyến khích các nhóm đặt câu hỏi phản biện	-Trẻ thao tác trực tiếp trên học liệu: Tách 09 chậu hoa thành 02 phần theo các phương án khác nhau (1-8; 2-7; 3-6; 4-5), sau đó gộp lại để kiểm tra tổng số lượng. - Trẻ dùng bút dạ điền kết quả vào bảng dữ liệu của nhóm. - Trẻ trưng bày sản phẩm - Đại diện nhóm lên thuyết trình -Trẻ trả lời
--	--

lẫn nhau. - Cô cho trẻ quan sát bảng kết quả và nhận xét kết quả của các nhóm. => Cô kết luận : Có 4 cách chia một nhóm có 9 đối tượng thành 2 phần : Cách 1 : 1 và 8 Cách 2 : 2 và 7 Cách 3 : 3 và 6 Cách 4 : 4 và 5 Mỗi cách chia có 1 kết quả, tất cả các cách chia trên đều đúng. => Có 4 cách để gộp 2 nhóm đối tượng vào thành 9. Khi gộp 2 nhóm lại thành 1 nhóm thì số lượng không thay đổi và số lượng vẫn bằng 9. Cô gọi 1-2 trẻ nhắc lại kết quả khái quát hóa của phép tách và gộp. E4. Áp dụng, mở rộng Ban tổ chức Hội chợ mùa xuân rất thích các bản thiết kế của lớp mình và ngỏ ý muốn các con thi đua trang trí thêm các khu vườn hoa qua các trò chơi dưới đây : * Trò chơi 1 : Nhà thiết kế vườn hoa - Cách chơi : Cô chia lớp thành 2 đội thi công. Mỗi đội được cung cấp 09 chậu hoa lớn và một mô hình không gian vườn trồng. Khi có hiệu lệnh, thành viên đầu tiên của mỗi đội phải thực hiện kỹ năng bật liên tục qua các vòng thể dục, lên lấy chậu hoa để sắp đặt vào hai khu vườn theo đúng yêu cầu của cô. <i>Yêu cầu: Các nhà thiết kế hãy thi công sao cho một khu vườn có số lượng là 3 chậu hoa và được sắp xếp đối xứng, vậy khu vườn còn lại bắt buộc phải có mấy chậu hoa?" (Cô thay đổi yêu cầu ở các lượt chơi tiếp theo: tạo một vườn có 2 chậu,</i>	- Trẻ quan sát bảng chuẩn hóa của cô để tự đánh giá lại kết quả nhóm mình. - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Vâng ạ - Trẻ lắng nghe - Có 6 chậu hoa ạ
---	--

<i>một vườn có 4 chậu...).</i> - Luật chơi : Chơi theo luật tiếp sức trong thời gian một bản nhạc. Đội nào thi công đúng số lượng theo yêu cầu, sắp đặt hoa cân đối, đẹp mắt và thì đội đó sẽ chiến thắng và nhận được huy hiệu Nhà thiết kế tài ba. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần với các yêu cầu khác nhau. - Cô và trẻ kiểm tra kết quả chơi. * Trò chơi 2 : Điều phối xe chở hoa - Cách chơi : Cô giới thiệu mô hình các chuyến xe tải vận chuyển hoa. Trên mỗi xe đã có sẵn một số lượng hoa nhất định (từ 1 đến 8 chậu) nhưng chưa xe nào đủ số lượng 9 chậu hoa theo tiêu chuẩn hội chợ. Cô chia lớp mình thành 2 đội và nhiệm vụ của các đội là tìm hai xe chở hoa sao cho tổng số hoa trên hai xe bằng 9. Sau đó gắn thẻ số tương ứng. + Câu hỏi gợi mở: <i>“Trên bến đang có một chiếc xe chở 2 chậu hoa, các nhà điều phối cần tìm thêm một chiếc xe chở mấy chậu hoa để gộp lại bằng 9?”</i> - Luật chơi : Đội nào tìm đúng cặp xe, gộp đúng số lượng sẽ nhận được Hộp quà bí mật. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô và trẻ kiểm tra kết quả chơi.	- Trẻ xếp thành 2 hàng dọc nề nếp. Khi có hiệu lệnh, trẻ đầu hàng bật qua vòng, lên lựa chọn chậu hoa và thực hiện thao tác tách nhóm trên mô hình lớn. - Trẻ cùng cô đếm kiểm tra số lượng của đội bạn, nhận xét tính thẩm mỹ (xem hoa xếp có thẳng hàng, cân đối không). - Trẻ quan sát các mô hình ô tô chở hoa xung quanh lớp, phân tích số lượng hiện có trên thùng xe. - Trẻ lắng nghe -Trẻ tính toán nhanh bằng tư duy và trả lời: <i>“Phải tìm xe có 7 chậu hoa để gộp lại thành 9 ạ!”</i> - Trẻ tham gia chơi - Trẻ cùng cô kiểm tra kết
--	--

E5. Đánh giá - Hôm nay, với vai trò là những nhà thiết kế cảnh quan, các con đã giúp Ban tổ chức hội chợ giải quyết được vấn đề gì? - Có những cách nào để chia 9 chậu hoa vào hai khu vườn? - Khi gộp hai khu vườn lại thì số lượng hoa có thay đổi không? - Hôm nay, con cảm thấy ấn tượng và yêu thích nhất ở hoạt động nào? Vì sao? - Con tự đánh giá xem sản phẩm thi công của nhóm nào cân đối, hài hòa và đẹp mắt nhất? Tại sao con lại chọn nhóm đó? - Để các khu vườn hoa tại Hội chợ mùa xuân luôn rực rỡ và giữ được vẻ đẹp, chúng ta cần phải làm gì để chăm sóc và bảo vệ chúng? - Các con ơi, hôm nay chúng mình đã cùng nhau trở thành những Nhà thiết kế rất tài ba, biết cách tách và gộp 9 chậu hoa thành nhiều cách khác nhau để giúp Hội chợ mùa xuân thêm đẹp rồi đây. Ban tổ chức hội chợ khen lớp mình rất giỏi và gửi tặng mỗi bạn một chiếc Huy hiệu Nhà thiết kế tài ba để làm phần thưởng đấy! Chúng mình cùng nỗ lực một tràng pháo tay thật lớn nào!” Cô hướng dẫn trẻ thu dọn đồ dùng gọn gàng vào góc toán học và chuyển tiếp sang hoạt động ngoài trời (Quan sát hoa xuân ở vườn trường).	quả chơi - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Không ạ - Trẻ trả lời theo cảm nhận - Trẻ trả lời theo cảm nhận - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ thu dọn đồ dùng và chuyển sang hoạt động tiếp theo.
--	--

BẢNG KẾT QUẢ

Số lượng chậu hoa	Cách chia		Gộp
	Phần 1	Phần 2	
			

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động làm quen với toán

Đề tài: Nhận biết ý nghĩa của các con số trong cuộc sống

Đối tượng: Trẻ 5 – 6 tuổi

Số lượng: 20 trẻ

Thời gian: 30 – 35 phút

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết được ý nghĩa các con số trong cuộc sống: chỉ số lượng, số ký hiệu, số thứ tự
- Trẻ nắm được cách chơi và luật chơi của trò chơi học tập

2. Kỹ năng

- Rèn khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định
- Biết trả lời các câu hỏi của cô một cách rõ ràng, mạch lạc
- Biết phối hợp nhóm, thực hiện đúng cách chơi và luật chơi

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động
- Biết chờ đến lượt, có tính kỉ luật, không gọi tùy tiện các số điện thoại khẩn cấp

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Máy tính, máy chiếu, loa
- Que chỉ
- Nhạc bài hát “Đoàn tàu nhỏ xíu”
- Bộ thẻ số trong phạm vi 10, bảng to
- Tàu, ghế, vé tàu
- Cửa hàng mini
- Hoa, quả, bánh, hộp sữa
- Rổ đựng đồ dùng

2. Đồ dùng của trẻ

- Mỗi trẻ 1 bộ thẻ số trong phạm vi 10
- Cân, thước đo, nhiệt kế, chai nước, biển số xe, số thứ tự khám bệnh...
- Bút dạ
- Bảng ghi chép

- Giá đỡ sản phẩm
- Rổ đựng đồ dùng

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Chào mừng các con đến với lớp học vui nhộn. - Để cho không khí thêm sôi động hơn thì chúng mình hãy cùng cô chơi trò chơi “Mười ngón tay nhúc nhích” + Chúng mình vừa tham gia trò chơi gì? + Mỗi bạn hãy đếm xem, bàn tay của mình có tất cả bao nhiêu ngón? 2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1: Ôn đếm, sắp xếp thứ tự trong phạm vi 10 - Hôm nay cô đã mang đến rất nhiều câu đố, chúng mình hãy lắng tai thật tinh nghe và trả lời các câu đố này nhé! Khi cô hỏi số nào thì chúng mình hãy giơ số đó lên và gọi tên. + Tôi là một số, khi bạn thêm tôi với chính tôi, tôi trở thành 10? Tôi là số nào? + Sáu bạn nhỏ đứng thành hàng, đếm đi đếm lại vẫn là mấy đây? + Số nào hai vòng tròn xinh, có nét cong kín khi xoắn giữa? + Một tuần trọn vẹn đủ đầy, đếm xem có mấy ngày đây hỏi bạn? Đó là số nào? + Hai bàn tay bé xinh xinh, gộp lại đếm đủ bao nhiêu ngón nào? + Số 10 chưa tới, số 8 đã qua. Đứng giữa hai số đó là số gì? - Bạn nào giỏi có thể lên bảng sắp xếp lại các con số từ 1 đến 10 ? - Cho trẻ đọc số từ 1 đến 10.	- Trẻ chơi - Mười ngón tay nhúc nhích - Trẻ đếm - Trẻ lắng nghe - Số 5 - Số 6 - Số 8 - 7 ngày, số 7 - Số 10 - Số 9 - Trẻ thực hiện - Trẻ đọc

2.2. Hoạt động 2: Nhận biết ý nghĩa các con số trong cuộc sống - Vừa rồi các con đã được chơi với những thẻ số rất vui rồi. Các con biết không, trong cuộc sống hằng ngày có rất nhiều con số xuất hiện xung quanh chúng ta đấy. - Hôm trước cô đã giao nhiệm vụ cho mỗi bạn mang đến lớp một đồ dùng hoặc thẻ có chứa các con số. Bây giờ cô mời các con cùng khám phá xem những con số đó có ý nghĩa gì nhé! - Cô cho trẻ ngồi thành 3 nhóm: + Nhóm 1: Con số chỉ số lượng + Nhóm 2: Số ký hiệu + Nhóm 3: Số thứ tự - Cô giao nhiệm vụ cho từng nhóm: + Các con hãy cùng nhau quan sát đồ dùng của nhóm mình. + Thảo luận xem những con số trên đồ dùng dùng để làm gì, có ý nghĩa gì trong cuộc sống? Sau đó đại diện nhóm sẽ lên chia sẻ với cả lớp. - Trẻ về nhóm thảo luận, cô đến từng nhóm gợi mở: + Con mang đến đồ dùng gì?	- Trẻ lắng nghe - Vâng ạ + Nhóm 1: Những bạn có đồ dùng chứa số chỉ số lượng (Cân, thước đo, nhiệt kế, chai nước) + Nhóm 2: Những bạn có đồ dùng chứa số chỉ số ký hiệu (biển số xe, số điện thoại, số nhà, số phòng lớp học) + Nhóm 3: Những bạn có đồ dùng chứa số thứ tự (Số ghế ngồi, số thứ tự khám bệnh, số tầng cầu thang máy, số trang sách) - Trẻ về nhóm thảo luận
--	---

+ Con số trên đồ dùng đó dùng để làm gì? + Nếu không có con số đó thì điều gì sẽ xảy ra? - Hết thời gian thảo luận, cô mời đại diện từng nhóm lên giới thiệu đồ dùng và kết quả thảo luận. - Khuyến khích các nhóm khác bổ sung ý kiến. => Cô kết luận chung: - Nhóm 1 đã cho chúng ta biết những con số trên cân, thước đo, nhiệt kế, chai nước giúp biết cân nặng, chiều cao, nhiệt độ và lượng nước. Những con số này giúp chúng ta biết "bao nhiêu", vì vậy cô gọi đây là những con số chỉ số lượng. - Nhóm 2 đã phát hiện ra những con số trên số nhà, số điện thoại, biển số xe, số phòng học giúp chúng ta nhận biết và phân biệt các địa điểm hoặc đồ vật khác nhau. Đây là những con số ký hiệu. - Còn nhóm 3 đã tìm ra những con số giúp chúng ta biết vị trí trước – sau như số ghế ngồi, số tầng, số thứ tự khám bệnh, số trang sách. Đây là những con số chỉ thứ tự. - Qua phần thảo luận, chúng mình thấy các con số xuất hiện ở rất nhiều nơi trong cuộc sống. Có những con số giúp chúng ta biết số lượng. Có những con số dùng để nhận biết và phân biệt sự vật. Cũng có những con số giúp chúng ta biết vị trí, thứ tự trước sau. Nhờ có các con số mà cuộc sống của chúng ta trở nên thuận tiện hơn rất nhiều. 2.3. Hoạt động 3: củng cố Cô thấy các con học rất ngoan và giỏi nên cô sẽ thưởng cho các con chuyến đi thăm quan phố cổ Hoa Lư.	- Đại diện nhóm lên thuyết trình - Trẻ lắng nghe
---	--

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô và trẻ kiểm tra kết quả chơi. 3. Kết thúc - Các con vừa học được điều gì? - Các con cảm thấy thế nào? - Con số xuất hiện ở rất nhiều nơi trong cuộc sống, giúp chúng ta biết số lượng, số thứ tự, số kí hiệu. Nếu không có con số thì chúng ta không thể biết ngày, giờ, số điện thoại, địa chỉ nhà, cân, đo chiều cao...	- Trẻ tham gia chơi - Trẻ cùng cô kiểm tra kết quả chơi - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
---	--